

TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

Tên dự án phần mềm:

Mã hiệu dự án: **PORAL_MOBIFONE**

Mã hiệu tài liệu: **PORAL_User_Guide**

Phiên bản: 1.0

Hà Nội, 05/2024

MỤC LỤC

I.	TỔNG QUAN HỆ THỐNG	3
1.	Mục đích và ý nghĩa của Tài liệu.....	3
2.	Phạm vi áp dụng	3
3.	Các thuật ngữ và viết tắt.....	4
4.	Cấu trúc tài liệu.....	4
II.	GIỚI THIỆU CÁC CHỨC NĂNG	4
1.	Các chức năng của hệ thống phân quyền cho người dùng	4
2.	Đối tượng sử dụng	9
III.	HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG CÁC CHỨC NĂNG	10
1.	Vận hành dịch vụ máy ảo	10
1.1	Đăng nhập thông tin tài khoản	10
1.2	Tạo máy ảo.....	12
1.3	Vận hành dịch vụ máy ảo	23
1.4	Nâng cấp máy ảo	56
1.5	Giám sát hiệu năng máy ảo.....	60
2.	Vận hành dịch vụ lưu trữ (Volume).....	64
2.1	Đăng nhập thông tin tài khoản	64
2.2	Chỉnh sửa thông tin Volume	69
2.3	Gắn/ gỡ volume với máy ảo.....	71
2.4	Xóa volume	77
3.	Vận hành dịch vụ Cloud Storage	81
3.1	Tạo backup bucket	81
3.2	Sửa thông tin backup bucket	85
3.3	Xóa Backup bucket	89
3.4	Xác thực, cấp phép đọc ghi back bucket	92
4.	Quản lý thanh toán	96
4.4	Quản lý lịch nạp tiền	96
4.5	Nạp tiền vào tài khoản khách hàng	97

I. TỔNG QUAN HỆ THỐNG

1. Mục đích và ý nghĩa của Tài liệu

Tài liệu được xây dựng nhằm mục đích giúp người dùng hiểu và sử dụng sản phẩm Portal Cloud một cách dễ dàng và hiệu quả.

2. Phạm vi áp dụng

Tài liệu này được áp dụng cho Hệ thống vận hành dịch vụ và quản lý thanh toán với các tính năng chính:

- + Quản lý tài khoản/ Khách hàng đăng nhập tài khoản online
- + Vận hành dịch vụ máy ảo/ Tạo máy ảo
- + Vận hành dịch vụ máy ảo/ Vận hành dịch vụ máy ảo
- + Vận hành dịch vụ máy ảo/ Nâng cấp cấu hình máy ảo
- + Giám sát hiệu năng máy ảo/ Đăng ký nhận thông tin hiệu năng máy ảo
- + Vận hành dịch vụ lưu trữ (Volume)/ Tạo volume mới
- + Vận hành dịch vụ lưu trữ(Volume)/ Chính sửa thông tin volume
- + Vận hành dịch vụ lưu trữ (Volume)/ Gắn/gỡ volume với máy ảo
- + Vận hành dịch vụ lưu trữ (Volume)/ Xóa volume
- + Vận hành dịch vụ cloud storage/ Tạo backup bucket
- + Vận hành dịch vụ cloud storage/ Sửa thông tin backup bucket
- + Vận hành dịch vụ cloud storage/ Xác thực, cấp phép đọc ghi backup bucket
- + Quản lý thanh toán/ Quản lý lịch sử nạp tiền
- + Quản lý thanh toán/ Nạp tiền vào tài khoản khách hàng

3. Các thuật ngữ và viết tắt

Thuật ngữ	Giải thích thuật ngữ
TH	Trường hợp
Region	Miền (Miền Bắc, Miền Nam). Hệ thống Portal Cloud dùng để mua bán các dịch vụ Cloud bao gồm tạo máy ảo, volume, backup bucket... và các dịch vụ Cloud này có hạ tầng ở 2 miền Bắc và Nam. Khi truy cập trang Web để sử dụng dịch vụ, khách hàng có thể chọn sử dụng dịch vụ Cloud ở hạ tầng miền Bắc hoặc Nam tùy theo Region được lựa chọn tương ứng.

4. Cấu trúc tài liệu

Tài liệu này gồm 3 phần, được bố trí như sau:

Phần 1: Tổng quan

Giới thiệu về mục đích, cấu trúc, các thuật ngữ viết tắt trong tài liệu

Phần 2: Giới thiệu các chức năng

Các chức năng của hệ thống được phân quyền cho người dùng sử dụng

Đối tượng sử dụng hệ thống

Phần 3: Hướng dẫn sử dụng các chức năng được nêu ở mục 2

II. GIỚI THIỆU CÁC CHỨC NĂNG

1. Các chức năng của hệ thống phân quyền cho người dùng

STT	Tính năng	Yêu cầu sau sửa chữa
1	Vận hành dịch vụ máy ảo/Tạo máy ảo	- Khôi phục lại chức năng đang bị lỗi đáp ứng tối thiểu như thiết kế chức năng của hệ thống: cho phép khách hàng mới chủ động khởi tạo máy ảo một cách dễ dàng, hệ thống thiết kế dưới dạng thực hiện từng bước giúp đơn giản hóa quá trình thiết lập.

STT	Tính năng	Yêu cầu sau sửa chữa
		<ul style="list-style-type: none"> - Giao diện chọn Region/Zone khi tạo máy ảo. - Tạo được máy ảo trên tối thiểu 02 Cluster Cloud khác cài đặt phần mềm Open Stack phiên bản Train thuộc hệ thuộc Public Cloud của MobiFone (02 cluster trang bị năm 2021) tương ứng theo lựa chọn Region/Zone của khách hàng. theo các bước: <ul style="list-style-type: none"> • Chọn loại máy ảo, nhập tên máy ảo • Tự động đề xuất khu vực dựa trên vị trí của khách hàng • Chọn gói cấu hình máy ảo • Lựa chọn sử dụng IP public hay không • Chọn dung lượng volume gốc • Chọn hệ điều hành • Chọn keypair • Nhập public key sẵn có • Review thông tin • Tự động thanh toán • Sinh máy ảo theo các thông tin được nhập - Cho phép khi tạo máy ảo sẽ lựa chọn được nhiều hệ điều hành phiên bản khác nhau mà theo nhu cầu người dùng muốn cài đặt. - Cho phép khi thao tác tạo máy ảo sử dụng các thanh trượt/kéo thả để thuận tiện cho người dùng thay đổi các yêu cầu về số CPU/RAM/Dung lượng ổ cứng. Có hiển thị bảng giá khi lựa chọn cấu hình. - Các thao tác người dùng thực hiện bằng giao diện đồ họa. - Tác động vào hạ tầng Cloud bằng các hàm API.
2	Vận hành dịch vụ máy ảo/Vận hành dịch vụ máy ảo	<ul style="list-style-type: none"> - Khôi phục lại chức năng đang bị lỗi đáp ứng tối thiểu như thiết kế chức năng của hệ thống - Thực hiện thành công các thao tác đối với máy ảo trên tối thiểu 02 Cluster Cloud khác cài đặt phần mềm Open Stack phiên bản Train thuộc hệ thuộc Public Cloud của MobiFone (02 cluster trang bị năm 2021) tương ứng theo lựa chọn Region/Zone của khách hàng, gồm tối thiểu các thao tác sau: <ul style="list-style-type: none"> + Bật máy ảo + Tắt máy ảo + Khởi động lại máy ảo + Kết nối console vào giao diện máy ảo + Xem performance máy ảo + Điều chỉnh gói cấu hình + Thay đổi tên máy ảo + Gắn, gỡ volume + Thay đổi security group

STT	Tính năng	Yêu cầu sau sửa chữa
		<ul style="list-style-type: none"> - Cho phép khi thao tác thay đổi cấu hình máy ảo sử dụng các thanh trượt/kéo thả để thuận tiện cho người dùng thay đổi các yêu cầu về số CPU/RAM/Dung lượng ổ cứng. Có hiển thị bảng giá khi lựa chọn cấu hình thay đổi. - Các thao tác người dùng thực hiện bằng giao diện đồ họa. - Tác động vào hạ tầng Cloud bằng các hàm API.
3	Vận hành dịch vụ máy ảo/Nâng cấp cấu hình máy ảo	<ul style="list-style-type: none"> - Khôi phục lại chức năng đang bị lỗi đáp ứng tối thiểu như thiết kế chức năng của hệ thống: Chức năng cho phép khách hàng thay đổi (nâng lên) gói cấu hình máy ảo mới, đồng thời giữ nguyên máy ảo hiện hành và được áp dụng gói cấu hình mới. - Thực hiện thành công các thao tác nâng cấp cấu hình máy ảo trên tối thiểu 02 Cluster Cloud khác cài đặt phần mềm Open Stack phiên bản Train thuộc hệ thuộc Public Cloud của MobiFone (02 cluster trang bị năm 2021) tương ứng theo lựa chọn Region/Zone của khách hàng, gồm tối thiểu các thao tác sau: <ul style="list-style-type: none"> + Thay đổi RAM + Thay đổi số vCPU + Tự động thanh toán - Các thao tác người dùng thực hiện bằng giao diện đồ họa. - Tác động vào hạ tầng Cloud bằng các hàm API.
4	Giám sát hiệu năng máy ảo/Đăng ký nhận thông tin hiệu năng máy ảo	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện thành công các thao tác quản lý Đăng ký nhận thông tin máy ảo trên tối thiểu 02 Cluster Cloud khác cài đặt phần mềm Open Stack phiên bản Train thuộc hệ thuộc Public Cloud của MobiFone (02 cluster trang bị năm 2021) tương ứng theo lựa chọn Region/Zone của khách hàng, gồm tối thiểu các thao tác sau: <ul style="list-style-type: none"> + Đăng ký nhận thông tin hiệu năng máy ảo + Chọn nhận thông tin hiệu năng máy ảo + Nhập thông số ngưỡng đạt cảnh báo + Đăng ký thành công (không tính phí) - Các thao tác người dùng thực hiện bằng giao diện đồ họa. - Tác động vào hạ tầng Cloud bằng các hàm API. - Có giao diện đăng ký dịch vụ Managed Service - Có tùy chọn dịch vụ: cảnh báo qua email/SMS/cảnh báo qua điện thoại - Tương tác với người dùng qua giao diện đồ họa - Tương tác với các hệ thống Cloud/Giám sát qua API.
5	Vận hành dịch vụ lưu trữ (Volume)/Tạo volume mới	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện thành công các thao tác Tạo volume mới trên tối thiểu 02 Cluster Cloud khác cài đặt phần mềm Open Stack phiên bản Train thuộc hệ thuộc Public Cloud của

STT	Tính năng	Yêu cầu sau sửa chữa
		<p>MobiFone (02 cluster trang bị năm 2021) tương ứng theo lựa chọn Region/Zone của khách hàng, gồm tối thiểu các thao tác sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nhập thông tin volume + Tự động đề xuất khu vực dựa trên vị trí của khách hàng + Tự động chọn ngày bắt đầu, ngày kết thúc dự kiến + Tự động hiển thị giá theo dung lượng volume + Tự động thanh toán - Các thao tác người dùng thực hiện bằng giao diện đồ họa. - Tác động vào hạ tầng Cloud bằng các hàm API.
6	Vận hành dịch vụ lưu trữ (Volume)/Chỉnh sửa thông tin volume	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện thành công các thao tác Chính sửa thông tin Volume trên tối thiểu 02 Cluster Cloud khác cài đặt phần mềm Open Stack phiên bản Train thuộc hệ thuộc Public Cloud của MobiFone (02 cluster trang bị năm 2021) tương ứng theo lựa chọn Region/Zone của khách hàng, gồm tối thiểu các thao tác sau: <ul style="list-style-type: none"> • Nhập thông tin chỉnh sửa volume • Chỉnh sửa dung lượng volume • Chỉnh sửa thời gian sử dụng volume • Tự động cập nhật giá • Tự động cập nhật ngày hết hạn • Tiến hành thanh toán - Các thao tác người dùng thực hiện bằng giao diện đồ họa. - Tác động vào hạ tầng Cloud bằng các hàm API.
7	Vận hành dịch vụ lưu trữ (Volume)/Gắn/gỡ volume với máy ảo	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện thành công các thao tác Gắn/gỡ volume với máy ảo trên tối thiểu 02 Cluster Cloud khác cài đặt phần mềm Open Stack phiên bản Train thuộc hệ thuộc Public Cloud của MobiFone (02 cluster trang bị năm 2021) tương ứng theo lựa chọn Region/Zone của khách hàng, gồm tối thiểu các thao tác sau: <ul style="list-style-type: none"> + Lựa chọn máy ảo + Gắn/gỡ volume với máy ảo - Các thao tác người dùng thực hiện bằng giao diện đồ họa. - Tác động vào hạ tầng Cloud bằng các hàm API.
8	Vận hành dịch vụ lưu trữ (Volume)/Xoá volume	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện thành công các thao tác Xóa volume với máy ảo trên tối thiểu 02 Cluster Cloud khác cài đặt phần mềm Open Stack phiên bản Train thuộc hệ thuộc Public Cloud của MobiFone (02 cluster trang bị năm 2021) tương ứng theo lựa chọn Region/Zone của khách hàng, gồm tối thiểu các thao tác sau: <ul style="list-style-type: none"> • Kiểm tra trạng thái volume trước khi xoá • Xoá volume

STT	Tính năng	Yêu cầu sau sửa chữa
		<ul style="list-style-type: none"> - Các thao tác người dùng thực hiện bằng giao diện đồ họa. - Tác động vào hạ tầng Cloud bằng các hàm API.
9	Vận hành dịch vụ cloud storage/Tạo backup bucket	<p>Khôi phục lại chức năng đang bị lỗi đáp ứng tối thiểu như thiết kế chức năng của hệ thống: Chức năng cho phép khách hàng tạo mới backup bucket. Giao diện tạo Bucket (Container) với các thông tin: Tên, Dung lượng, Giới hạn thư mục/file trong Container, set tickbox Cho phép đọc với danh sách User có thể đọc trong Listbox. Các thao tác thực hiện:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nhập thông tin backup bucket + Tự động cập nhật giá + Tự động cập nhật ngày hết hạn + Tạo API kết nối vào backup bucket + Tự động thanh toán
10	Vận hành dịch vụ cloud storage/Sửa thông tin backup bucket	<p>Khôi phục lại chức năng đang bị lỗi đáp ứng tối thiểu như thiết kế chức năng của hệ thống: Chức năng cho phép khách hàng chỉnh sửa thông tin backup bucket đã có.</p>
11	Vận hành dịch vụ cloud storage/Hiển thị danh sách backup bucket	<p>Khôi phục lại chức năng đang bị lỗi đáp ứng tối thiểu như thiết kế chức năng của hệ thống: Cho phép khách hàng tìm kiếm, xem và quản lý danh sách các backup bucket đã tạo trên hệ thống. Hiển thị các bucket theo bảng với các cột: Tên, Tổng số Object trong Container, Dung lượng, các Action có thể thao tác gồm Thêm Container, tải file lên Bucket, Sửa, Xóa Bucket, tìm kiếm theo tên bucket</p>
12	Vận hành dịch vụ cloud storage/Xoá backup bucket	<p>Khôi phục lại chức năng đang bị lỗi đáp ứng tối thiểu như thiết kế chức năng của hệ thống: Chức năng cho phép khách hàng thực hiện xóa backup bucket trên danh sách. Các thao tác thực hiện:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Xoá backup bucket + Thông báo yêu cầu xác nhận
13	Vận hành dịch vụ cloud storage/Xác thực, cấp phép đọc ghi back bucket	<p>Khôi phục lại chức năng đang bị lỗi đáp ứng tối thiểu như thiết kế chức năng của hệ thống: Chức năng cho phép khách hàng cấp quyền đọc ghi backup bucket cho tài khoản người dùng khác. Các thao tác bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Xác thực thông tin kết nối + Xác nhận quyền đọc/ghi bucket
14	Quản lý thanh toán/Quản lý lịch sử nạp tiền	<p>Khôi phục lại chức năng đang bị lỗi đáp ứng tối thiểu như thiết kế chức năng của hệ thống: Hệ thống cho phép khách hàng xem lịch sử các lần nạp tiền (nạp điểm) vào tài khoản của khách hàng.</p>

STT	Tính năng	Yêu cầu sau sửa chữa
15	Quản lý thanh toán/Nạp tiền vào tài khoản khách hàng	<p>Khôi phục lại chức năng đang bị lỗi đáp ứng tối thiểu như thiết kế chức năng của hệ thống: Sau khi Khách hàng nộp tiền qua phương thức chuyển khoản hoặc nộp tiền trực tiếp, thì nhân viên bán hàng có thể xác nhận nạp tiền(nạp điểm) cho khách hàng, số tiền tương ứng sẽ được cộng vào tài khoản trả trước của khách hàng. Các bước thực hiện như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> § Chọn khách hàng § Chọn phương thức thanh toán § Điền số tiền(điểm) § Nạp tiền vào tài khoản § Gửi thư thông báo cho khách hàng

2. Đối tượng sử dụng

Hệ thống bao gồm những nhóm người sử dụng được liệt kê dưới bảng sau:

STT	Tên vai trò trong hệ thống	Giải thích vai trò
1	Khách hàng	Truy cập và sử dụng hệ thống để đăng ký các dịch vụ tài nguyên, máy ảo cloud trên hệ thống và trả tiền để được sử dụng các dịch vụ
2	Quản trị hệ thống	Quản lý, monitor các dịch vụ, kiểm tra log lỗi, quản lý người dùng, quản lý các danh mục định sẵn ngay trên Portal
3	Nhân viên bán hàng	Bán các dịch vụ, đăng ký dịch vụ cho khách hàng khi khách hàng đến mua dịch vụ trực tiếp
4	Nhân viên hỗ trợ	Tiếp nhận yêu cầu hỗ trợ từ khách hàng ngay trên Portal và có thể chuyển tiếp yêu cầu hỗ trợ đến bộ phận kỹ thuật để xử lý
5	Quản lý bán hàng	Quản lý các cấp nhân viên bán hàng và kiểm tra, thống kê các đơn hàng dịch vụ đã bán cho khách hàng, thống kê các khách hàng có dịch vụ sắp hết hạn để thông báo cho khách hàng gia hạn dịch vụ...

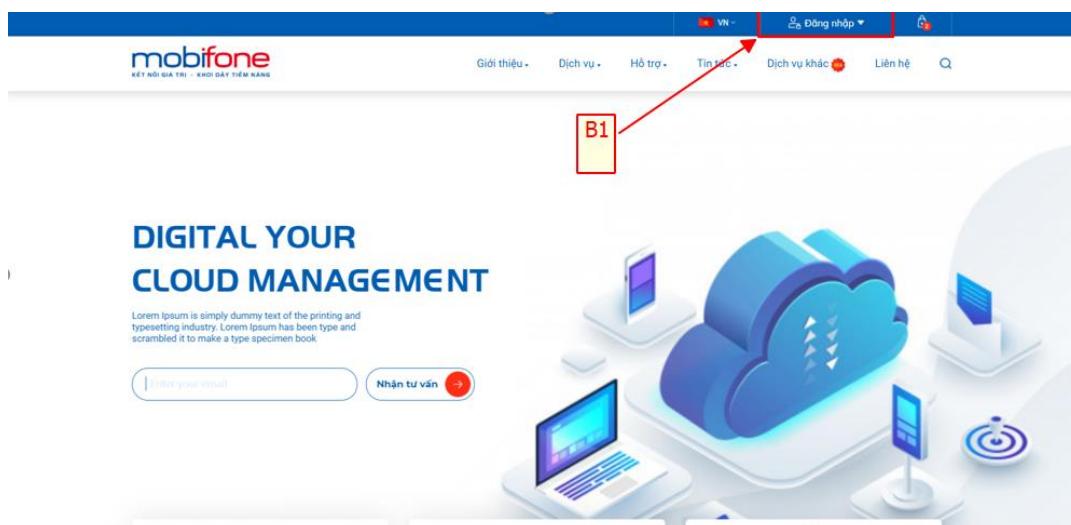
6	Kế toán	Xuất báo cáo doanh thu từ các dịch vụ đã bán cho khách hàng.
---	---------	--

III. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG CÁC CHỨC NĂNG

1. Vận hành dịch vụ máy ảo

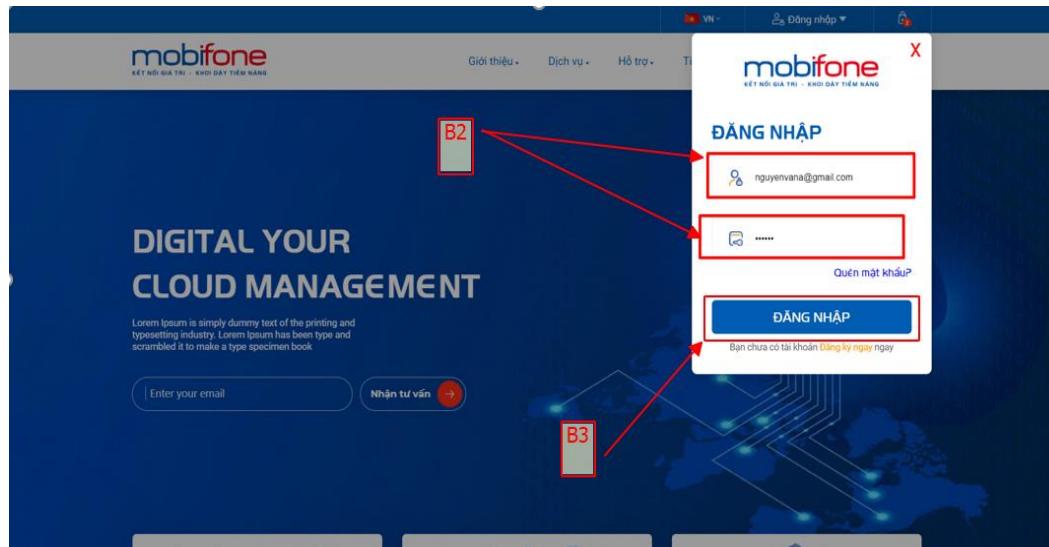
1.1 Đăng nhập thông tin tài khoản

- Đường dẫn: Truy cập trang chủ Portal Cloud > Đăng nhập
- Mô tả chức năng
 - Sau khi khách hàng đã đăng ký tài khoản thành công, khách hàng thực hiện đăng nhập tài khoản của mình đã đăng ký vào hệ thống
 - TH: Đối với Khách hàng không chọn xác thực bằng email hay sms.
 - + Bước 1: Tại màn hình trang chủ portal Khách hàng chọn Đăng nhập



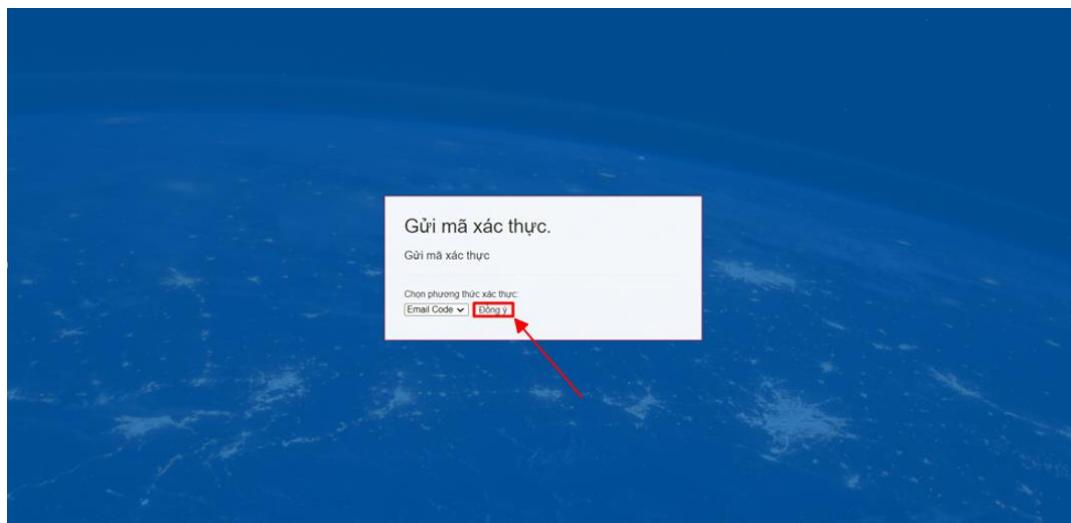
Hình 1 Màn hình chính

- + Bước 2: Tại màn hình đăng nhập , khách hàng thực hiện nhập địa chỉ email và mật khẩu đăng ký.
- + Bước 3: Chọn nút ‘Đăng nhập’



Hình 2 Màn hình đăng nhập

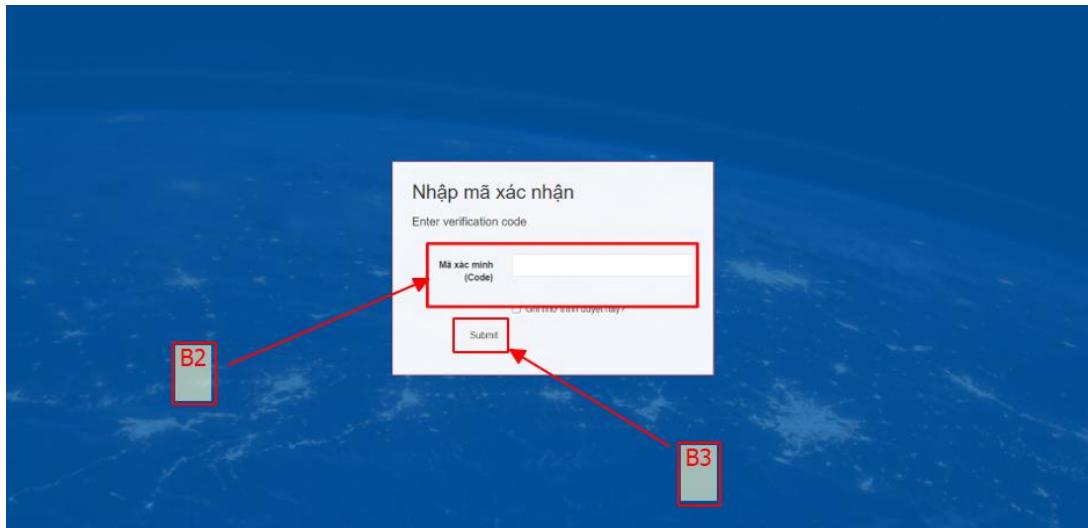
- TH2: Đối với khách hàng có đăng ký xác thực tài khoản bằng email hoặc sms.
 - + Bước 1: Sau khi đăng nhập thông tin user và password, chọn nút đăng nhập > hệ thống sẽ gửi mã xác nhận qua email/ sms
- Tại màn hình gửi mã xác nhận chọn phương thức xác thực > chọn nút ‘Đồng ý’



Hình 3 Gửi mã xác thực

- + Bước 2: Nhập mã xác thực

- + Bước 3: Sau khi nhập mã xác thực xong chọn Submit



Hình 4 Nhập mã xác nhận và gửi đi

1.2 Tạo máy ảo

a. Tạo máy ảo trên region miền Bắc

- Đường dẫn: Chọn Region miền Bắc > Máy ảo > Danh sách máy ảo > Thêm mới máy ảo
- Mô tả chức năng
 - + Bước 1: Chọn region miền Bắc:
 - + Bước 2: Menu > Máy ảo > Danh sách máy ảo

Tên	Dung lượng	Bộ nhớ	Thời gian sử dụng	Bắt đầu lúc	Thời gian hoạt động	VCPUs	Cấu hình	
TESTLOCAL	20	1024	80	02/04/2024 08:12:30		6233742	1	Gói L1
TESTREDIRECT1	20	1024	80	01/04/2024 04:02:14		6335205	1	Gói L1
TESTTIMEOUT10	20	1024	80	15/04/2024 02:14:27		5131981	1	Gói L1
HTTPSCLOUDMOBIFONEVCUSTOMERCREATESERVERVEMEMAILDUNG111999GMAILCOMIDFLAVOR	20	1024	80	05/04/2024 5976489			1	Gói L1

Hình 5 Đường dẫn

- + Bước 3: Tại màn hình Danh sách máy ảo > Thực hiện chọn nút ‘Thêm mới máy ảo’

Hình 6 Tạo máy ảo

- + Bước 4: Tại màn hình tạo máy ảo:

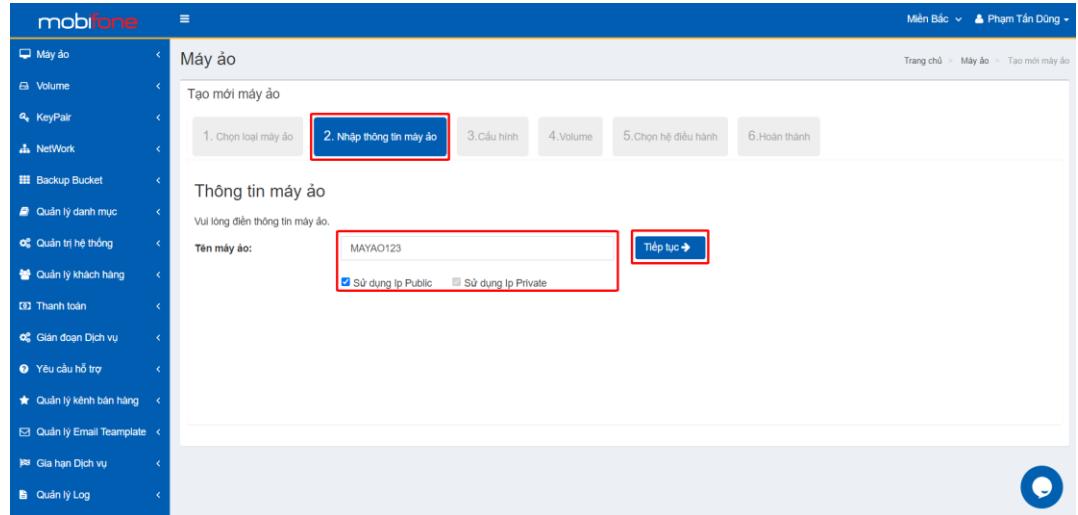
- Chọn máy ảo:

Boot từ Volume

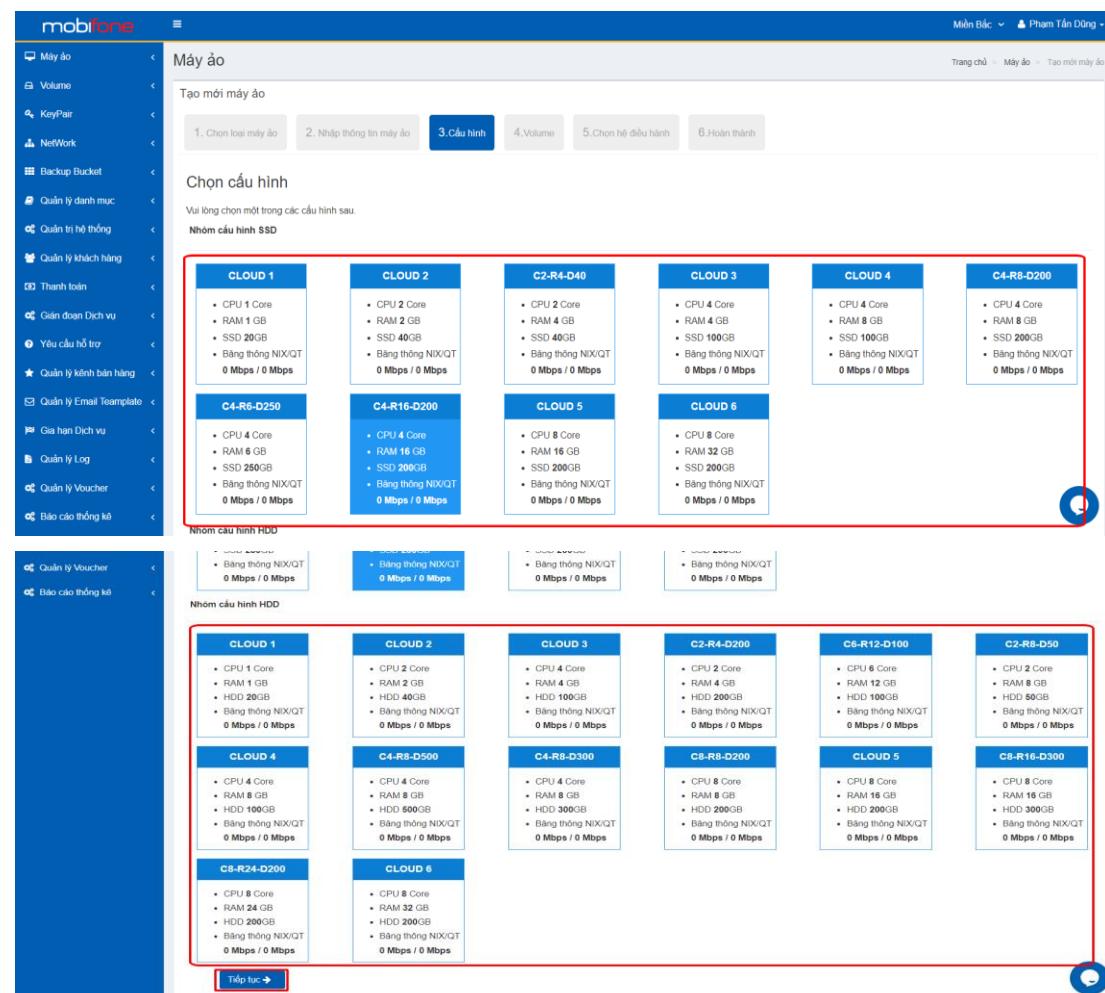
Hình 7 Chọn loại máy ảo

- Nhập thông tin máy ảo:

Lưu ý: Tại phần đăng nhập thông tin máy ảo nhập tên máy
máy ảo có thể tích chọn địa chỉ IP là có hoặc không.

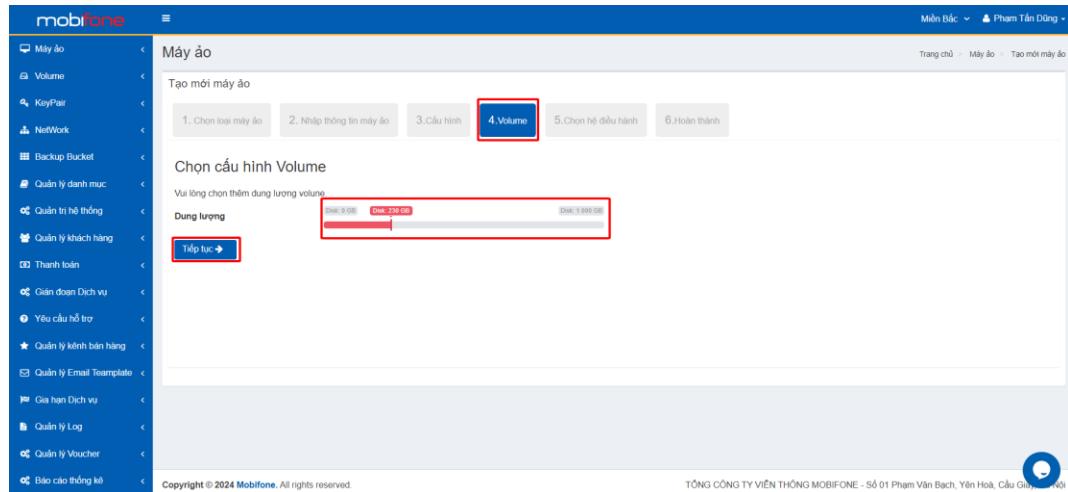


Hình 8 Nhập thông tin máy ảo
- Chọn cấu hình



Hình 9 Cấu hình

- Chọn cấu hình Volume

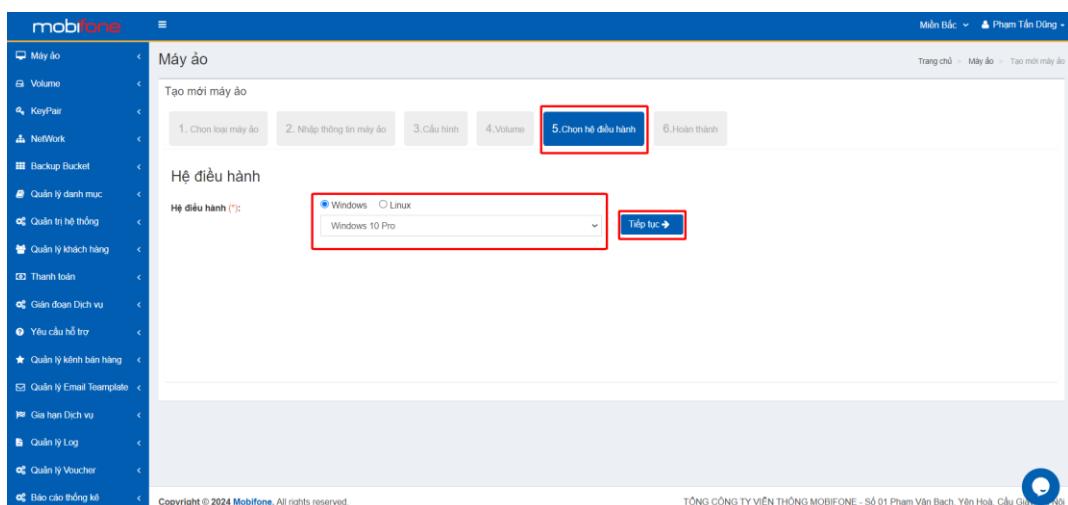


Hình 10 Volume

- Chọn hệ điều hành:

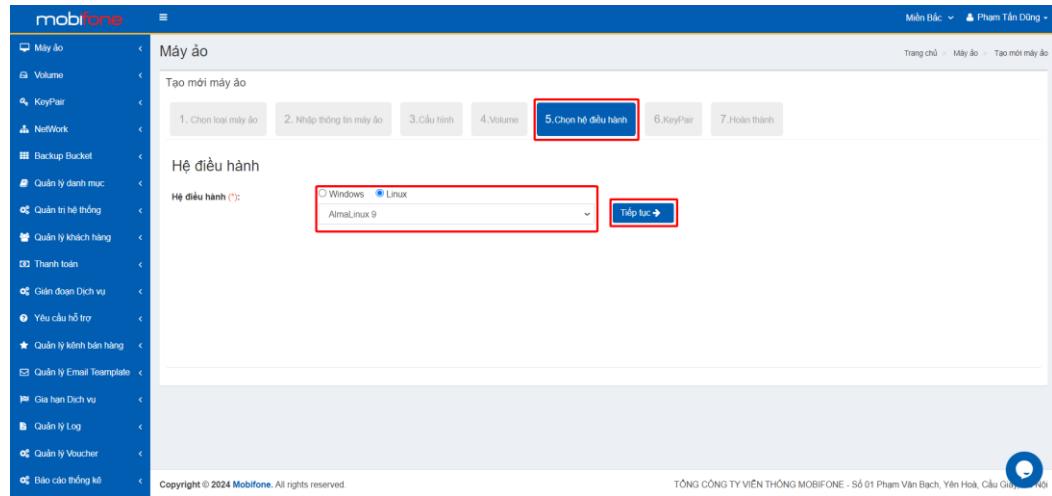
Lưu ý: hệ điều hành có 2 loại là Window và Linux

+ TH1: Nếu chọn Windows



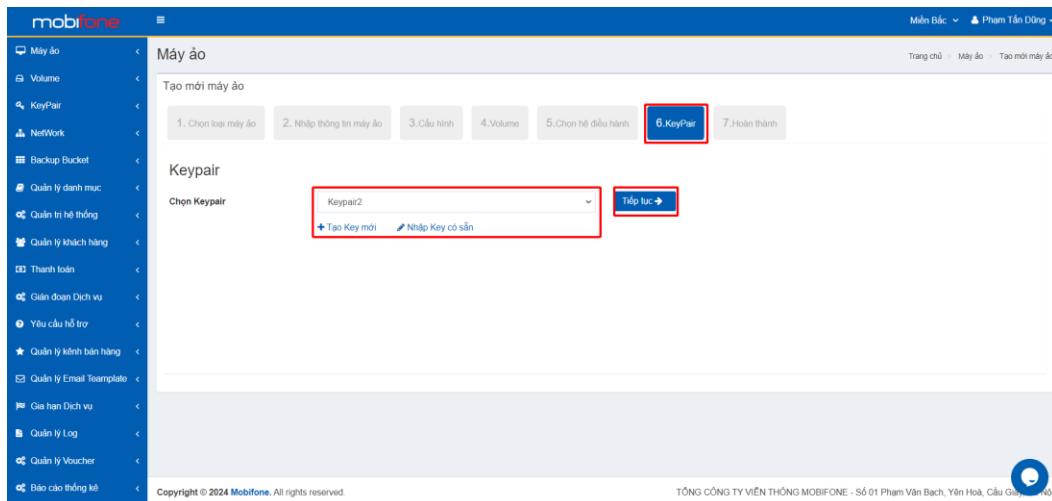
Hình 11 Hệ điều hành windows

+ TH2: Nếu chọn Linux: thì sẽ có thêm Keypair



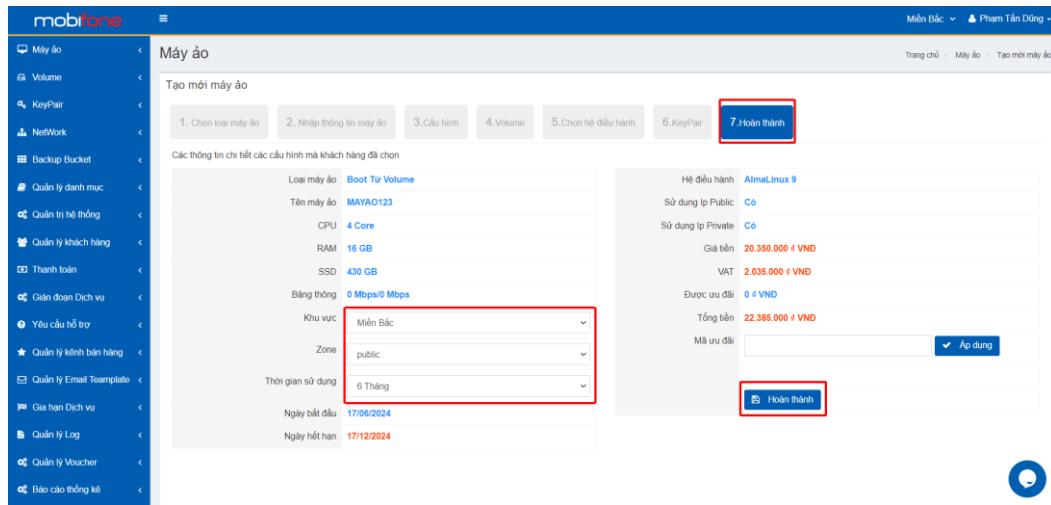
Hình 12 Hệ điều hành linux

- Chọn Keypair: cho phép người dùng SSH vào máy chủ linux



Hình 13 Keypair

- Hoàn thành: tại phần hoàn thành: Khách hàng có thể chọn thời gian sử dụng là 1; 6; 12 hoặc 24 tháng và khách hàng có thể nhập mã ưu đãi sử dụng.



Hình 14 Hoàn thành

Lưu ý: nếu khách hàng chưa nạp tiền vào tài khoản thì khách hàng phải thực hiện nạp tiền vào khoán trước khi mua máy ảo.

Nếu khách hàng chưa nạp tiền / số dư không đủ thì hệ thống sẽ có cảnh báo yêu cầu nạp tiền

b. Chức năng tạo máy ảo trên region miền Nam

- Đường dẫn: Chọn region miền Nam > Menu > Máy ảo > Danh sách máy ảo.
- Mô tả chức năng

- + Bước 1: Chọn region Miền Nam
- + Bước 2: Menu > Máy ảo > Danh sách máy ảo

Hình 15 Đường dẫn

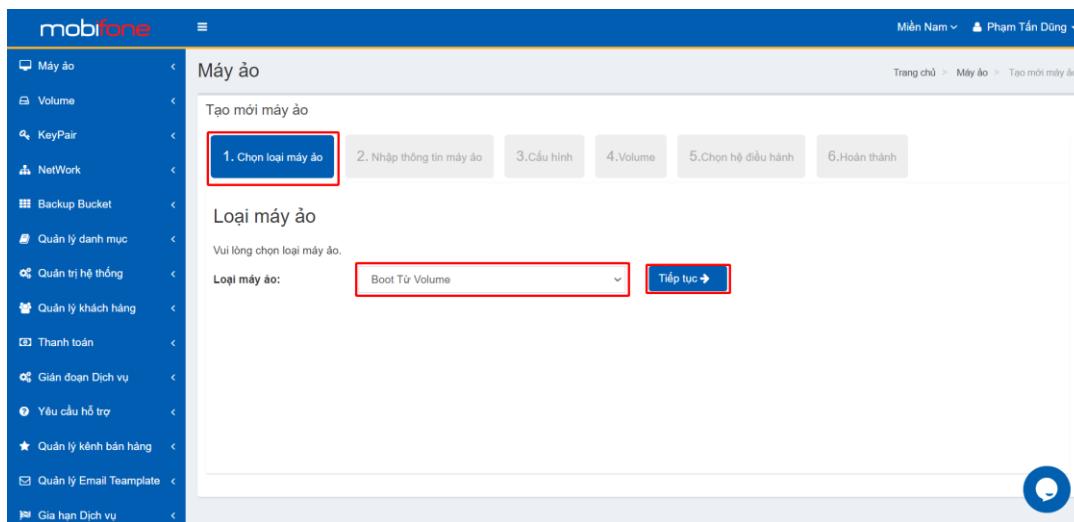
- + Bước 3: Tại màn hình Danh sách máy ảo chọn chọn ‘thêm mới máy ảo’

Hình 16 Tạo máy ảo

+ Bước 4: Tại màn hình tạo máy ảo:

- Chọn loại máy ảo

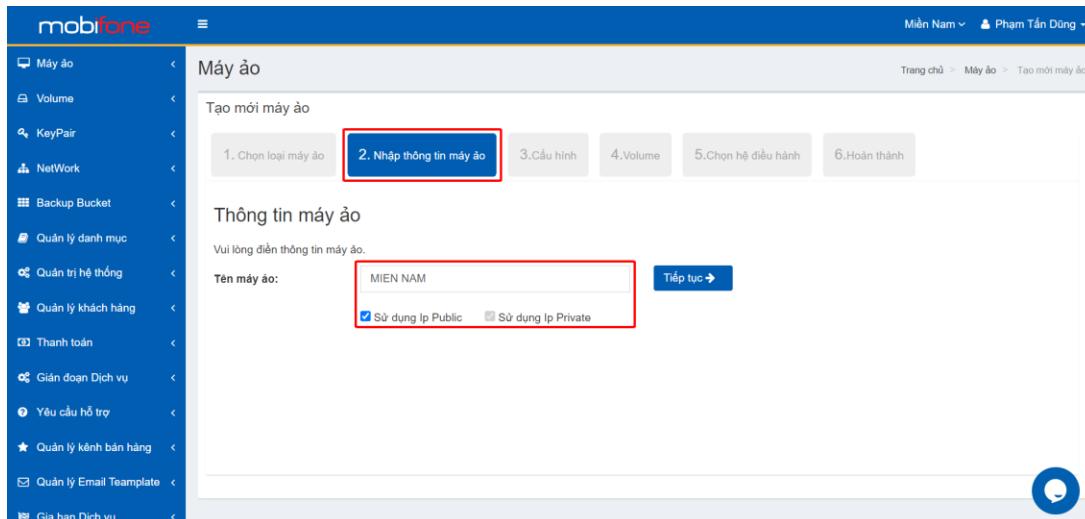
Boot từ Volume



Hình 17 Chọn loại máy ảo

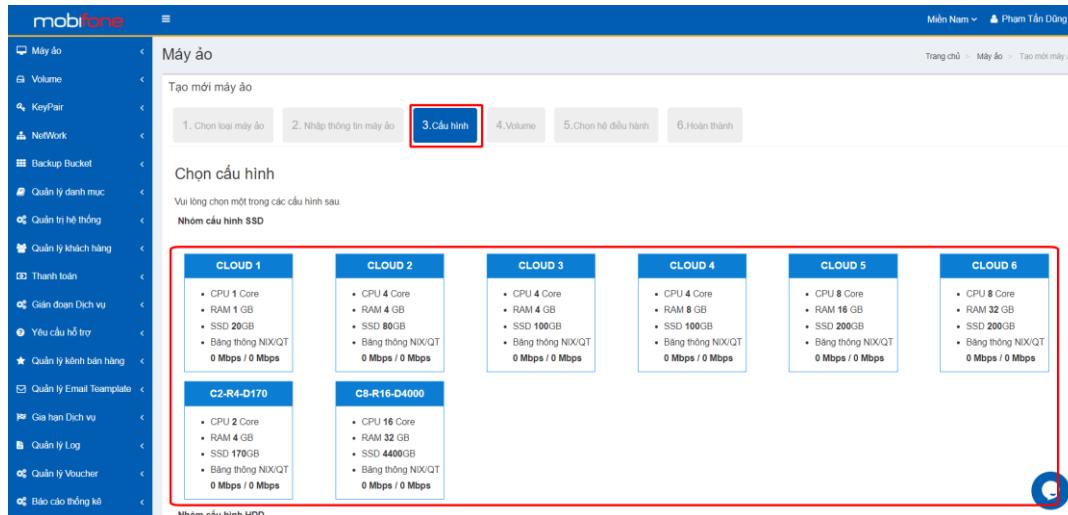
- Nhập thông tin máy ảo

Lưu ý: Tại phần thông tin máy ảo nhập tên máy ảo, có thể tích chọn địa chỉ IP là có hoặc không



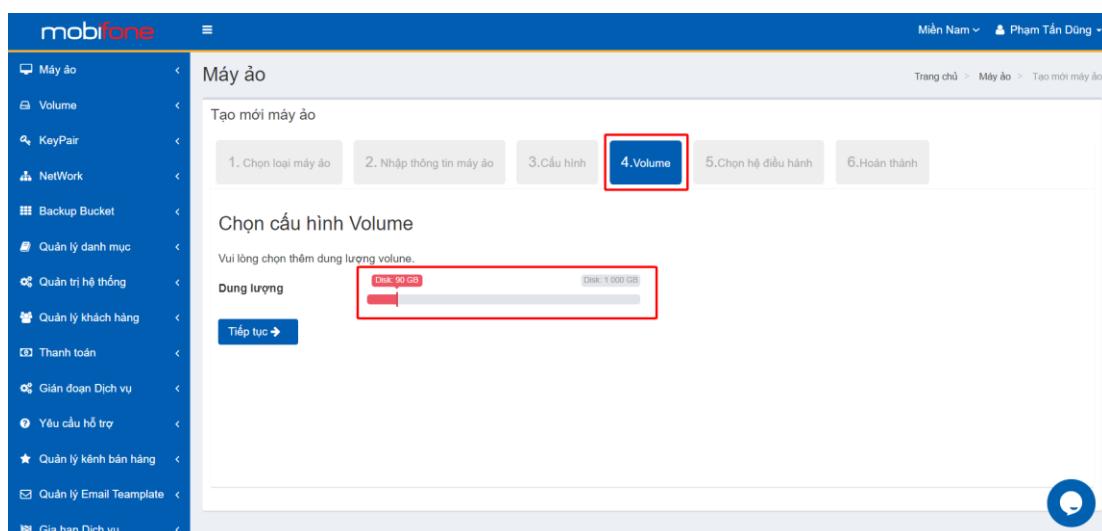
Hình 18 Nhập thông tin máy ảo

- Chọn cấu hình



Hình 19 Chọn cấu hình

- Chọn cấu hình Volume

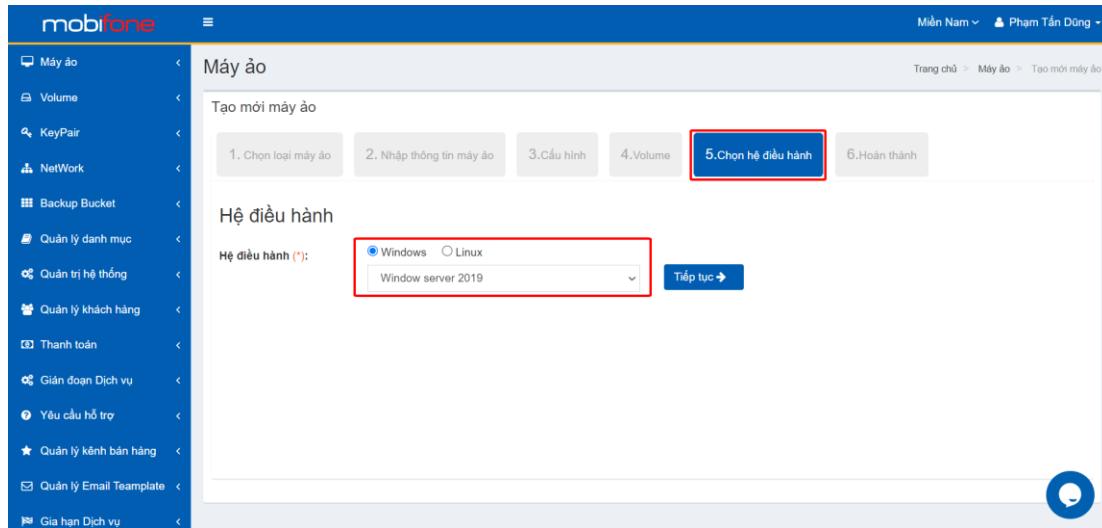


Hình 20 Thanh kéo vị trí dung lượng volume

- Chọn hệ điều hành

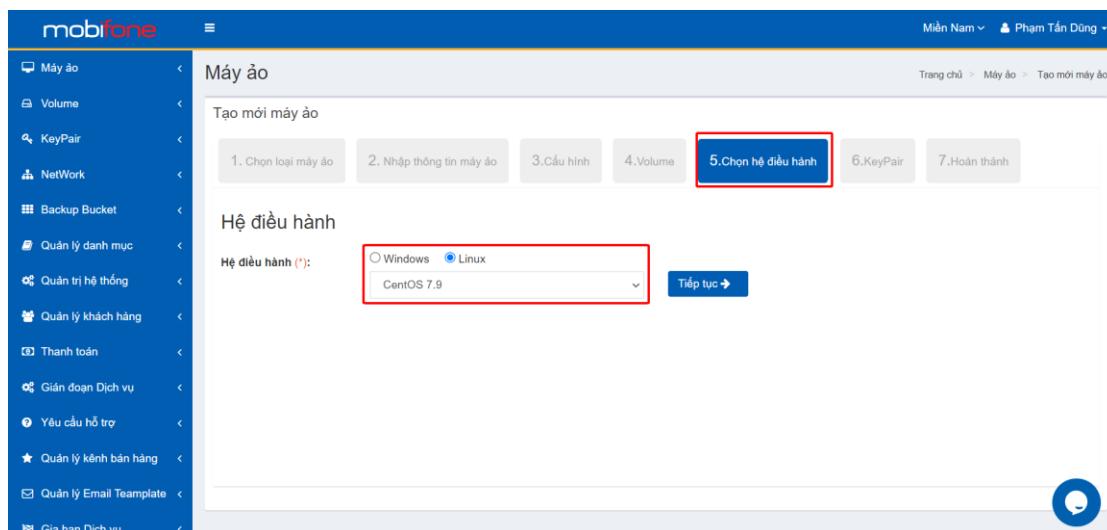
Lưu ý: hệ điều hành có 2 loại là Window và Linux

+ TH1: Nếu chọn Window



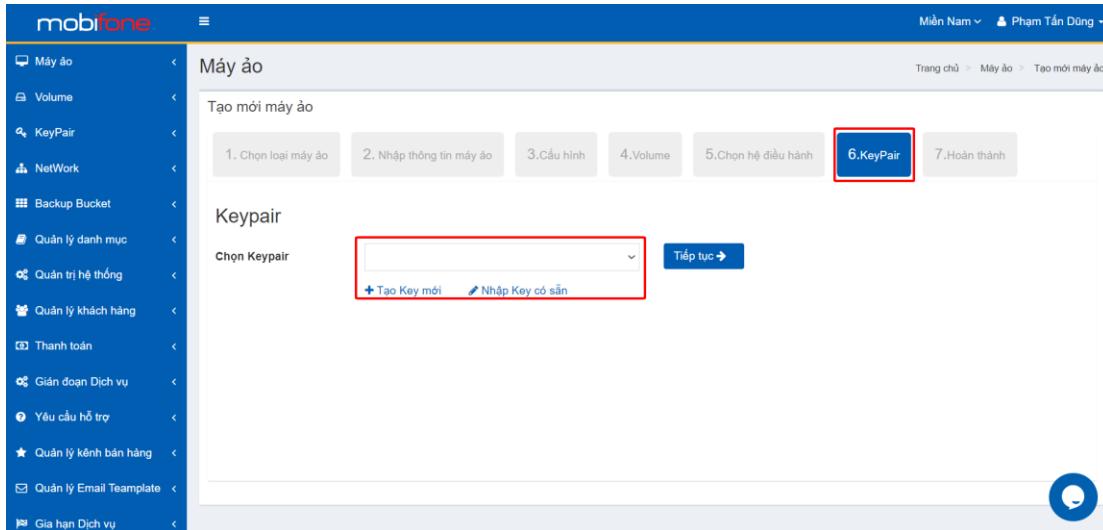
Hình 21 Chọn hệ điều hành windows

+ TH2: Nếu chọn là Linux: thì sẽ có thêm phần tạo Keypair



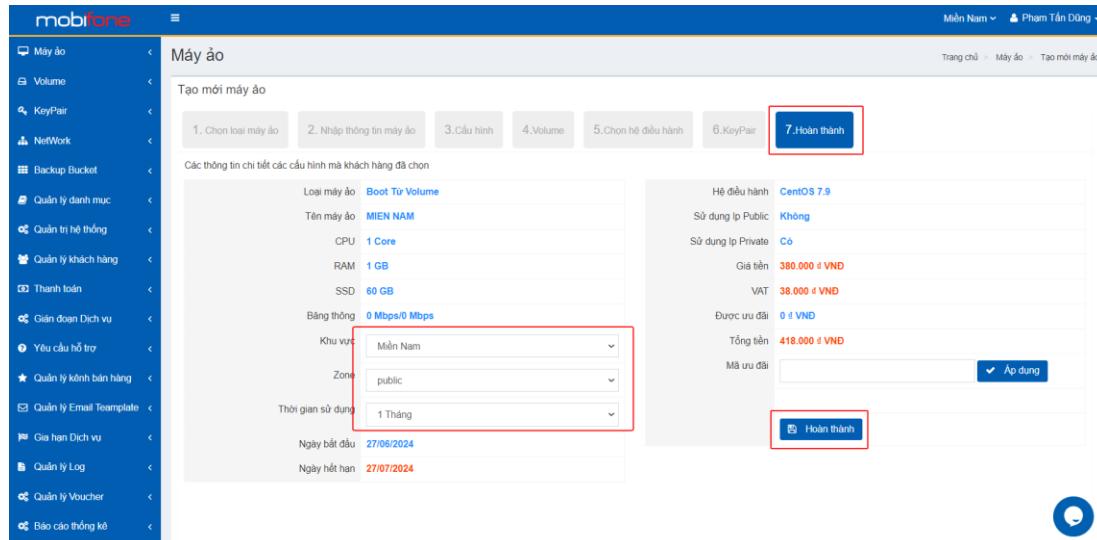
Hình 22 Chọn hệ điều hành linux

- Chọn cấu hình Keypair



Hình 23 Keypair

- Hoàn thành: tại phần hoàn thành: Khách hàng có thể chọn thời gian sử dụng là 1; 6; 12 hoặc 24 tháng và khách hàng có thể nhập mã ưu đãi sử dụng.



Hình 24 Hoàn thành

Lưu ý: nếu khách hàng chưa nạp tiền vào tài khoản thì khách hàng phải thực hiện nạp tiền vào khoán trước khi mua máy ảo.

Nếu khách hàng chưa nạp tiền / số dư không đủ thì hệ thống sẽ có cảnh báo yêu cầu nạp tiền

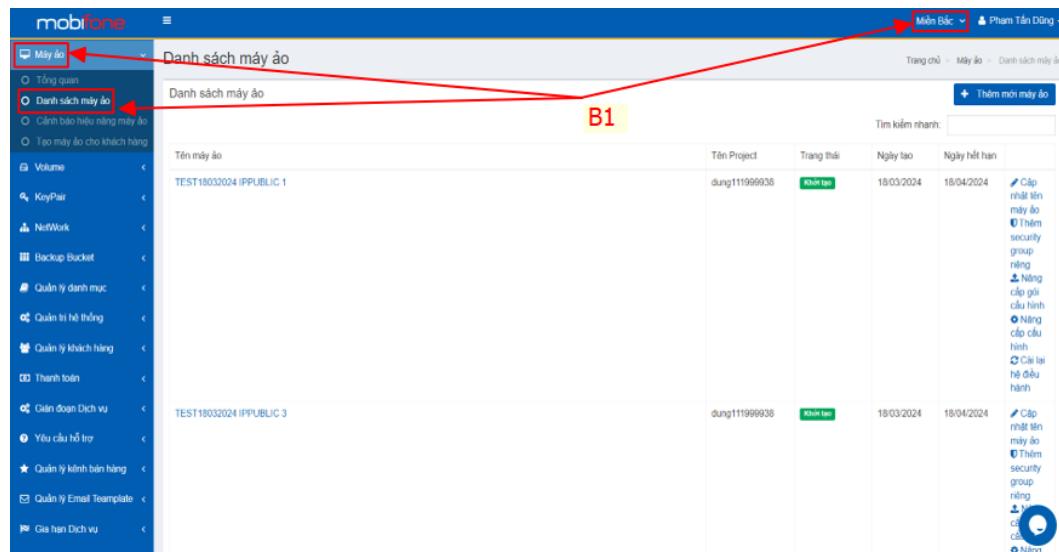
1.3 Vận hành dịch vụ máy ảo

1.3.1 Tắt máy ảo

a. Trên region miền Bắc

Để thực hiện tắt máy ảo, Khách hàng thực hiện như sau:

- Đường dẫn: Chọn region miền Bắc > Menu > Máy ảo > Danh sách máy ảo
- Mô tả chức năng
 - + Bước 1 : Chọn region miền Bắc > Bên menu trái chọn máy ảo > Chọn danh sách máy ảo:



Tên máy ảo	Tên Project	Trạng thái	Ngày tạo	Ngày hết hạn
TEST11032024 IPPUBLIC 1	dung111999938	Khẩn	18/03/2024	18/04/2024
TEST11032024 IPPUBLIC 3	dung111999938	Khẩn	18/03/2024	18/04/2024

Hình 25 Đường dẫn

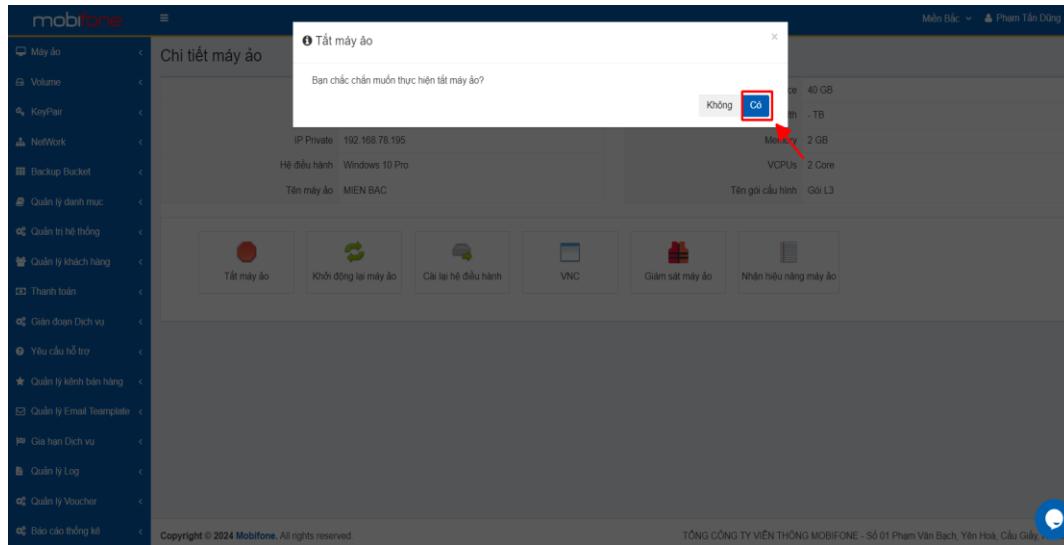
+ Bước 2 : Tại phần danh sách máy ảo, chọn tên máy ảo tắt

Hình 26 Danh sách máy ảo

+ Bước 3: Tại màn hình chi tiết máy ảo > Chọn tắt máy ảo

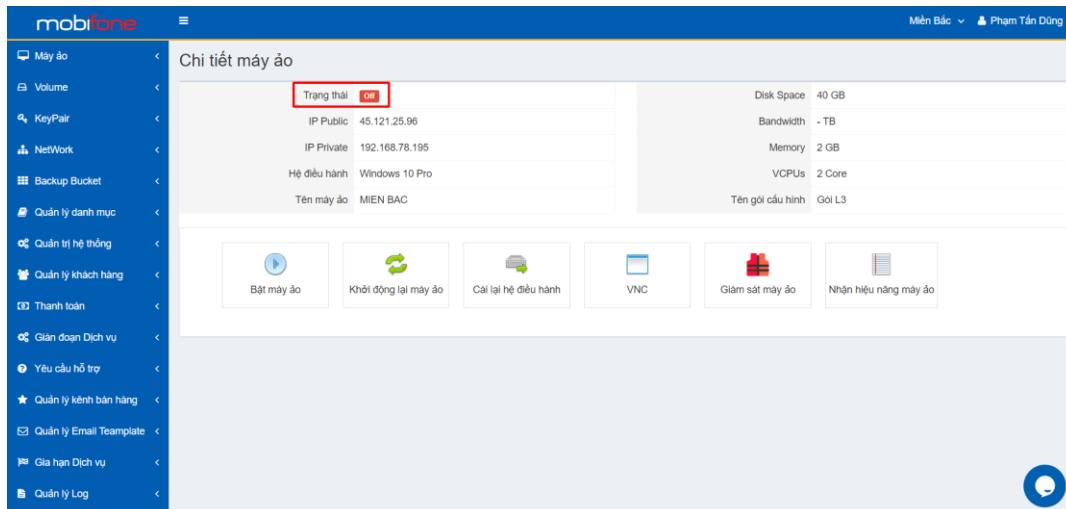
Hình 27 Chi tiết máy ảo

Sau khi chọn tắt máy ảo, hệ thống sẽ hiển thị popup xác nhận > chọn vào ‘có’ để thực hiện tắt máy ảo.



Hình 28 *Tắt máy ảo*

Màn hình sau khi thực hiện tắt máy ảo, trạng thái của máy ảo sẽ chuyển sang trạng thái off.



Hình 29 *Trạng thái chuyển thành OFF, tắt máy ảo thành công*

b. Trên region miền Nam

Để thực hiện tắt máy ảo trên region miền Nam, Khách hàng thực hiện như sau:

- Đường dẫn: Chọn region miền Nam > Menu > Máy ảo > Danh sách máy ảo
- Mô tả chức năng
 - + Bước 1: Chọn region miền Nam bên góc phải > Bên menu trái chọn máy ảo > Chọn danh sách máy ảo:

Tên máy ảo	Tên Project	Trạng thái	Ngày tạo	Ngày hết hạn
MIEN NAM	dung111999938	Khởi tạo	17/06/2024	17/07/2024

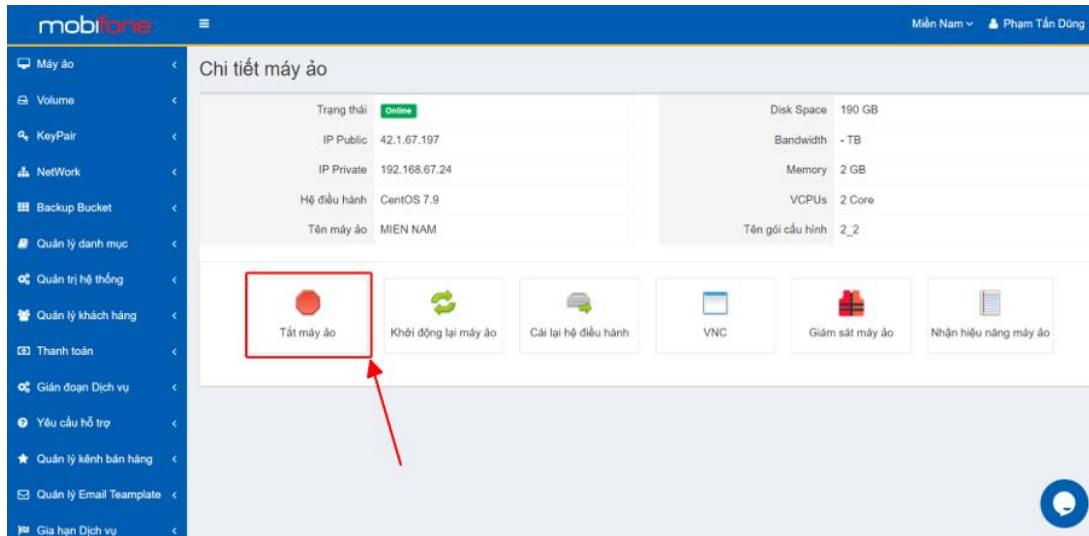
Hình 30 Đường dẫn

- + Bước 2: Tại phần danh sách máy ảo, chọn tên máy ảo cần tắt

Tên máy ảo	Tên Project	Trạng thái	Ngày tạo	Ngày hết hạn
MIEN NAM	dung111999938	Khởi tạo	17/06/2024	17/07/2024

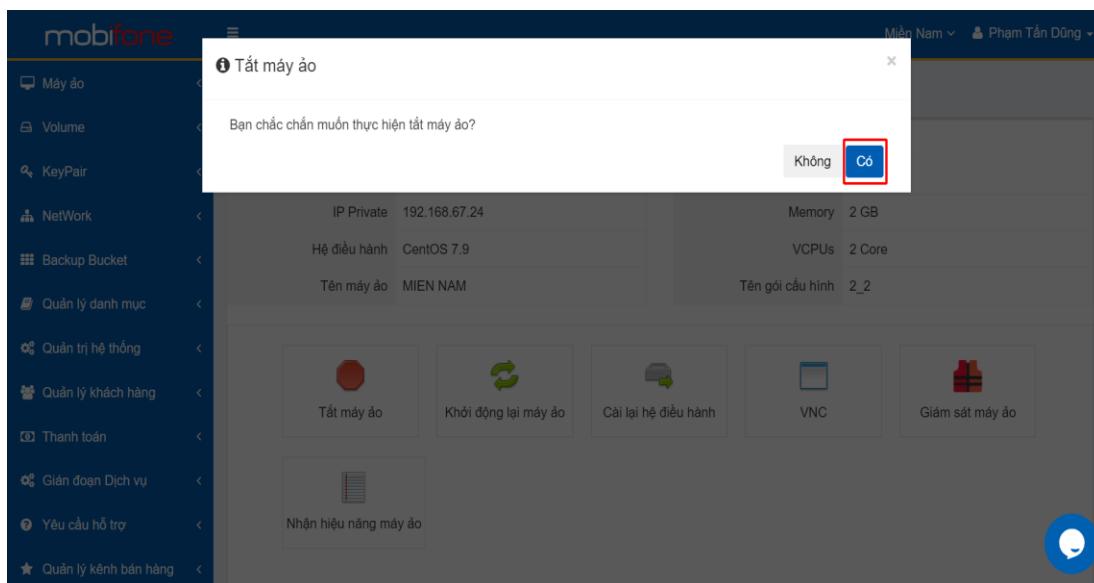
Hình 31 Danh sách máy ảo

+ Bước 3: Tại màn hình chi tiết máy ảo > Chọn tắt máy ảo



Hình 32 Chi tiết máy ảo

Sau khi chọn tắt máy ảo, hệ thống sẽ hiện thị popup xác nhận > chọn vào ‘có’ để thực hiện tắt máy ảo.



Hình 33 Tiến hành tắt máy ảo

Màn hình sau khi thực hiện tắt máy ảo, trạng thái của máy ảo sẽ chuyển sang trạng thái off

Hình 34 *Trạng thái chuyển thành OFF, tắt máy ảo thành công*

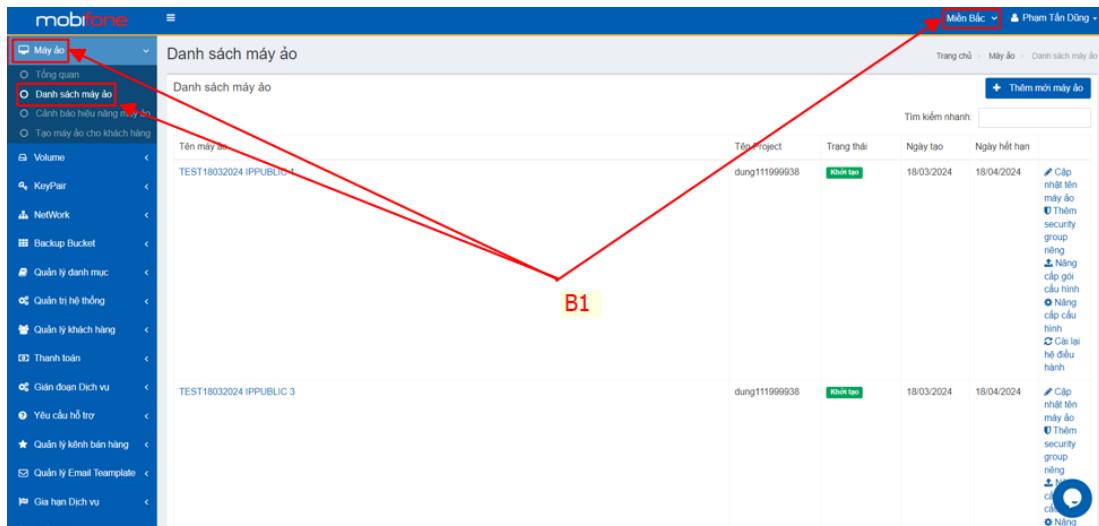
1.3.2 **Bật máy ảo**

a. **Trên region miền Bắc**

Để thực hiện bật máy ảo trên region miền Bắc, Khách hàng thực hiện như sau:

- Đường dẫn: Chọn region miền Bắc > Menu > Máy ảo > Danh sách máy ảo
- Mô tả chức năng

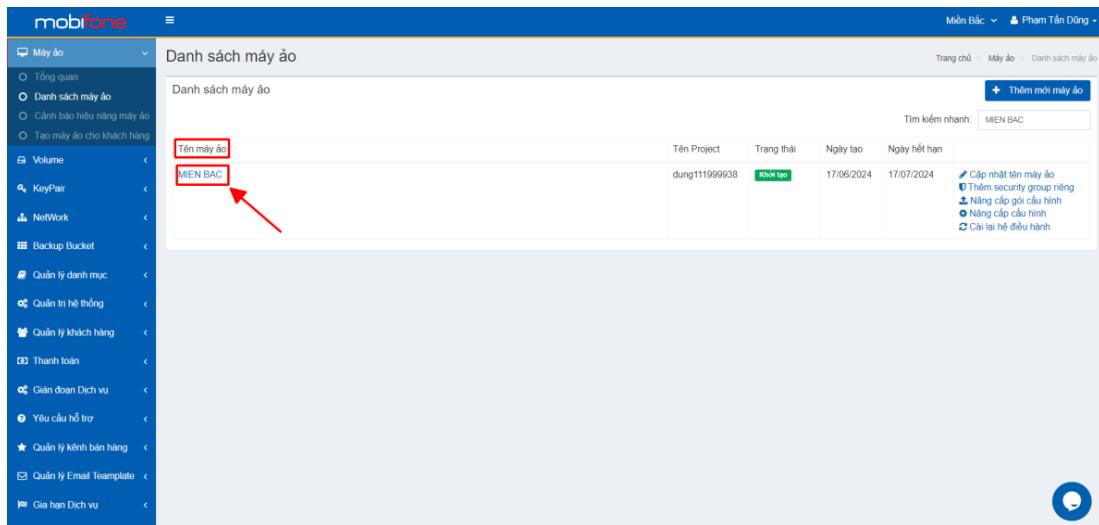
- + Bước 1: Chọn region miền Bắc bên góc phải > Bên menu trái chọn máy ảo > Chọn danh sách máy ảo:



The screenshot shows the 'Danh sách máy ảo' (Cloud Server List) page. A red arrow points from the 'Miền Bắc' dropdown in the top right corner to the 'Máy ảo' (Cloud Server) item in the left sidebar. Another red arrow points from the 'Danh sách máy ảo' (Cloud Server List) item in the sidebar to the list table on the right. A yellow box labeled 'B1' is positioned near the bottom center of the table.

Hình 35 Đường dẫn

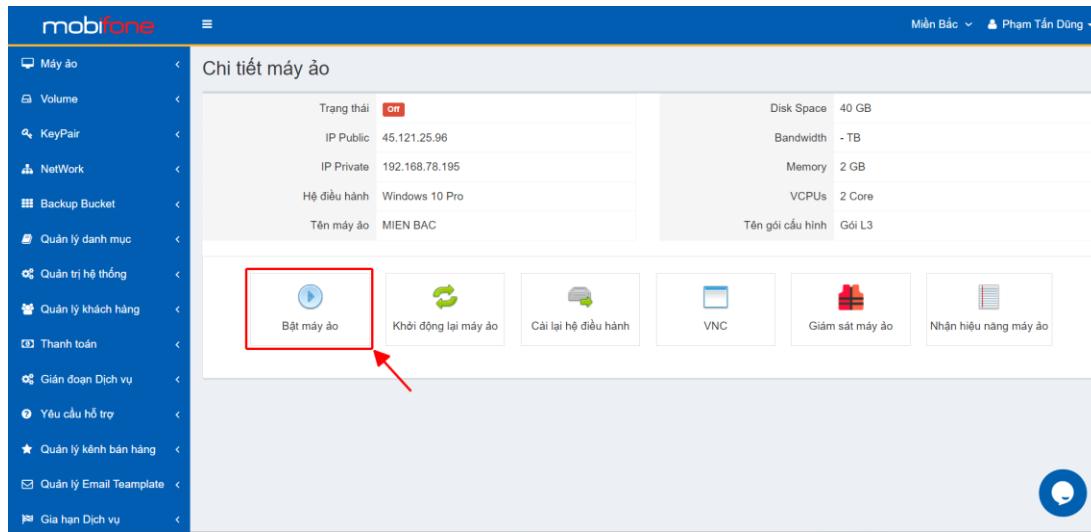
- + Bước 2: Tại phần danh sách máy ảo, chọn tên máy ảo cần bật



The screenshot shows the same 'Danh sách máy ảo' (Cloud Server List) page. A red box highlights the 'Tên máy ảo' (Cloud Server Name) column header. Below it, a red box highlights the 'MIỀN BẮC' entry in the list. A red arrow points from the 'MIỀN BẮC' entry to the row. The table includes columns for 'Tên Project', 'Trạng thái', 'Ngày tạo', and 'Ngày hết hạn'.

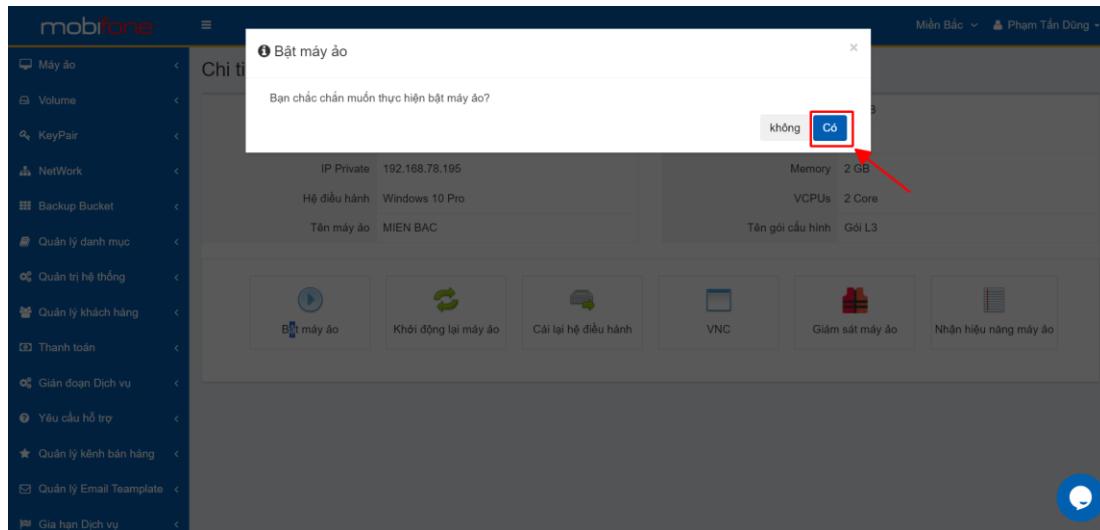
Hình 36 Chi tiết máy ảo

+ Bước 3: Tại màn hình chi tiết máy ảo > Chọn bật máy ảo



Hình 37 Chi tiết máy ảo

Sau khi chọn bật máy ảo, hệ thống sẽ hiện thị popup xác nhận > chọn vào ‘có’ để thực hiện tắt máy ảo.



Hình 38 Bật máy ảo

Màn hình sau khi thực hiện bật máy ảo, trạng thái của máy ảo sẽ chuyển sang trạng thái online

b. Trên region miền Nam

Để thực hiện bật máy ảo trên region miền Nam, Khách hàng thực hiện như sau:

- Đường dẫn: Chọn region miền Nam > Menu > Máy ảo > Danh sách máy ảo
- Mô tả chức năng
 - + Bước 1: Chọn region miền Nam bên góc phải > Bên menu trái chọn máy ảo > Chọn danh sách máy ảo:

Tên máy ảo	Tên Project	Trạng thái	Ngày tạo	Ngày hết hạn
MIEN NAM	dung111999938	Khởi tạo	17/06/2024	17/07/2024

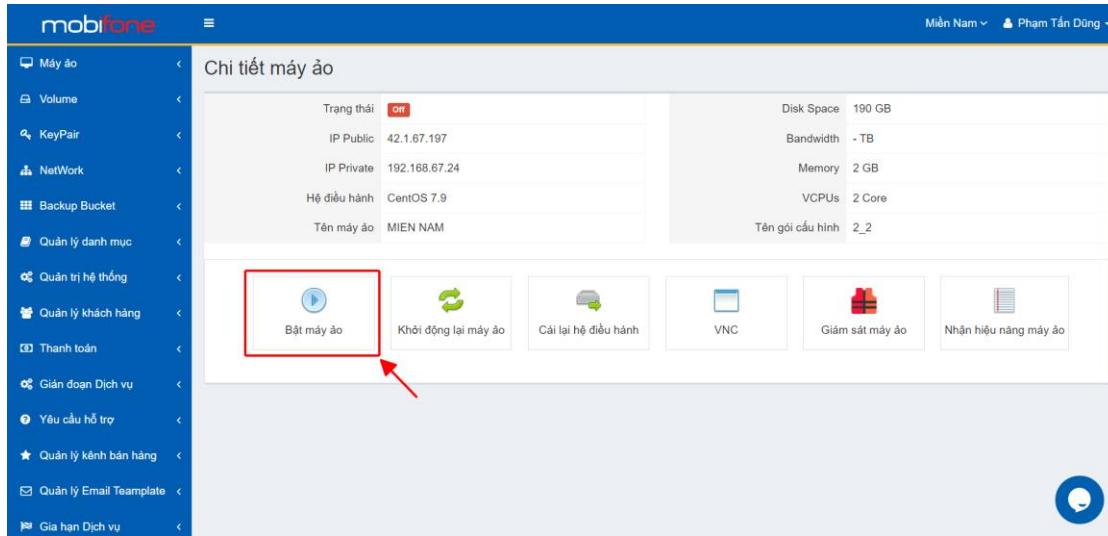
Hình 39 Đường dẫn

- + Bước 2: Tại phần danh sách máy ảo, chọn tên máy ảo cần tắt

Tên máy ảo	Tên Project	Trạng thái	Ngày tạo	Ngày hết hạn
MIEN NAM	dung111999938	Khởi tạo	17/06/2024	17/07/2024

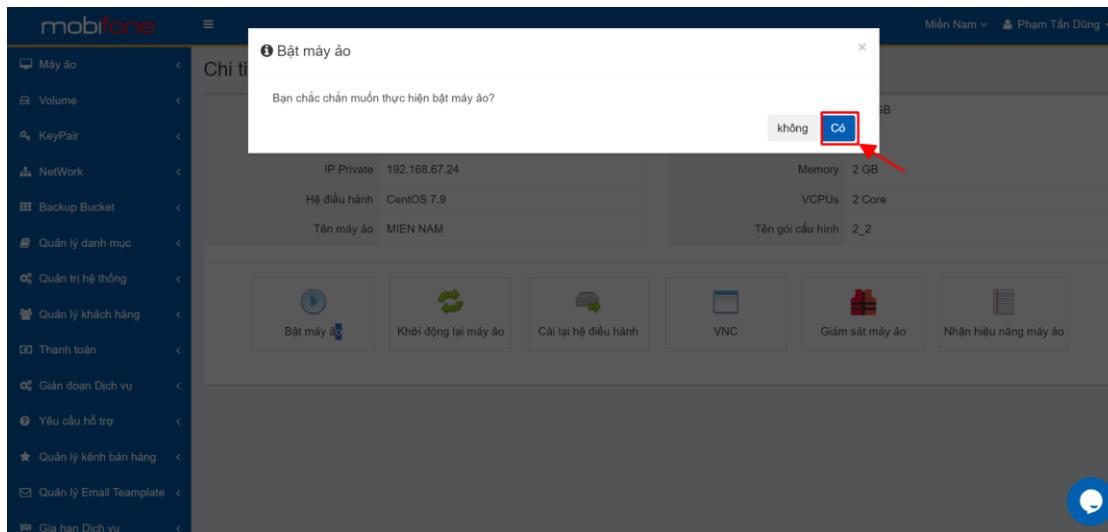
Hình 40 Danh sách máy ảo

+ Bước 3: Tại màn hình chi tiết máy ảo > Chọn bật máy ảo



Hình 41 Chọn nút ‘Bật máy ảo’

Sau khi chọn bật máy ảo, hệ thống sẽ hiện thị popup xác nhận > chọn vào ‘có’ để thực hiện tắt máy ảo.



Hình 42 Bật máy ảo

Màn hình sau khi thực hiện bật máy ảo, trạng thái của máy ảo sẽ chuyển sang trạng thái online

Hình 43 Trạng thái hiển thị Online bật máy ảo thành công

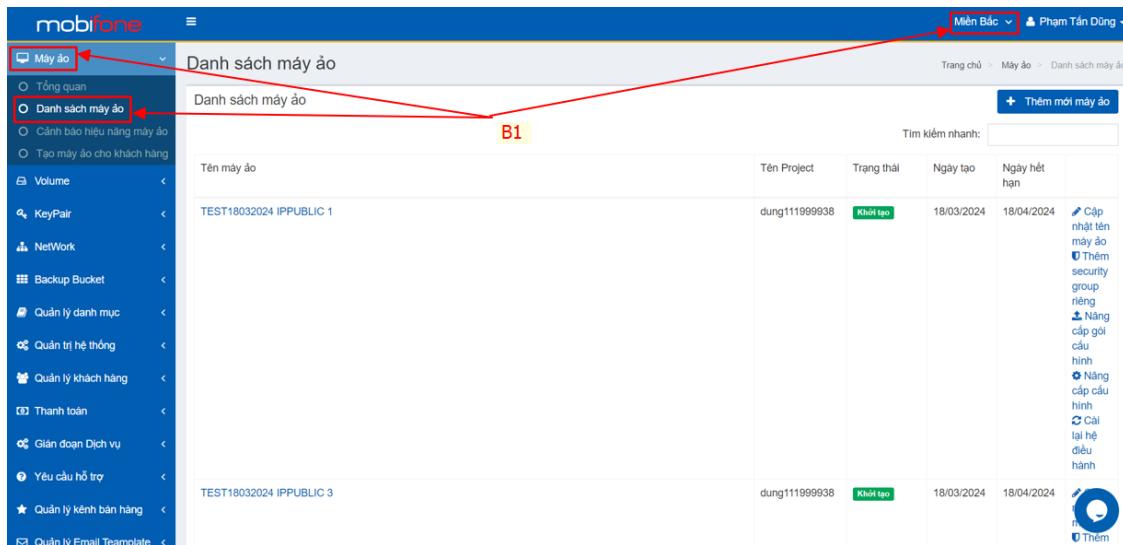
1.3.3 Khởi động lại máy ảo

a. Trên region miền Bắc

Để thực hiện khởi động lại máy ảo trên region miền Bắc, Khách hàng thực hiện như sau:

- Đường dẫn: Chọn region miền Bắc > Menu > Máy ảo > Danh sách máy ảo
- Mô tả chức năng

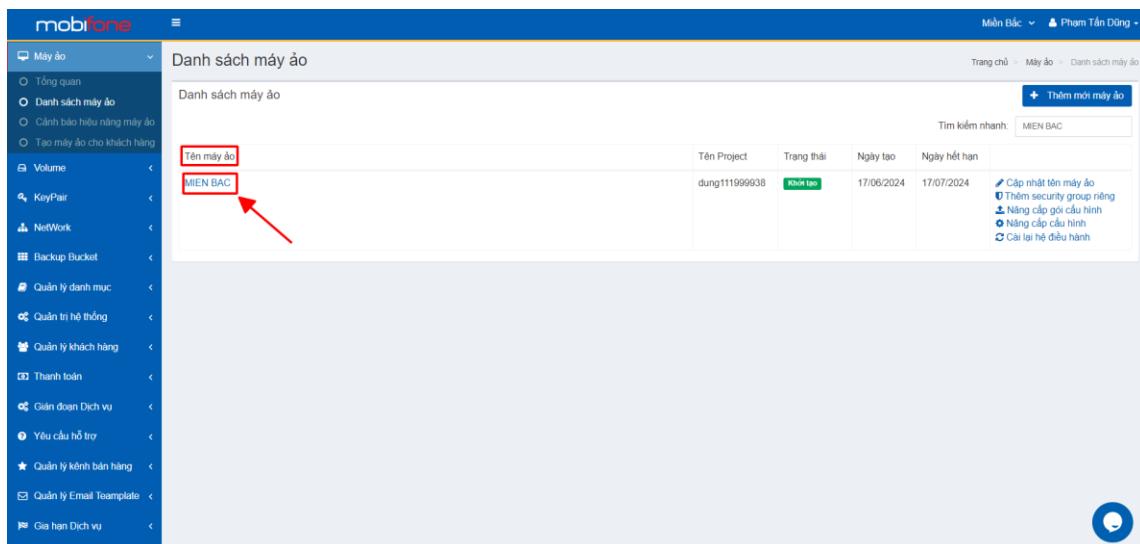
- + Bước 1: Chọn region miền Bắc bên góc phải > Bên menu trái chọn máy ảo > Chọn danh sách máy ảo:



The screenshot shows the MobiFone Portal Cloud interface. At the top right, there is a dropdown menu for 'Miền Bắc' (North) and 'Phạm Tân Dũng'. On the left, a sidebar menu is open under 'Máy ảo', showing options like 'Tổng quan', 'Danh sách máy ảo' (which is highlighted with a red box), 'Cảnh báo hiệu năng máy ảo', and 'Tạo máy ảo cho khách hàng'. The main content area is titled 'Danh sách máy ảo' and lists two entries: 'TEST18032024 IPPUBLIC 1' and 'TEST18032024 IPPUBLIC 3'. Each entry has columns for 'Tên máy ảo', 'Tên Project', 'Trạng thái', 'Ngày tạo', 'Ngày hết hạn', and various configuration icons. A red arrow points from the 'Miền Bắc' dropdown at the top right to the 'Danh sách máy ảo' link in the sidebar. Another red arrow points from the 'Danh sách máy ảo' link in the sidebar to the 'Danh sách máy ảo' section in the main content area. A yellow box labeled 'B1' is placed over the second entry in the list.

Hình 44 Chọn Region, tại mục máy ảo chọn Danh sách máy ảo

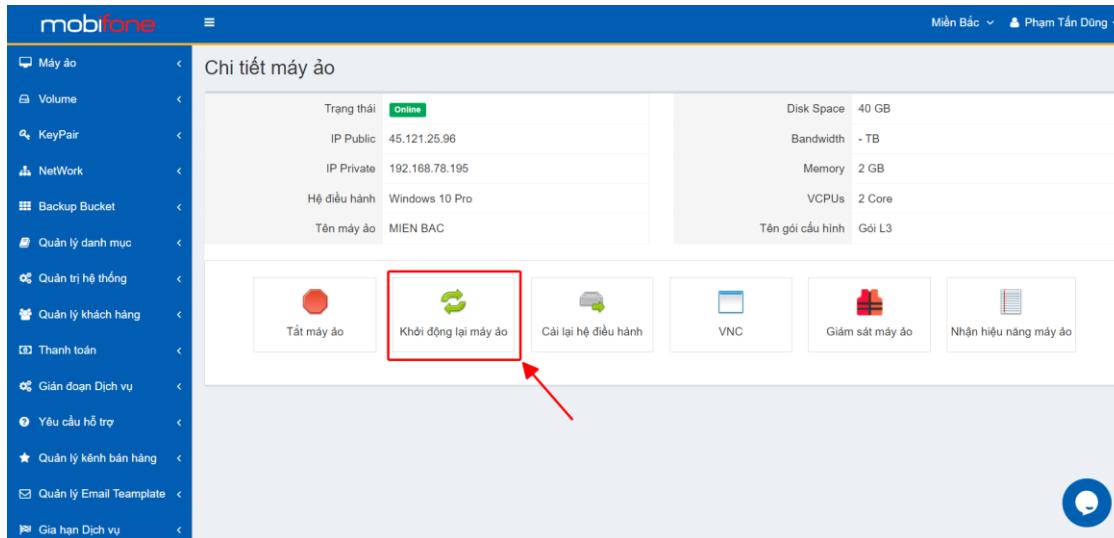
- + Bước 2: Tại phần danh sách máy ảo, chọn tên máy ảo cần khởi động lại



This screenshot shows the same interface as the previous one, but with a red box highlighting the 'Tên máy ảo' column header and another red box highlighting the entry 'MIEN BAC' in the list. A red arrow points from the 'Tên máy ảo' header to the 'MIEN BAC' entry. The rest of the interface elements are identical to the previous screenshot.

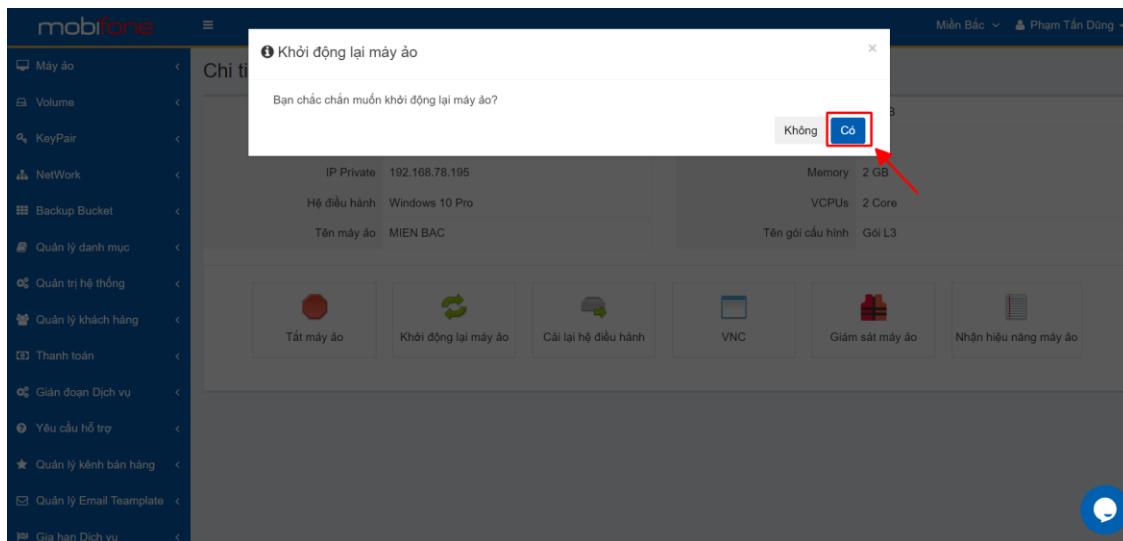
Hình 45 Chọn tên máy ảo cần khởi động lại

- + Bước 3: Tại màn hình chi tiết máy ảo > Chọn khởi động lại máy ảo



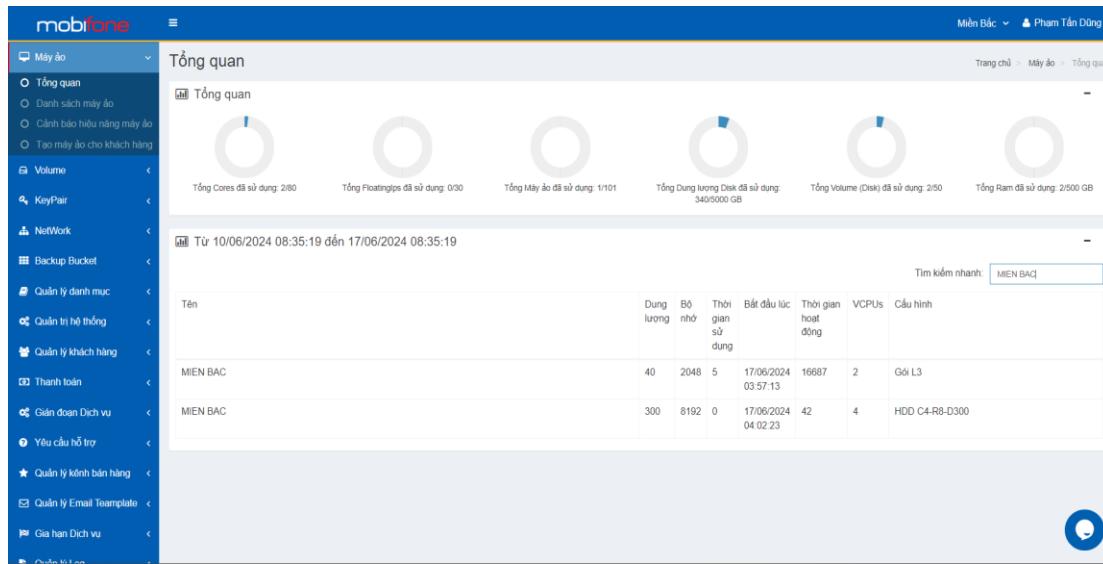
Hình 46 Chi tiết máy ảo

Sau khi chọn khởi động lại máy ảo, hệ thống sẽ hiện thị popup xác nhận > chọn vào ‘có’ để thực hiện khởi động lại máy ảo.



Hình 47 Chọn có để khởi động lại máy ảo

Màn hình sau khi thực hiện khởi động lại máy ảo



Tên	Dung lượng	Bộ nhớ	Thời gian sử dụng	Bắt đầu lúc	Thời gian hoạt động	VCPUs	Cấu hình
MIEN BAC	40	2048	5	17/06/2024 03:57:13	16687	2	Gói L3
MIEN BAC	300	8192	0	17/06/2024 04:02:23	42	4	HDD C4-R0-D300

Hình 48 Màn hình sau khi khởi động lại máy ảo

b. Trên region miền Nam

Để thực hiện khởi động lại máy ảo trên region miền Nam, Khách hàng thực hiện như sau:

- Đường dẫn: Chọn region miền Nam > Menu > Máy ảo > Danh sách máy ảo
- Mô tả chức năng

- + Bước 1: Chọn region miền Nam bên góc phải > Bên menu trái chọn máy ảo > Chọn danh sách máy ảo:

Tên máy ảo	Tên Project	Trạng thái	Ngày tạo	Ngày hết hạn	Actions
MIEN NAM	dung111999938	Khởi tạo	17/06/2024	17/07/2024	Cập nhật tên máy ảo Thêm security group riêng Nâng cấp gói cấu hình Nâng cấp cấu hình Cài lại hệ điều hành

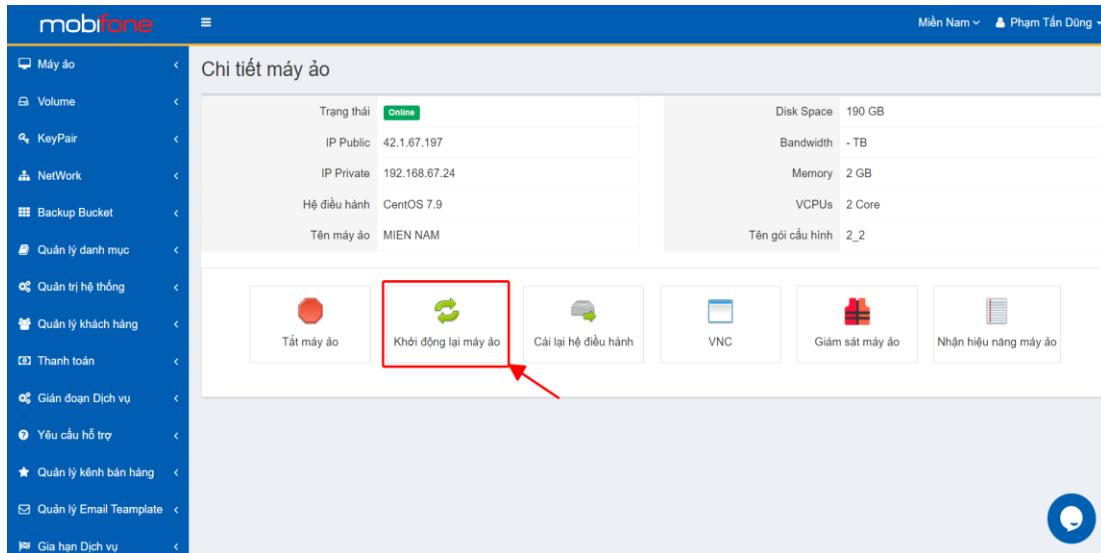
Hình 49 Đường dẫn

- + Bước 2: Tại phần danh sách máy ảo, chọn tên máy ảo cần khởi động lại

Tên máy ảo	Tên Project	Trạng thái	Ngày tạo	Ngày hết hạn	Actions
MIEN NAM	dung111999938	Khởi tạo	17/06/2024	17/07/2024	Cập nhật tên máy ảo Thêm security group riêng Nâng cấp gói cấu hình Nâng cấp cấu hình Cài lại hệ điều hành

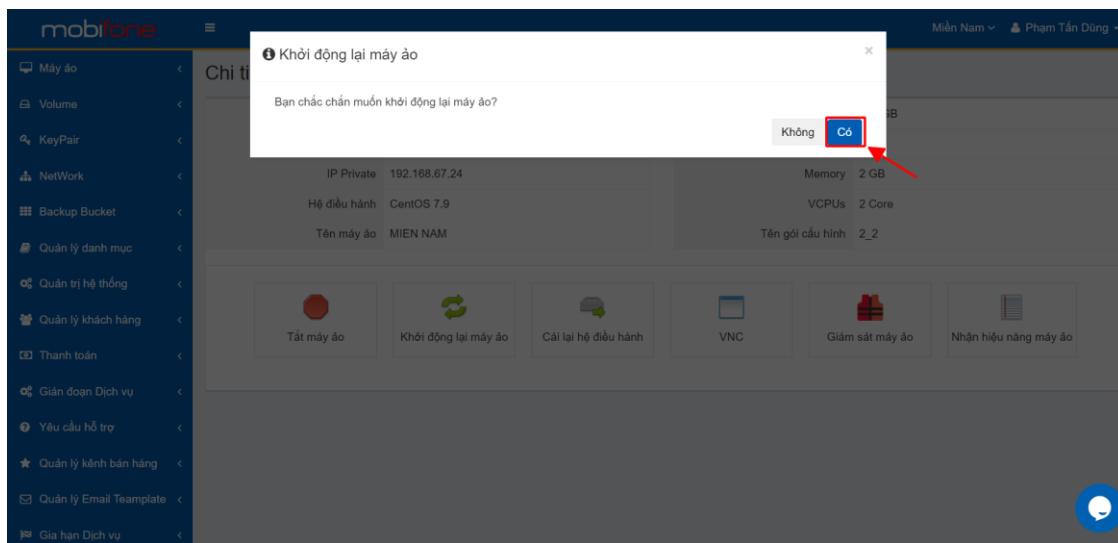
Hình 50 Danh sách máy ảo

- + Bước 3: Tại màn hình chi tiết máy ảo > Chọn khởi động lại máy ảo



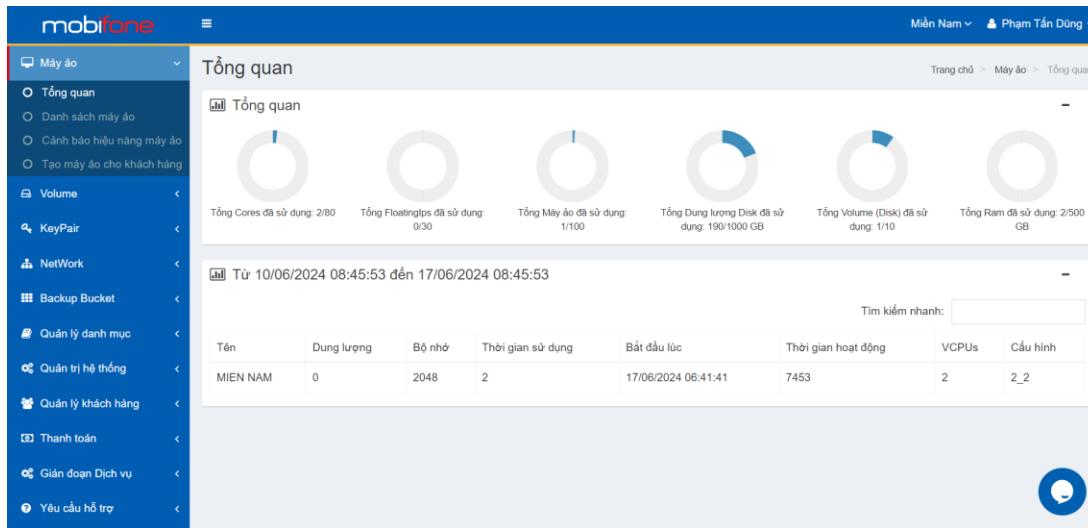
Hình 51 Chi tiết máy ảo

Sau khi chọn khởi động lại máy ảo, hệ thống sẽ hiện thị popup xác nhận > chọn vào ‘có’ để thực hiện khởi động lại máy ảo.



Hình 52 Khởi động lại máy ảo

Màn hình sau khi thực hiện khởi động lại máy ảo



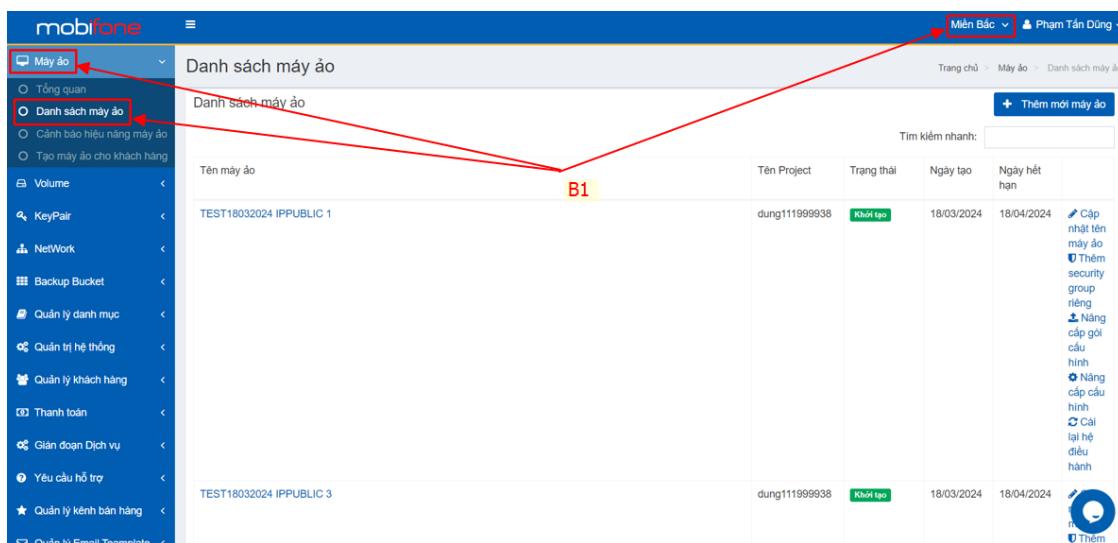
Hình 53 Màn hình sau khi khởi động lại máy ảo

1.3.4 Kết nối console vào giao diện máy ảo

a. Trên Region miền Bắc

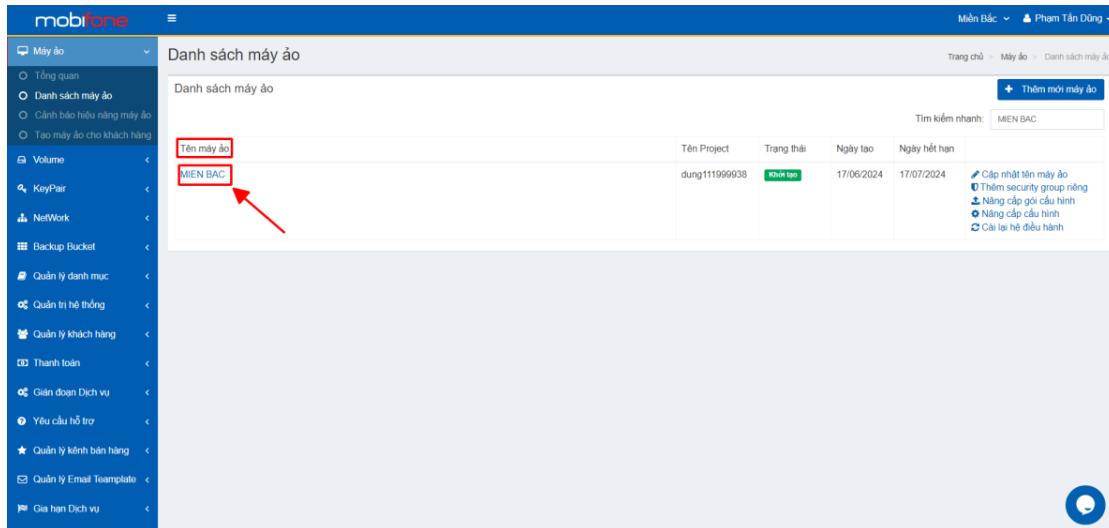
Để thực hiện kết nối các giao diện máy ảo, khách hàng thực hiện như sau:

- Đường dẫn: Chọn Region miền Bắc > Máy ảo > Danh sách máy ảo
- Mô tả chức năng
 - + Bước 1 : Chọn Region miền Bắc bên góc phải > Bên menu trái chọn máy ảo > Chọn danh sách máy ảo



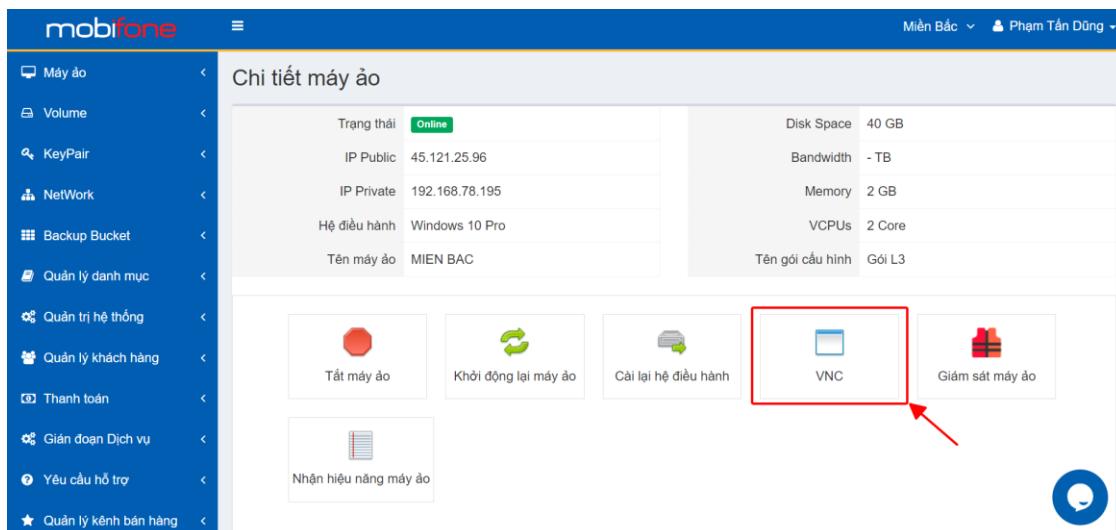
Hình 54 Đường dẫn

- + Bước 2: Tại phần danh sách máy ảo, chọn tên máy ảo cần kết nối console



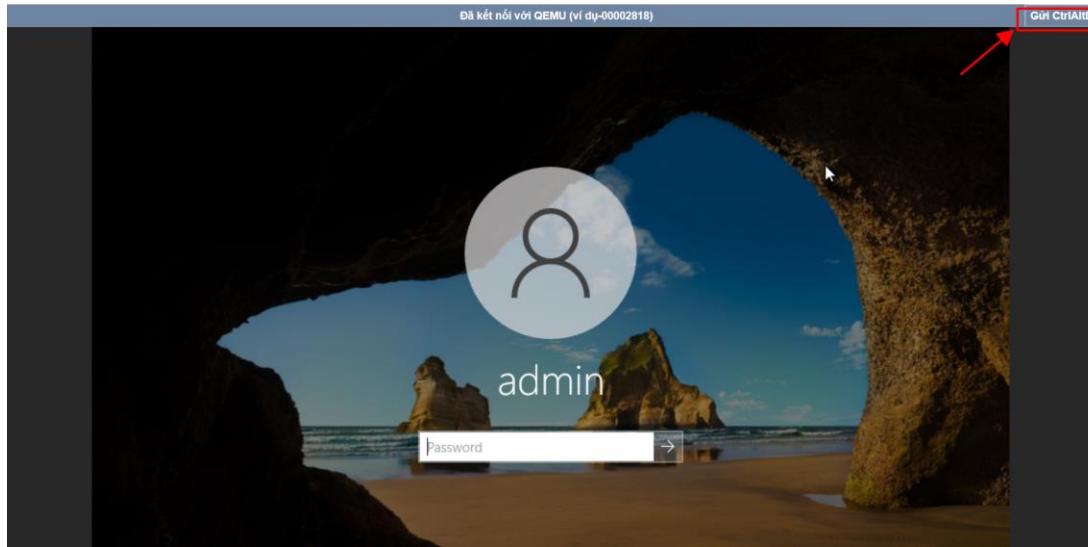
Hình 55 Chọn tên máy ảo kết nối console

- + Bước 3: Tại màn hình chi tiết máy ảo > Chọn VNC



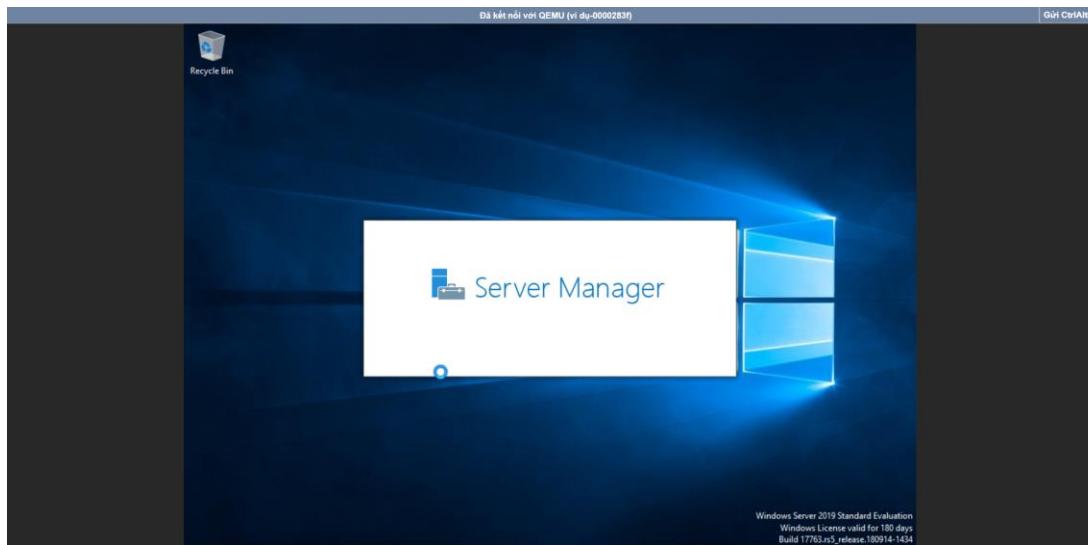
Hình 56 Chi tiết máy ảo

+ Bước 4: Tại màn hình VNC chọn nút Send CtrlAltDel



Hình 57 Tại màn hình VNC chọn 'send CtrlAltDel'

+ Bước 5: Thực hiện đăng nhập vào máy



Hình 58 Màn hình kết nối console

b. Trên Region miền Nam

Để thực hiện kết nối vào giao diện máy ảo, khách hàng thực hiện như sau:

- Đường dẫn: Chọn Region miền Nam > Máy ảo > Danh sách máy ảo
- Mô tả chức năng

- + Bước 1: Chọn Region miền Nam > Bên menu trái chọn máy ảo >
Chọn danh sách máy ảo

Tên máy ảo	Tên Project	Trạng thái	Ngày tạo	Ngày hết hạn
MIEN NAM	dung11199938	Khởi tạo	17/06/2024	17/07/2024

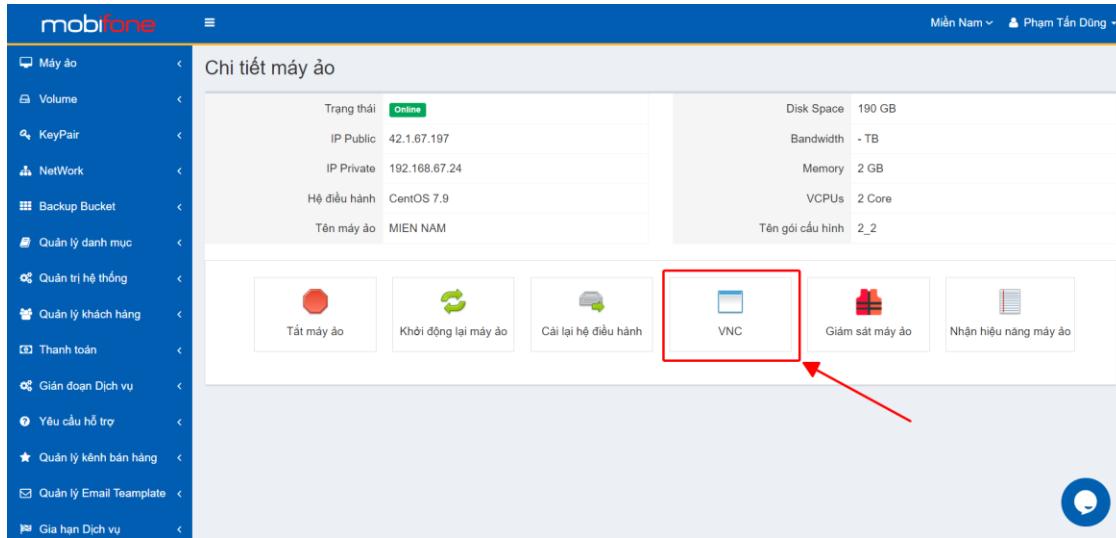
Hình 59 Đường dẫn

- + Bước 2: Tại phần danh sách máy ảo ,chọn tên máy ảo cần kết nối console

Tên máy ảo	Tên Project	Trạng thái	Ngày tạo	Ngày hết hạn
MIEN NAM	dung11199938	Khởi tạo	17/06/2024	17/07/2024

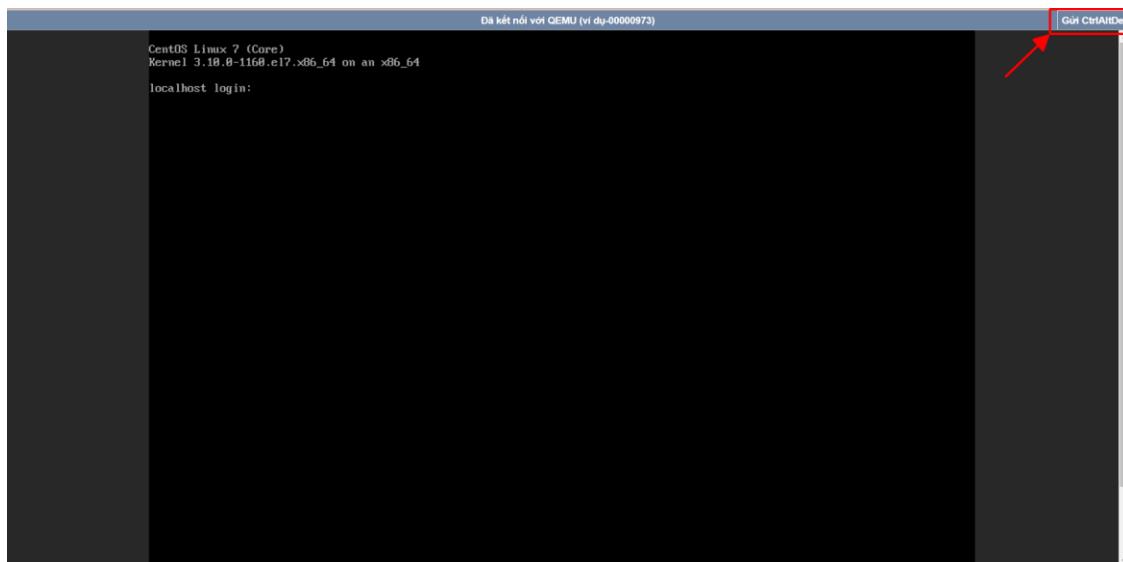
Hình 60 Danh sách máy ảo

+ Bước 3: Tại màn hình chi tiết máy ảo > Chọn VNC



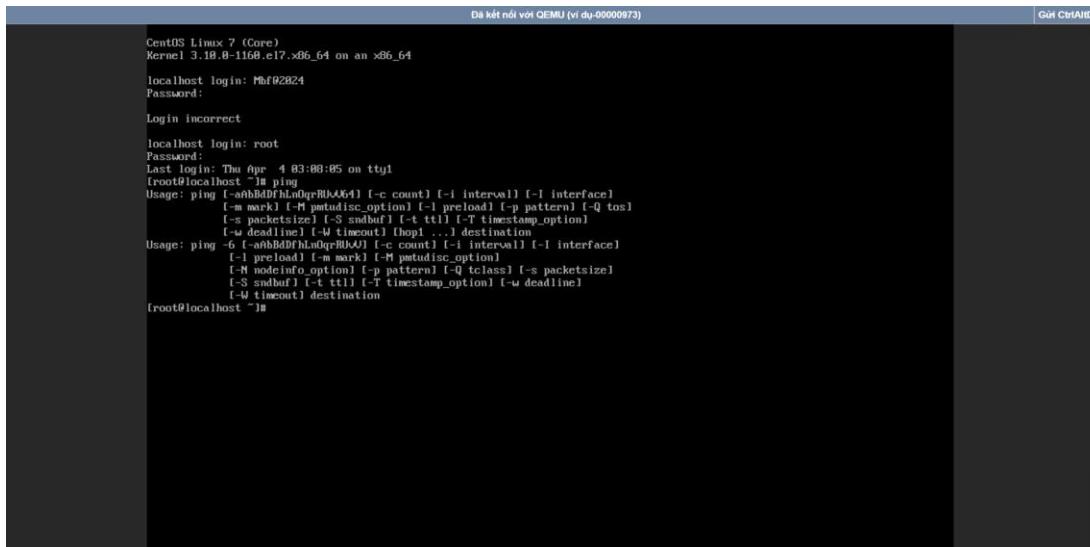
Hình 61 Chi tiết máy ảo

+ Bước 4: Tại màn hình VNC chọn nút **Send CtrlAltDel**



Hình 62 Đã kết nối với QEMU và tiến hành đăng nhập

+ Bước 5: Thực hiện đăng nhập vào máy



Hình 63 Đăng nhập vào máy

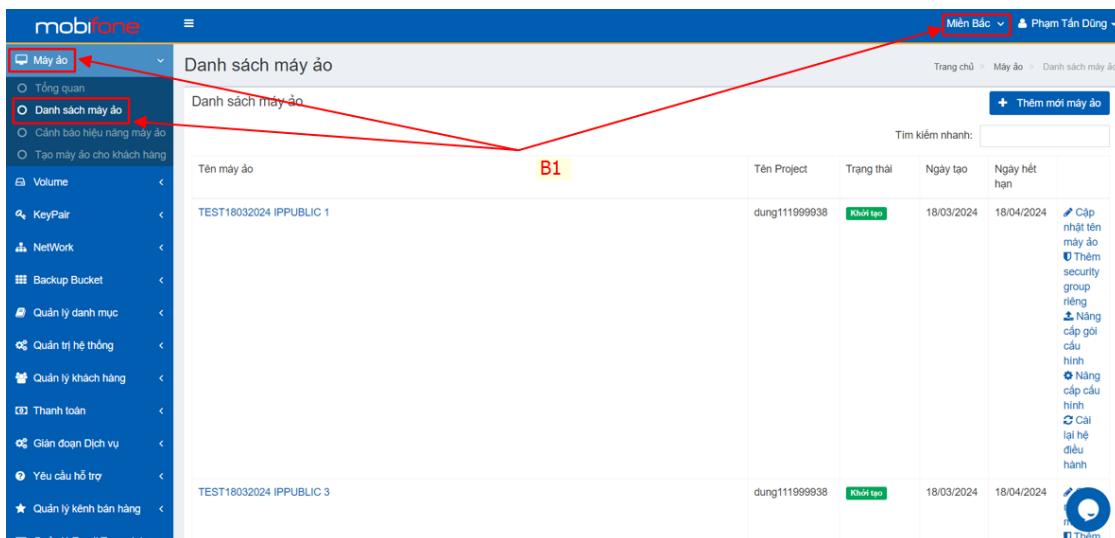
1.3.5 Xem performance máy ảo

a. Trên region miền Bắc

Để thực hiện xem performance máy ảo, khách hàng thực hiện như sau:

- Đường dẫn: Chọn Region miền Bắc > Máy ảo > Danh sách máy ảo
- Mô tả chức năng

+ Bước 1: Chọn region miền Bắc > Bên menu trái chọn máy ảo >
Chọn danh sách máy ảo



Tên máy ảo	Tên Project	Trạng thái	Ngày tạo	Ngày hết hạn	
TEST18032024 IPPUBLIC 1	dung111999938	Khởi tạo	18/03/2024	18/04/2024	Cập nhật tên máy ảo Thêm security group riêng Nâng cấp gói hinh Nâng cấp cấu hình Cài lại hệ điều hành Thêm
TEST18032024 IPPUBLIC 3	dung111999938	Khởi tạo	18/03/2024	18/04/2024	Thêm

Hình 64 Đường dẫn

+ Bước 2: Tại phần danh sách máy ảo, chọn tên máy ảo

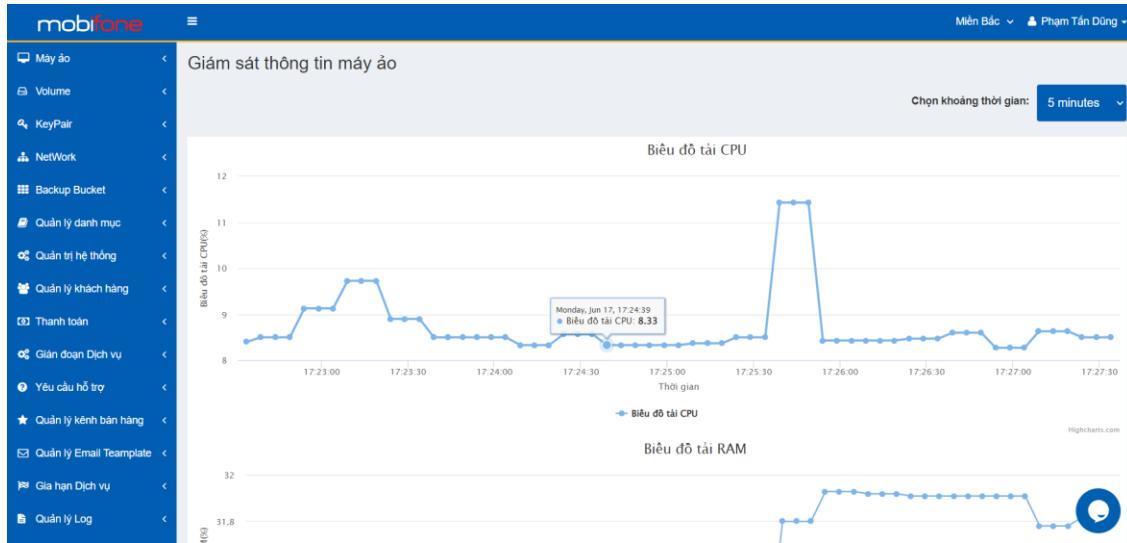
Tên máy ảo	Tên Project	Trạng thái	Ngày tạo	Ngày hết hạn
MIEN BAC	dung111999938	Khởi tạo	17/06/2024	17/07/2024

Hình 65 Danh sách máy ảo

+ Bước 3: Tại màn hình chi tiết máy ảo > Chọn giám sát

Hình 66 Chi tiết máy ảo

+ Bước 4: Màn hình hiển thị biểu đồ chi tiết giám sát máy ảo



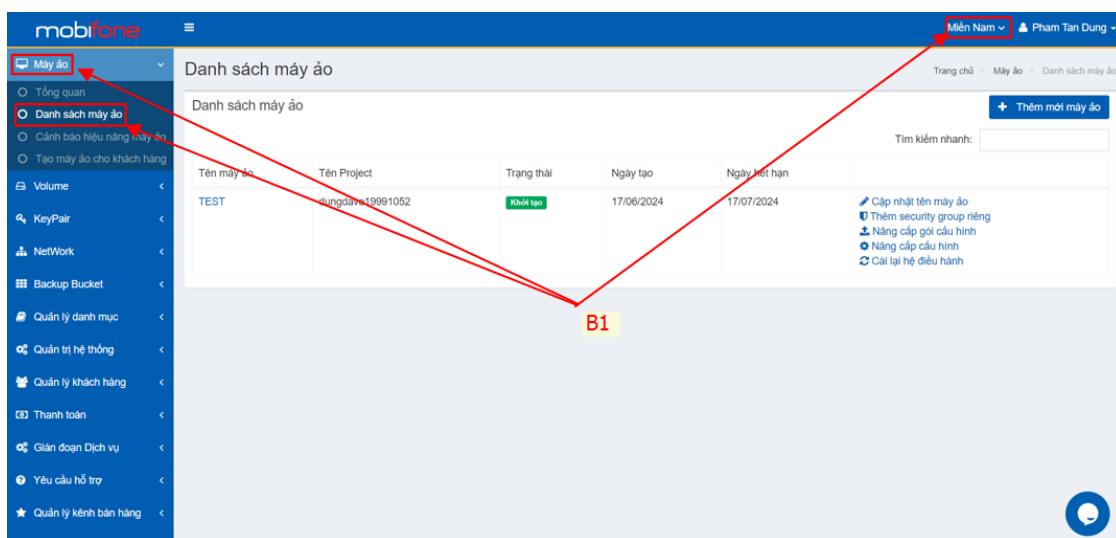
Hình 67 Biểu đồ tài CPU

b. Trên Region miền Nam

Để thực hiện xem performance máy ảo, khách hàng thực hiện như sau:

- Đường dẫn: Chọn Region miền Nam > Máy ảo > Danh sách máy ảo
- Mô tả chức năng

+ Bước 1: Chọn Region miền Nam > Bên menu trái chọn máy ảo
> Chọn Danh sách máy ảo:



Hình 68 Đường dẫn

- + Bước 2: Tại phần Danh sách máy ảo, chọn tên máy ảo cần kết nối console

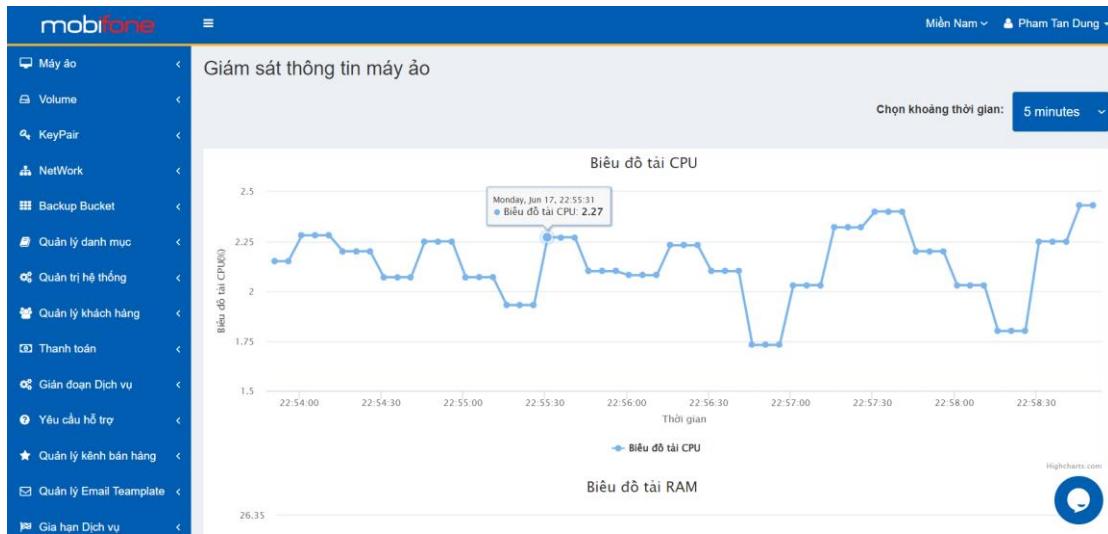
Tên máy ảo	Tên Project	Trạng thái	Ngày tạo	Ngày hết hạn	
TEST	dungdave19991052	Khởi tạo	17/06/2024	17/07/2024	Cập nhật tên máy ảo Thêm security group riêng Nâng cấp gói cấu hình Nâng cấp cấu hình Cài lại hệ điều hành

Hình 69 Danh sách máy ảo

- + Bước 3: Tại màn hình chi tiết máy ảo > Chọn Giám sát máy ảo

Hình 70 Chi tiết máy ảo

+ Bước 4: Màn hình hiển thị biểu đồ chi tiết giám sát máy ảo



Hình 71 Biểu đồ tài CPU

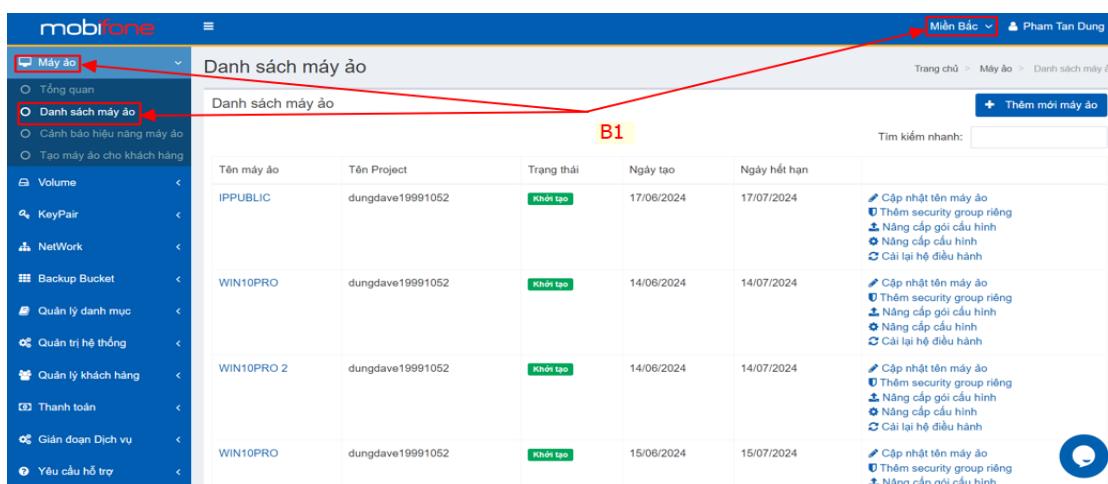
1.3.6 Điều chỉnh gói cấu hình

a. Trên Region miền Bắc

Để thực hiện xem điều chỉnh gói cấu hình máy ảo, khách hàng thực hiện như sau:

- Đường dẫn: Chọn Region miền Bắc > Máy ảo > Danh sách máy ảo
- Mô tả chức năng

+ Bước 1: Chọn Region miền Bắc > Bên menu trái chọn máy ảo > Chọn danh sách máy ảo



Hình 72 Đường dẫn

+ Bước 2: Tại màn hình danh sách máy ảo: chọn Nâng cấp gói cấu hình

Tên máy ảo	Tên Project	Trạng thái	Ngày tạo	Ngày hết hạn	Actions
IPPUBLIC	dungdave19991052	Khởi tạo	17/06/2024	17/07/2024	<ul style="list-style-type: none"> <input type="checkbox"/> Cập nhật tên máy ảo <input type="checkbox"/> Thêm security group riêng <input checked="" type="checkbox"/> Nâng cấp gói cấu hình <input type="checkbox"/> Nâng cấp cấu hình <input type="checkbox"/> Cài lại hệ điều hành
WIN10PRO	dungdave19991052	Khởi tạo	14/06/2024	14/07/2024	<ul style="list-style-type: none"> <input type="checkbox"/> Cập nhật tên máy ảo <input type="checkbox"/> Thêm security group riêng <input checked="" type="checkbox"/> Nâng cấp gói cấu hình <input type="checkbox"/> Nâng cấp cấu hình <input type="checkbox"/> Cài lại hệ điều hành
WIN10PRO 2	dungdave19991052	Khởi tạo	14/06/2024	14/07/2024	<ul style="list-style-type: none"> <input type="checkbox"/> Cập nhật tên máy ảo <input type="checkbox"/> Thêm security group riêng <input checked="" type="checkbox"/> Nâng cấp gói cấu hình <input type="checkbox"/> Nâng cấp cấu hình <input type="checkbox"/> Cài lại hệ điều hành
WIN10PRO	dungdave19991052	Khởi tạo	15/06/2024	15/07/2024	<ul style="list-style-type: none"> <input type="checkbox"/> Cập nhật tên máy ảo <input type="checkbox"/> Thêm security group riêng <input checked="" type="checkbox"/> Nâng cấp gói cấu hình <input type="checkbox"/> Nâng cấp cấu hình <input type="checkbox"/> Cài lại hệ điều hành

Hình 73

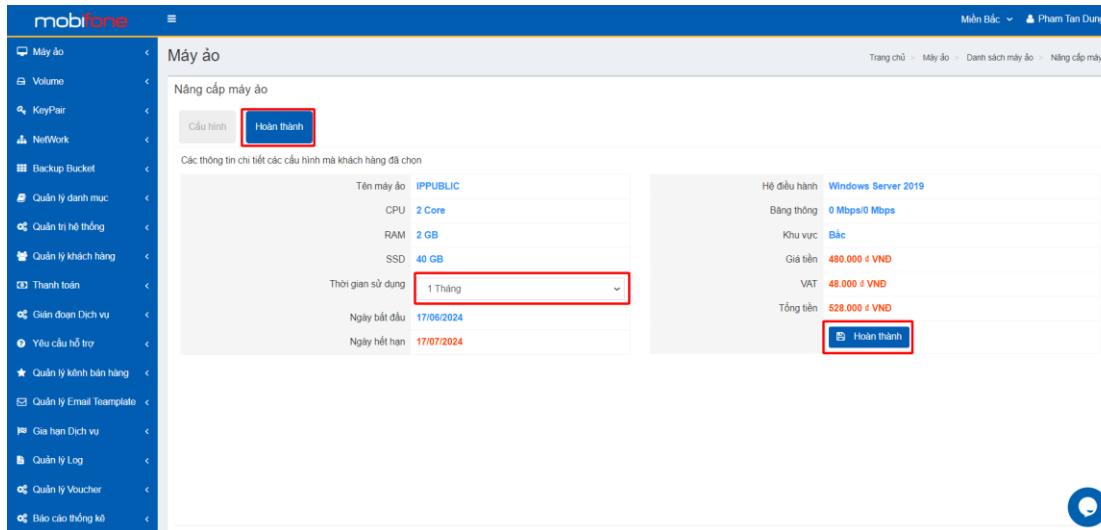
Danh sách máy ảo

+ Bước 3: Chọn gói cấu hình cao hơn

CL1000 1	CL1000 2	CL1000 3	CL1000 4	CL1000 5	CL1000 6	CL1000 7	CL1000 8	CL1000 9	CL1000 10	CL1000 11	CL1000 12	CL1000 13	CL1000 14	CL1000 15	CL1000 16	CL1000 17	CL1000 18	CL1000 19	CL1000 20		
CPU 4 Core RAM 8 GB SSD 200GB Bandwidth: NVGOT 8 Mbps / 8 Mbps	CPU 9 Core RAM 9 GB SSD 400GB Bandwidth: NVGOT 8 Mbps / 8 Mbps	CPU 2 Core RAM 8 GB SSD 100GB Bandwidth: NVGOT 8 Mbps / 8 Mbps	CPU 2 Core RAM 8 GB SSD 100GB Bandwidth: NVGOT 8 Mbps / 8 Mbps	CPU 2 Core RAM 8 GB SSD 100GB Bandwidth: NVGOT 8 Mbps / 8 Mbps	CPU 2 Core RAM 8 GB SSD 100GB Bandwidth: NVGOT 8 Mbps / 8 Mbps	CPU 2 Core RAM 8 GB SSD 100GB Bandwidth: NVGOT 8 Mbps / 8 Mbps	CPU 2 Core RAM 8 GB SSD 100GB Bandwidth: NVGOT 8 Mbps / 8 Mbps	CPU 2 Core RAM 8 GB SSD 100GB Bandwidth: NVGOT 8 Mbps / 8 Mbps	CPU 2 Core RAM 8 GB SSD 100GB Bandwidth: NVGOT 8 Mbps / 8 Mbps	CPU 2 Core RAM 8 GB SSD 100GB Bandwidth: NVGOT 8 Mbps / 8 Mbps	CPU 2 Core RAM 8 GB SSD 100GB Bandwidth: NVGOT 8 Mbps / 8 Mbps	CPU 2 Core RAM 8 GB SSD 100GB Bandwidth: NVGOT 8 Mbps / 8 Mbps	CPU 2 Core RAM 8 GB SSD 100GB Bandwidth: NVGOT 8 Mbps / 8 Mbps	CPU 2 Core RAM 8 GB SSD 100GB Bandwidth: NVGOT 8 Mbps / 8 Mbps	CPU 2 Core RAM 8 GB SSD 100GB Bandwidth: NVGOT 8 Mbps / 8 Mbps	CPU 2 Core RAM 8 GB SSD 100GB Bandwidth: NVGOT 8 Mbps / 8 Mbps	CPU 2 Core RAM 8 GB SSD 100GB Bandwidth: NVGOT 8 Mbps / 8 Mbps	CPU 2 Core RAM 8 GB SSD 100GB Bandwidth: NVGOT 8 Mbps / 8 Mbps	CPU 2 Core RAM 8 GB SSD 100GB Bandwidth: NVGOT 8 Mbps / 8 Mbps	CPU 2 Core RAM 8 GB SSD 100GB Bandwidth: NVGOT 8 Mbps / 8 Mbps	CPU 2 Core RAM 8 GB SSD 100GB Bandwidth: NVGOT 8 Mbps / 8 Mbps

Hình 74 Thay đổi gói cấu hình cao hơn

- + Bước 4: Chọn Hoàn thành: tại màn hình hoàn thành khách hàng có thể chọn thời gian sử dụng mong muốn > chọn vào nút ‘Hoàn thành’

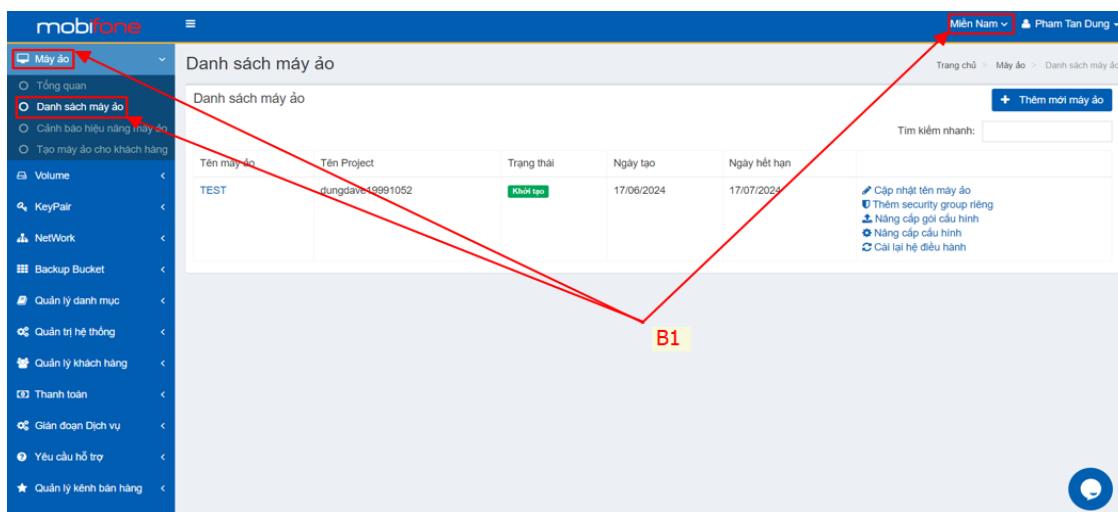


Hình 75 Chọn nút ‘Hoàn thành’

b. Trên Region miền Nam

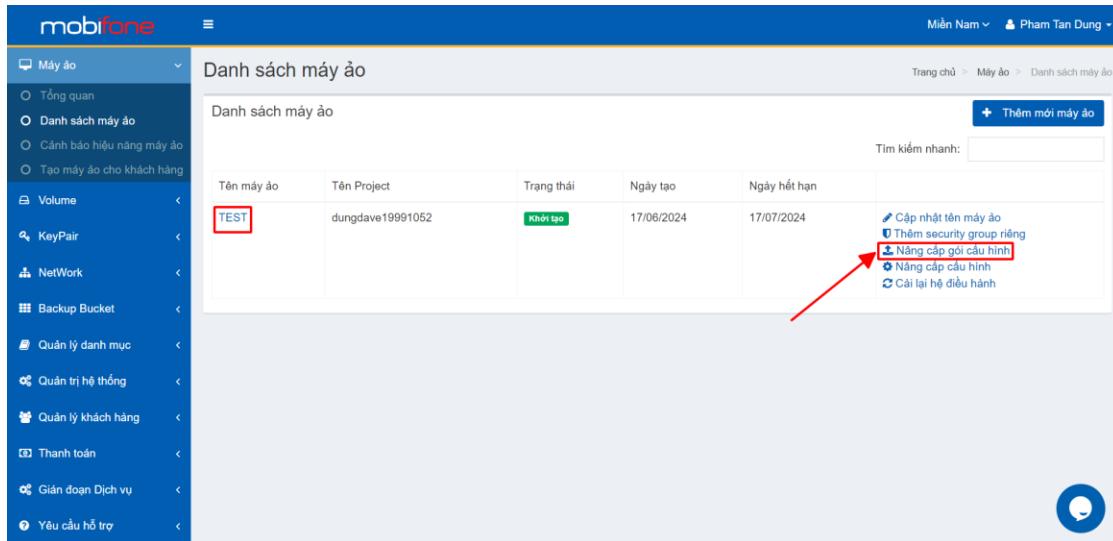
Để thực hiện xem điều chỉnh gói cấu hình máy ảo, khách hàng thực hiện như sau:

- Đường dẫn: Chọn Region miền Nam > Máy ảo > Danh sách máy ảo
- Mô tả chức năng
 - + Bước 1: Chọn Region miền Nam > Bên menu trái chọn máy ảo > Chọn danh sách máy ảo:



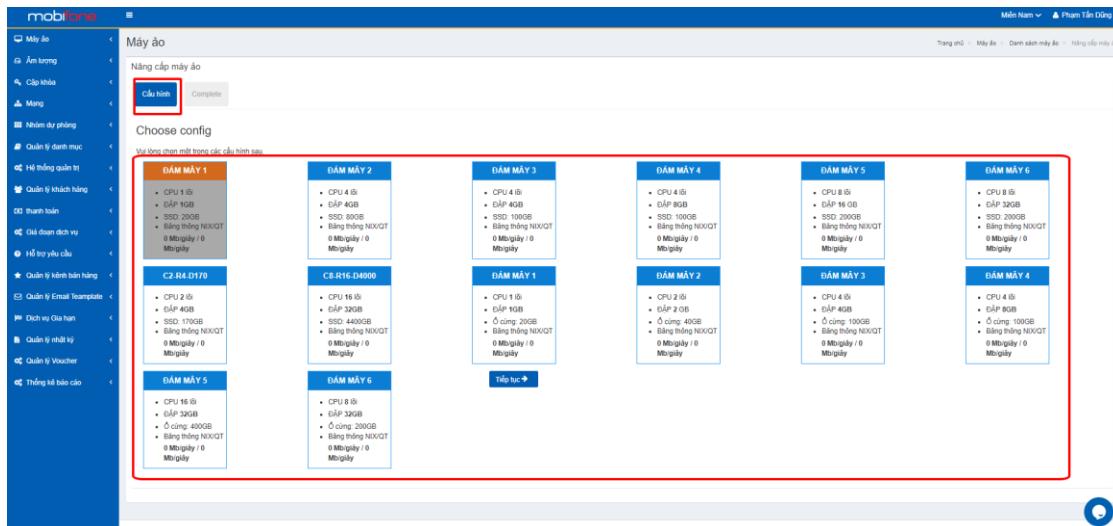
Hình 76 Đường dẫn

- + Bước 2: Tại màn hình danh sách máy ảo: chọn Nâng cấp gói cấu hình



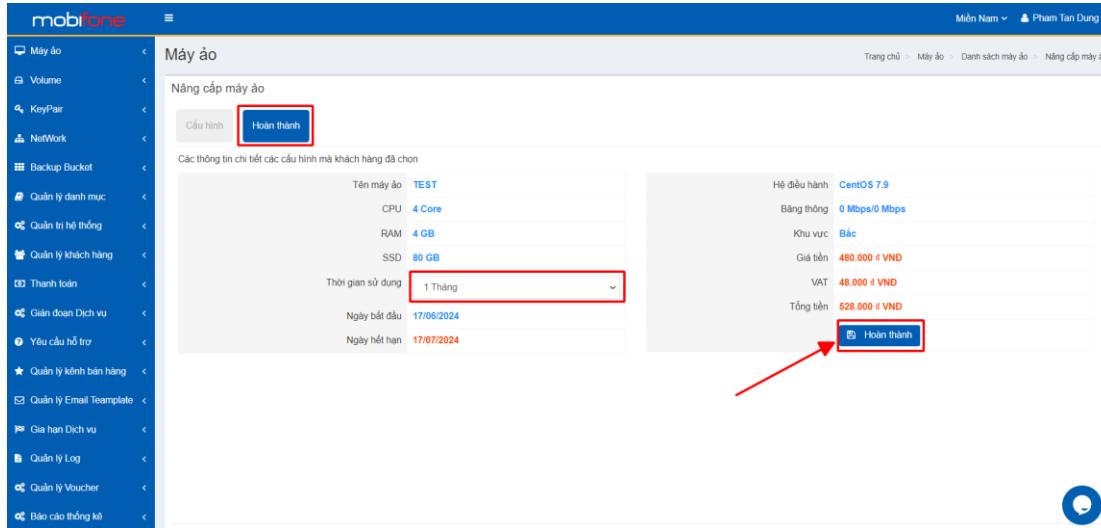
Hình 77 Danh sách máy ảo

- + Bước 3: Chọn gói cấu hình cao hơn



Hình 78 Thay đổi gói cấu hình cao hơn

- + Bước 4: Chọn Hoàn thành: tại mục hoàn thành khách hàng có thể chọn thời gian sử dụng mong muốn > chọn vào nút ‘Hoàn thành’



Hình 79 *Hoàn thành*

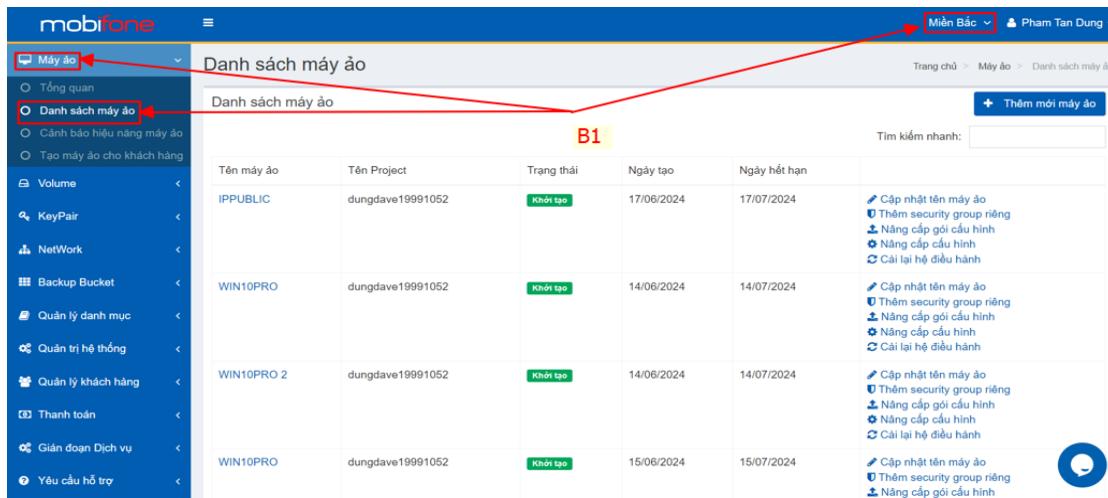
1.3.7 Thay đổi tên máy ảo

a. Trên Region miền Bắc

Để thực hiện thay đổi máy ảo, khách hàng thực hiện như sau:

- Đường dẫn: Chọn Region miền Bắc > Máy ảo > Danh sách máy ảo
- Mô tả chức năng

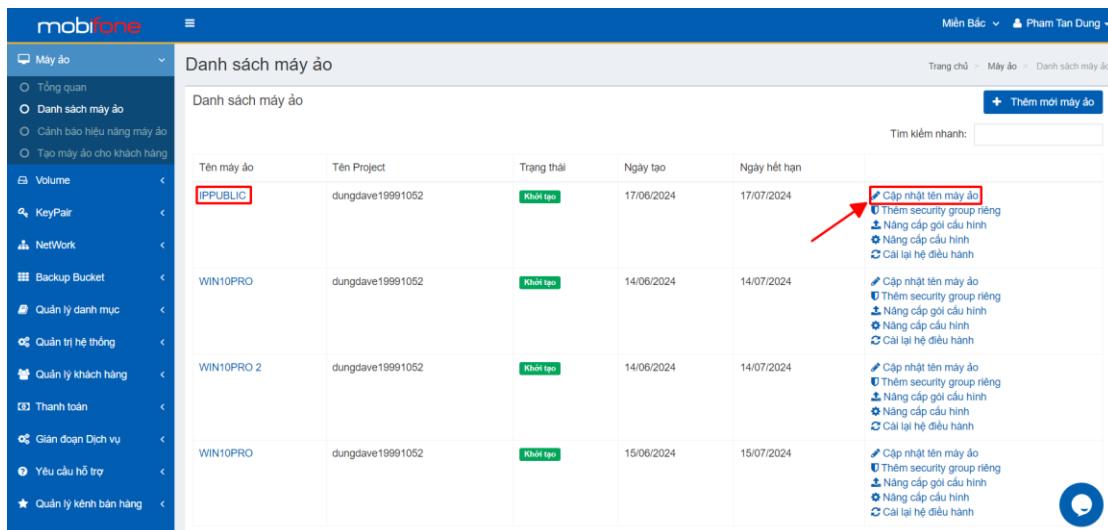
- + Bước 1: Chọn Region miền Bắc > Bên menu trái chọn máy ảo >
Chọn danh sách máy ảo



Tên máy ảo	Tên Project	Trạng thái	Ngày tạo	Ngày hết hạn	
IPPUBLIC	dungdave19991052	Khởi tạo	17/06/2024	17/07/2024	<input checked="" type="checkbox"/> Cập nhật tên máy ảo <input type="checkbox"/> Thêm security group riêng <input type="checkbox"/> Nâng cấp gói cấu hình <input type="checkbox"/> Nâng cấp cấu hình <input type="checkbox"/> Cài lại hệ điều hành
WIN10PRO	dungdave19991052	Khởi tạo	14/06/2024	14/07/2024	<input checked="" type="checkbox"/> Cập nhật tên máy ảo <input type="checkbox"/> Thêm security group riêng <input type="checkbox"/> Nâng cấp gói cấu hình <input type="checkbox"/> Nâng cấp cấu hình <input type="checkbox"/> Cài lại hệ điều hành
WIN10PRO 2	dungdave19991052	Khởi tạo	14/06/2024	14/07/2024	<input checked="" type="checkbox"/> Cập nhật tên máy ảo <input type="checkbox"/> Thêm security group riêng <input type="checkbox"/> Nâng cấp gói cấu hình <input type="checkbox"/> Nâng cấp cấu hình <input type="checkbox"/> Cài lại hệ điều hành
WIN10PRO	dungdave19991052	Khởi tạo	15/06/2024	15/07/2024	<input checked="" type="checkbox"/> Cập nhật tên máy ảo <input type="checkbox"/> Thêm security group riêng <input type="checkbox"/> Nâng cấp gói cấu hình

Hình 80 Đường dẫn

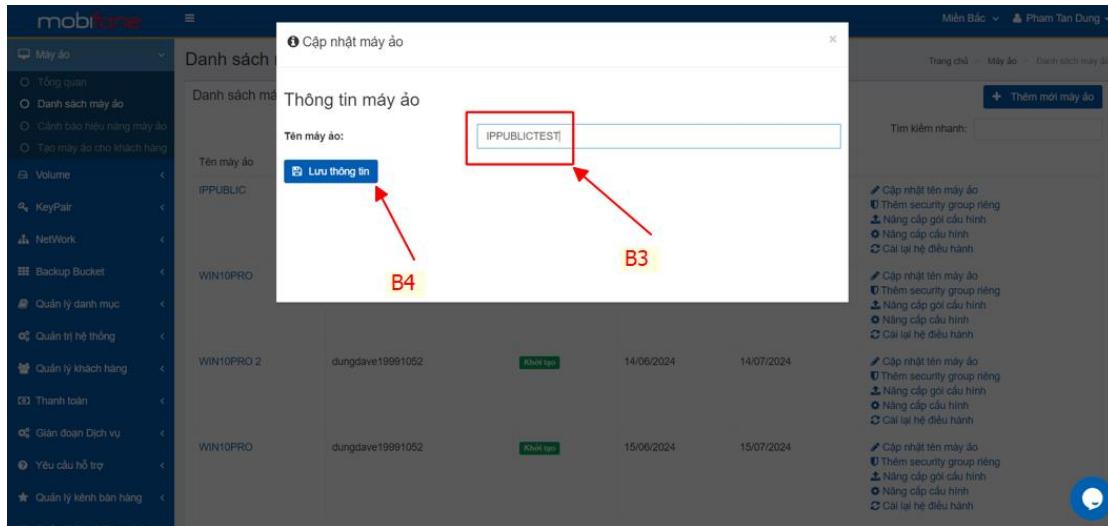
- + Bước 2: Tại màn hình máy ảo chọn Cập nhật tên máy ảo



Tên máy ảo	Tên Project	Trạng thái	Ngày tạo	Ngày hết hạn	
IPPUBLIC	dungdave19991052	Khởi tạo	17/06/2024	17/07/2024	<input checked="" type="checkbox"/> Cập nhật tên máy ảo <input type="checkbox"/> Thêm security group riêng <input type="checkbox"/> Nâng cấp gói cấu hình <input type="checkbox"/> Nâng cấp cấu hình <input type="checkbox"/> Cài lại hệ điều hành
WIN10PRO	dungdave19991052	Khởi tạo	14/06/2024	14/07/2024	<input checked="" type="checkbox"/> Cập nhật tên máy ảo <input type="checkbox"/> Thêm security group riêng <input type="checkbox"/> Nâng cấp gói cấu hình <input type="checkbox"/> Nâng cấp cấu hình <input type="checkbox"/> Cài lại hệ điều hành
WIN10PRO 2	dungdave19991052	Khởi tạo	14/06/2024	14/07/2024	<input checked="" type="checkbox"/> Cập nhật tên máy ảo <input type="checkbox"/> Thêm security group riêng <input type="checkbox"/> Nâng cấp gói cấu hình <input type="checkbox"/> Nâng cấp cấu hình <input type="checkbox"/> Cài lại hệ điều hành
WIN10PRO	dungdave19991052	Khởi tạo	15/06/2024	15/07/2024	<input checked="" type="checkbox"/> Cập nhật tên máy ảo <input type="checkbox"/> Thêm security group riêng <input type="checkbox"/> Nâng cấp gói cấu hình <input type="checkbox"/> Nâng cấp cấu hình <input type="checkbox"/> Cài lại hệ điều hành

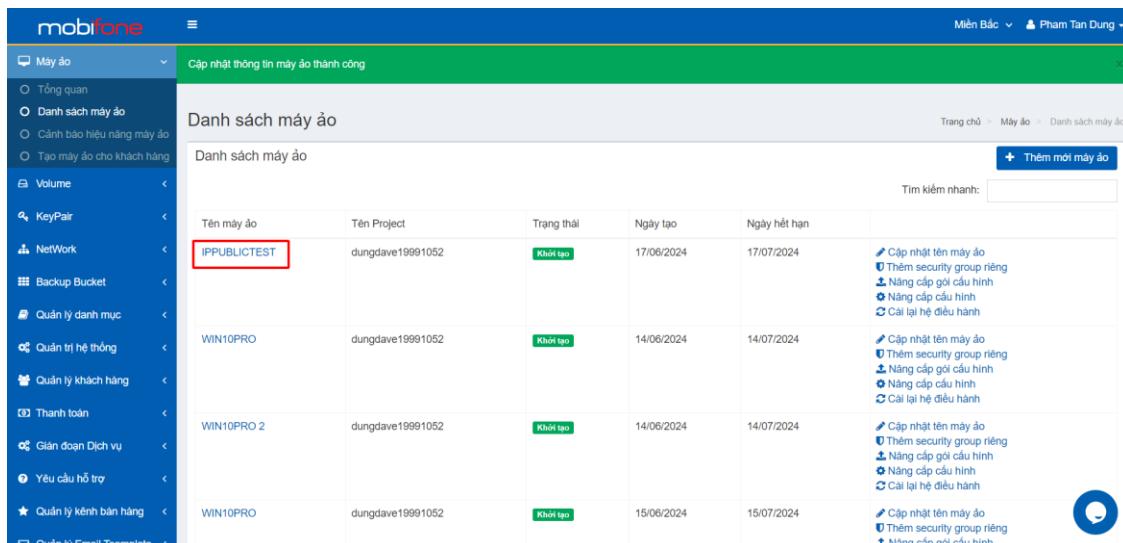
Hình 81 Danh sách máy ảo

- + Bước 3: Nhập tên máy ảo cần sửa
- + Bước 4: Chọn lưu thông tin



Hình 82 Cập nhật máy ảo

Màn hình sau khi lưu thông tin



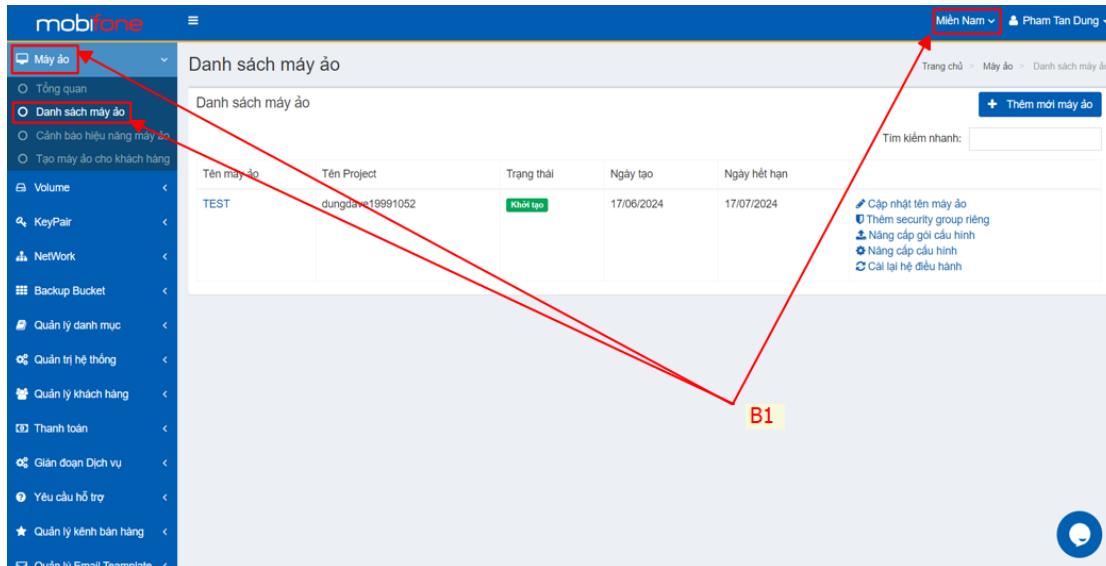
Hình 83 Thông tin máy ảo cập nhật thành công

b. Trên Region miền Nam

Để thực hiện thay đổi máy ảo, khách hàng thực hiện như sau:

- Đường dẫn: Chọn Region miền Nam > Máy ảo > Danh sách máy ảo
- Mô tả chức năng

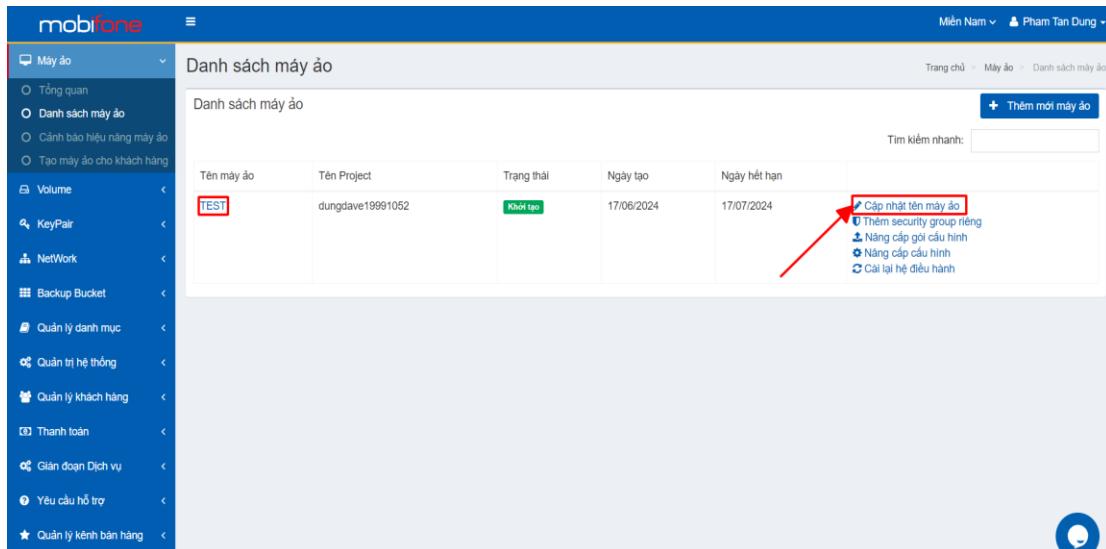
- + Bước 1: Chọn Region miền Nam > Bên menu trái chọn máy ảo
> Chọn Danh sách máy ảo



Tên máy ảo	Tên Project	Trạng thái	Ngày tạo	Ngày hết hạn
TEST	dungdave19991052	Khởi tạo	17/06/2024	17/07/2024

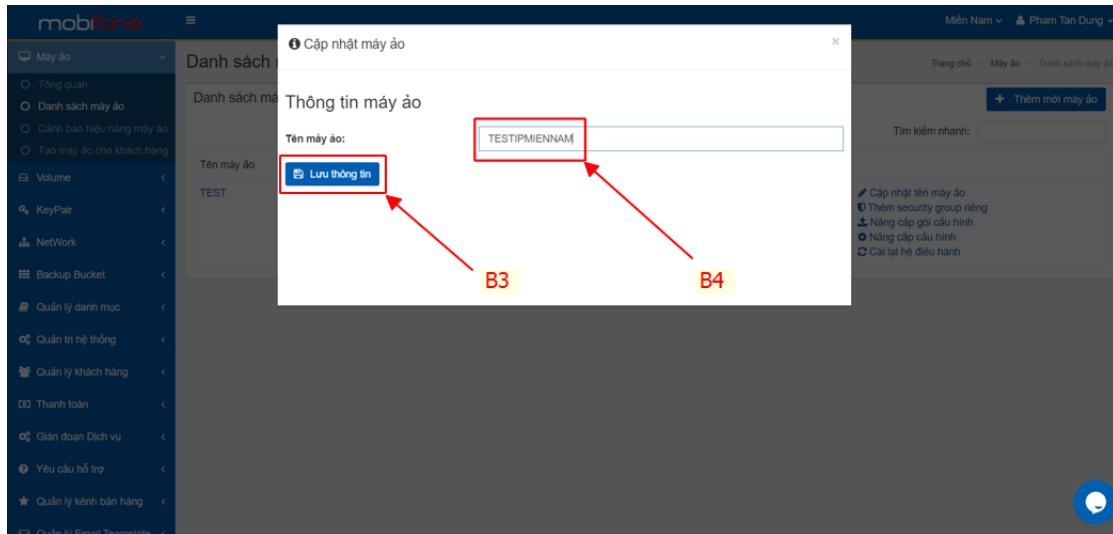
Hình 84 Đường dẫn

- + Bước 2: Tại màn hình máy ảo chọn Cập nhật tên máy ảo



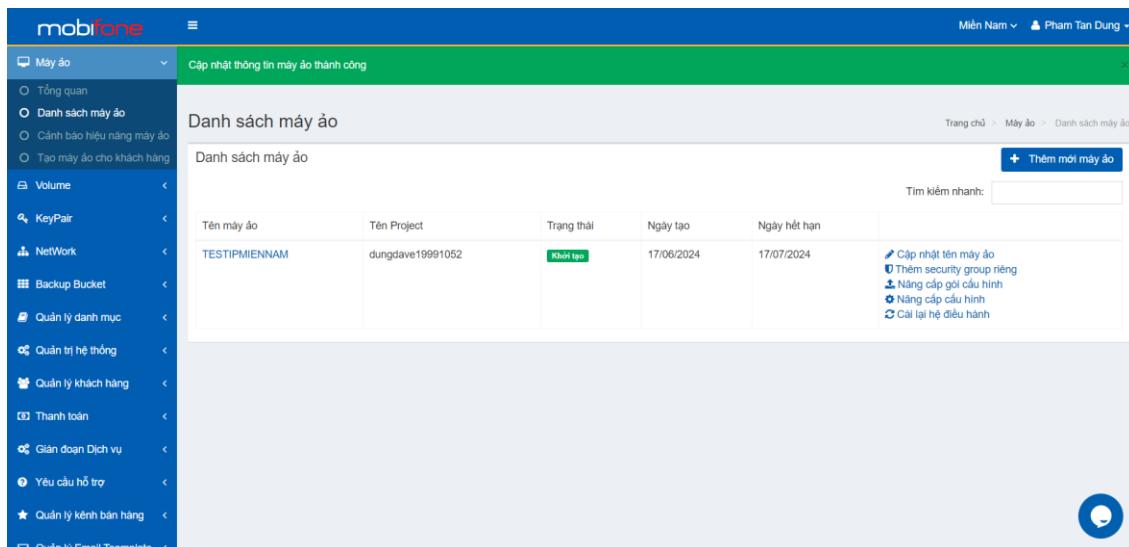
Hình 85 Danh sách máy ảo

- + Bước 3: Nhập tên máy ảo cần sửa
- + Bước 4: Chọn lưu thông tin



Hình 86 Cập nhật máy ảo

Màn hình sau khi lưu thông tin



Hình 87 Thông tin máy ảo cập nhật thành công

1.4 Nâng cấp máy ảo

a. Trên Region miền Bắc

Để thực hiện nâng cấp máy ảo, khách hàng thực hiện như sau:

- Đường dẫn: Chọn Region miền Bắc > Máy ảo > Danh sách máy ảo

- Mô tả chức năng

+ Bước 1: Bên menu trái chọn máy ảo > Chọn Danh sách máy ảo

Tên máy ảo	Tên Project	Trạng thái	Ngày tạo	Ngày hết hạn	
IPPUBLIC	dungdave19991052	Khởi tạo	17/06/2024	17/07/2024	Cập nhật tên máy ảo Thêm security group riêng Nâng cấp gói cấu hình Nâng cấp cấu hình Cài lại hệ điều hành
WIN10PRO	dungdave19991052	Khởi tạo	14/06/2024	14/07/2024	Cập nhật tên máy ảo Thêm security group riêng Nâng cấp gói cấu hình Nâng cấp cấu hình Cài lại hệ điều hành
WIN10PRO 2	dungdave19991052	Khởi tạo	14/06/2024	14/07/2024	Cập nhật tên máy ảo Thêm security group riêng Nâng cấp gói cấu hình Nâng cấp cấu hình Cài lại hệ điều hành
WIN10PRO	dungdave19991052	Khởi tạo	15/06/2024	15/07/2024	Cập nhật tên máy ảo Thêm security group riêng Nâng cấp gói cấu hình

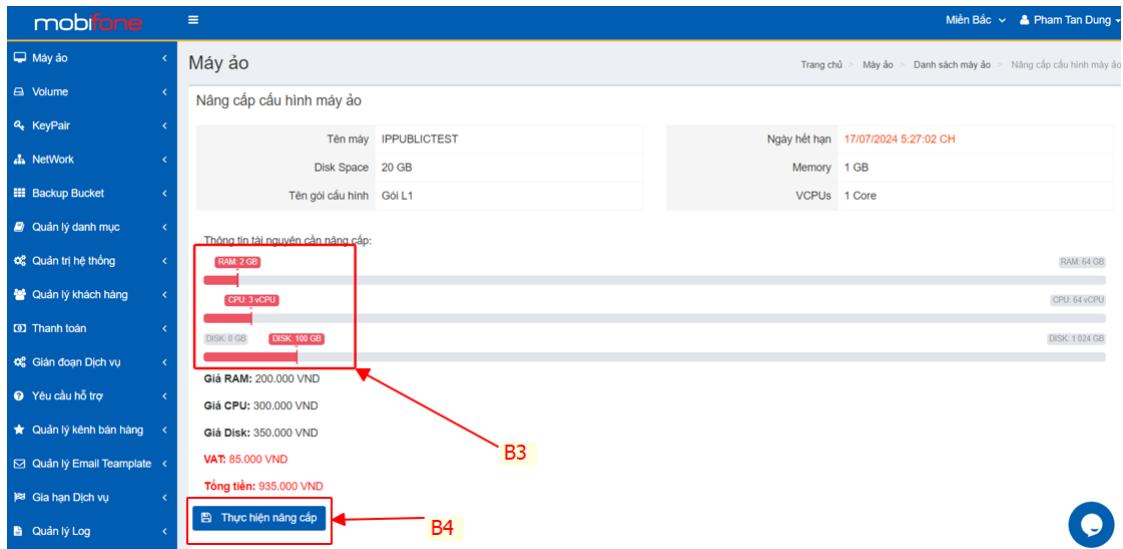
Hình 88 Đường dẫn

+ Bước 2: Tại màn hình danh sách máy ảo: chọn Nâng cấp cấu hình

Tên máy ảo	Tên Project	Trạng thái	Ngày tạo	Ngày hết hạn	
IPPUBLICTEST	dungdave19991052	Khởi tạo	17/06/2024	17/07/2024	Cập nhật tên máy ảo Thêm security group riêng Nâng cấp gói cấu hình Nâng cấp cấu hình Cài lại hệ điều hành
WIN10PRO	dungdave19991052	Khởi tạo	14/06/2024	14/07/2024	Cập nhật tên máy ảo Thêm security group riêng Nâng cấp gói cấu hình Nâng cấp cấu hình Cài lại hệ điều hành
WIN10PRO 2	dungdave19991052	Khởi tạo	14/06/2024	14/07/2024	Cập nhật tên máy ảo Thêm security group riêng Nâng cấp gói cấu hình Nâng cấp cấu hình Cài lại hệ điều hành
WIN10PRO	dungdave19991052	Khởi tạo	15/06/2024	15/07/2024	Cập nhật tên máy ảo Thêm security group riêng Nâng cấp gói cấu hình

Hình 89 Danh sách máy ảo

- + Bước 3: Thực hiện: Thay đổi RAM, thay đổi số vCPU
- + Bước 4: Chọn nút ‘Thực hiện nâng cấp’
Sau khi nâng cấp máy ảo hệ thống tự động trừ phí của khách hàng



Hình 90 Nâng cấp cấu hình máy ảo

b. Trên Region miền Nam

Để thực hiện nâng cấp máy ảo, khách hàng thực hiện như sau:

- Đường dẫn: Chọn Region miền Nam > Máy ảo > Danh sách máy ảo
- Mô tả chức năng

- + Bước 1: Chọn Region miền Nam bên góc phải > Bên menu trái chọn máy ảo > Chọn Danh sách máy ảo

Tên máy ảo	Tên Project	Trạng thái	Ngày tạo	Ngày hết hạn
TESTIPMIENNAM	dungdave19991052	Khởi tạo	17/06/2024	17/07/2024

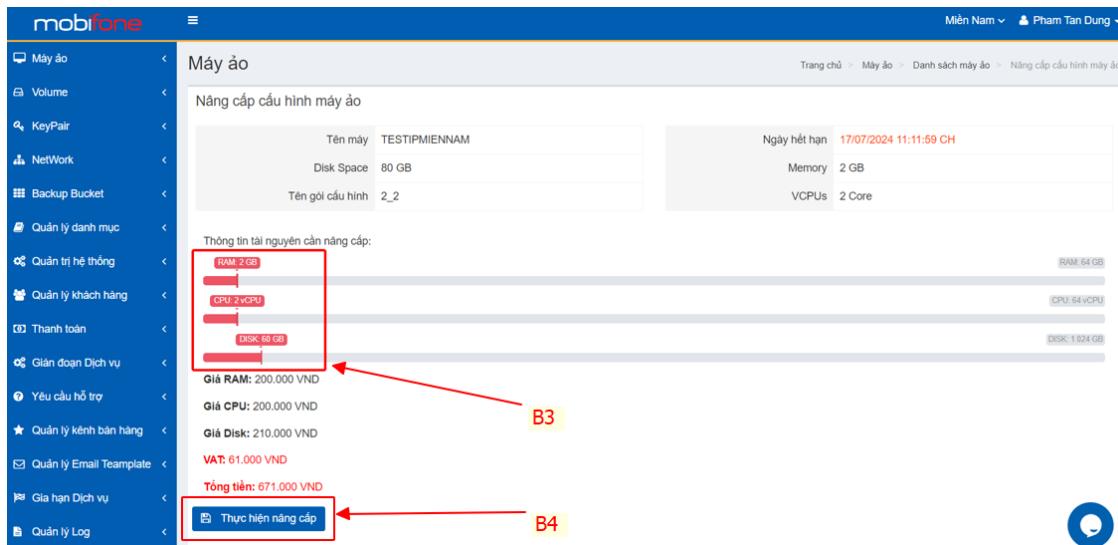
Hình 91 Đường dẫn

- + Bước 2: Tại màn hình danh sách máy ảo: Nâng cấp cấu hình

Tên máy ảo	Tên Project	Trạng thái	Ngày tạo	Ngày hết hạn
TESTIPMIENNAM	dungdave19991052	Khởi tạo	17/06/2024	17/07/2024

Hình 92 Danh sách máy ảo

- + Bước 3: Thực hiện thay đổi RAM, thay đổi số vCPU
- + Bước 4: Chọn nút ‘Thực hiện nâng cấp’



Hình 93 Nâng cấp cấu hình máy ảo

Sau khi nâng cấp máy ảo hệ thống tự động trừ phí của khách hàng

1.5 Giám sát hiệu năng máy ảo

a. Trên Region miền Bắc

Để thực hiện giám sát hiệu năng máy ảo, khách hàng thực hiện như sau:

- Đường dẫn: Chọn Region miền Bắc > Máy ảo > Danh sách máy ảo
- Mô tả chức năng

- + Bước 1: Chọn Region miền Bắc > Bên menu trái chọn máy ảo >
Chọn Danh sách máy ảo

Tên máy ảo	Tên Project	Trạng thái	Ngày tạo	Ngày hết hạn	
IPPUBLIC	dungdave19991052	Khởi tạo	17/06/2024	17/07/2024	<input type="checkbox"/> Cập nhật tên máy ảo <input type="checkbox"/> Thêm security group riêng <input type="checkbox"/> Nâng cấp gói cấu hình <input type="checkbox"/> Nâng cấp cấu hình <input type="checkbox"/> Cài lại hệ điều hành
WIN10PRO	dungdave19991052	Khởi tạo	14/06/2024	14/07/2024	<input type="checkbox"/> Cập nhật tên máy ảo <input type="checkbox"/> Thêm security group riêng <input type="checkbox"/> Nâng cấp gói cấu hình <input type="checkbox"/> Nâng cấp cấu hình <input type="checkbox"/> Cài lại hệ điều hành
WIN10PRO 2	dungdave19991052	Khởi tạo	14/06/2024	14/07/2024	<input type="checkbox"/> Cập nhật tên máy ảo <input type="checkbox"/> Thêm security group riêng <input type="checkbox"/> Nâng cấp gói cấu hình <input type="checkbox"/> Nâng cấp cấu hình <input type="checkbox"/> Cài lại hệ điều hành
WIN10PRO	dungdave19991052	Khởi tạo	15/06/2024	15/07/2024	<input type="checkbox"/> Cập nhật tên máy ảo <input type="checkbox"/> Thêm security group riêng <input type="checkbox"/> Nâng cấp gói cấu hình

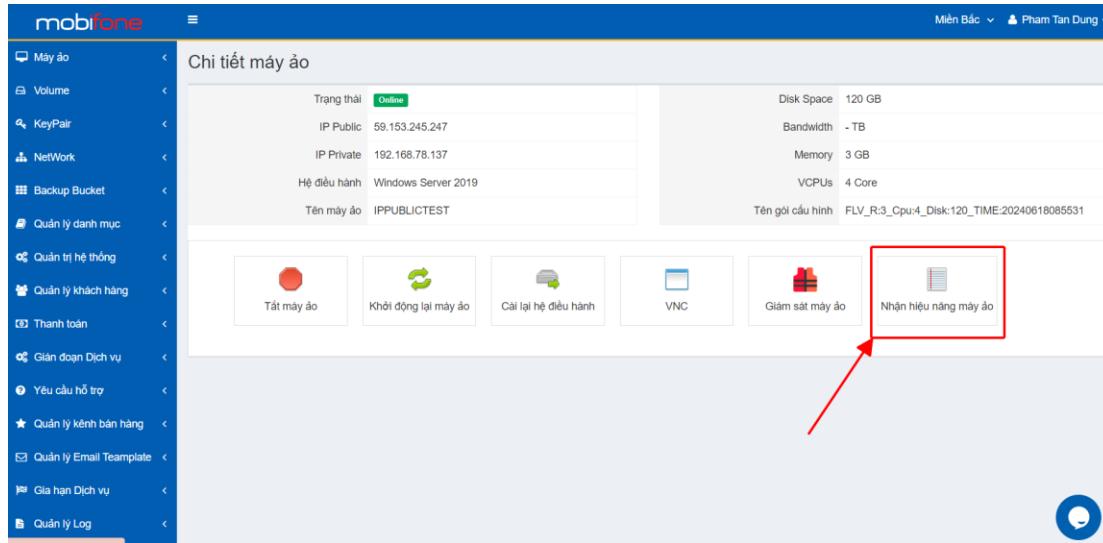
Hình 94 Đường dẫn

- + Bước 2: Tại màn hình danh sách máy ảo > Chọn tên máy ảo

Tên máy ảo	Tên Project	Trạng thái	Ngày tạo	Ngày hết hạn	
IPPUBLICTEST	dungdave19991052	Khởi tạo	17/06/2024	17/07/2024	<input type="checkbox"/> Cập nhật tên máy ảo <input type="checkbox"/> Thêm security group riêng <input type="checkbox"/> Nâng cấp gói cấu hình <input type="checkbox"/> Nâng cấp cấu hình <input type="checkbox"/> Cài lại hệ điều hành
WIN10PRO	dungdave19991052	Khởi tạo	14/06/2024	14/07/2024	<input type="checkbox"/> Cập nhật tên máy ảo <input type="checkbox"/> Thêm security group riêng <input type="checkbox"/> Nâng cấp gói cấu hình <input type="checkbox"/> Nâng cấp cấu hình <input type="checkbox"/> Cài lại hệ điều hành
WIN10PRO 2	dungdave19991052	Khởi tạo	14/06/2024	14/07/2024	<input type="checkbox"/> Cập nhật tên máy ảo <input type="checkbox"/> Thêm security group riêng <input type="checkbox"/> Nâng cấp gói cấu hình <input type="checkbox"/> Nâng cấp cấu hình <input type="checkbox"/> Cài lại hệ điều hành
WIN10PRO	dungdave19991052	Khởi tạo	15/06/2024	15/07/2024	<input type="checkbox"/> Cập nhật tên máy ảo <input type="checkbox"/> Thêm security group riêng <input type="checkbox"/> Nâng cấp gói cấu hình <input type="checkbox"/> Nâng cấp cấu hình <input type="checkbox"/> Cài lại hệ điều hành

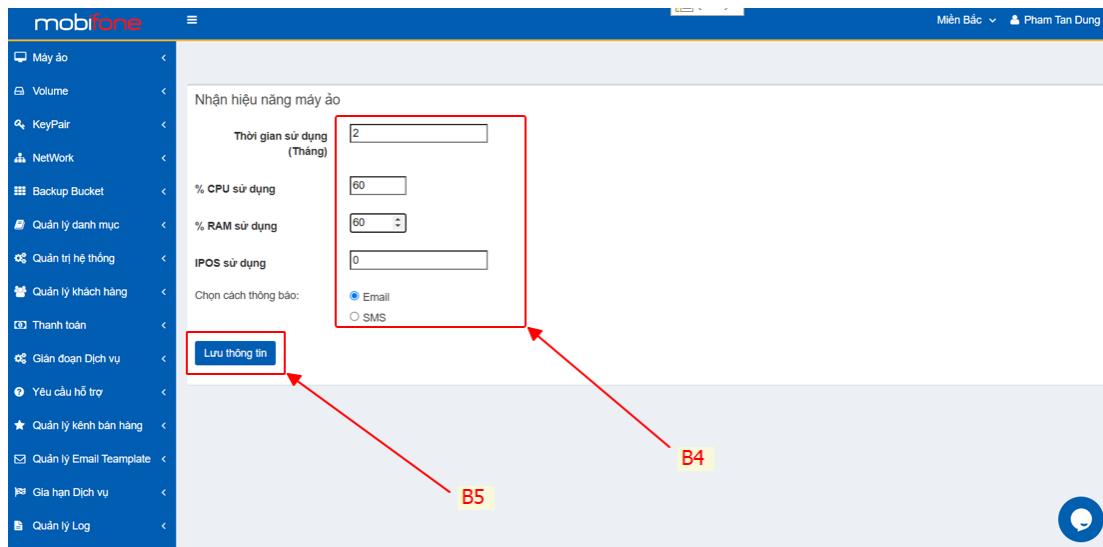
Hình 95 Danh sách máy ảo

- + Bước 3: Tại màn hình chi tiết máy ảo chọn ‘Nhận hiệu năng máy ảo’



Hình 96 Chi tiết máy ảo

- + Bước 4: Thiết lập ngưỡng cảnh báo : nhập các thông số cảnh báo CPU và RAM
- + Bước 5: Chọn nút ‘Lưu thông tin’



Hình 97 Thiết lập ngưỡng cảnh báo

b. Trên Region miền Nam

Để thực hiện giám sát hiệu năng máy ảo, khách hàng thực hiện như sau:

- Đường dẫn: Chọn Region miền Nam > Chọn menu bên góc trái > Chọn Máy ảo > Danh sách Máy ảo

- Mô tả chức năng

- + Bước 1: Chọn Region miền Nam > Bên menu trái chọn máy ảo > Chọn Danh sách máy ảo

Tên máy ảo	Tên Project	Trạng thái	Ngày tạo	Ngày hết hạn	Actions
TESTIPMIENNAM	dungdave19991052	Khởi tạo	17/06/2024	17/07/2024	Cập nhật tên máy ảo Thêm security group riêng Nâng cấp gói cấu hình Nâng cấp cấu hình Cài lại hệ điều hành

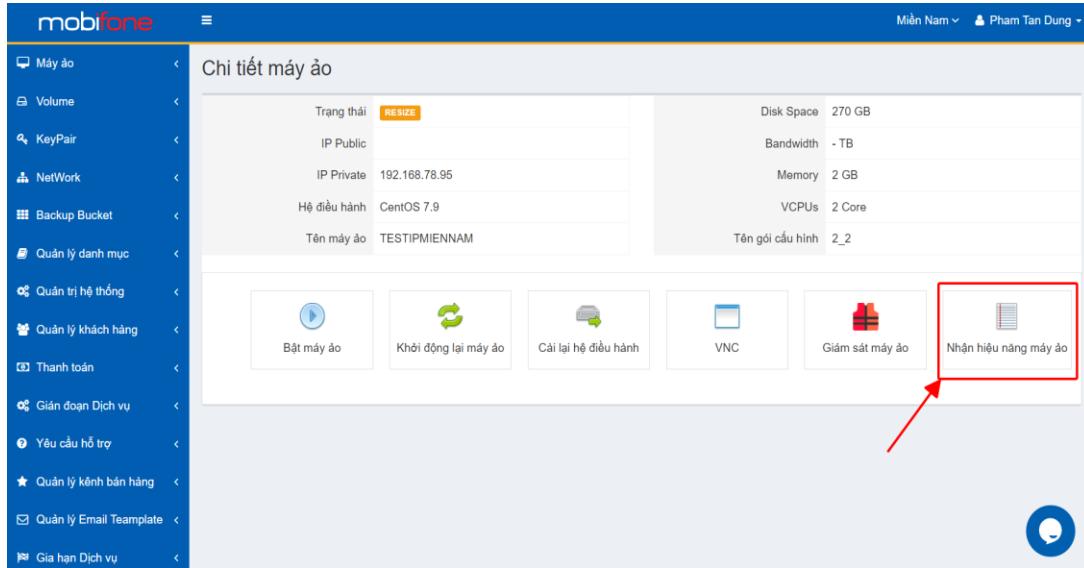
Hình 98 Đường dẫn

- + Bước 2: Tại màn hình danh sách máy ảo > Chọn tên máy ảo

Tên máy ảo	Tên Project	Trạng thái	Ngày tạo	Ngày hết hạn	Actions
TESTIPMIENNAM	dungdave19991052	Khởi tạo	17/06/2024	17/07/2024	Cập nhật tên máy ảo Thêm security group riêng Nâng cấp gói cấu hình Nâng cấp cấu hình Cài lại hệ điều hành

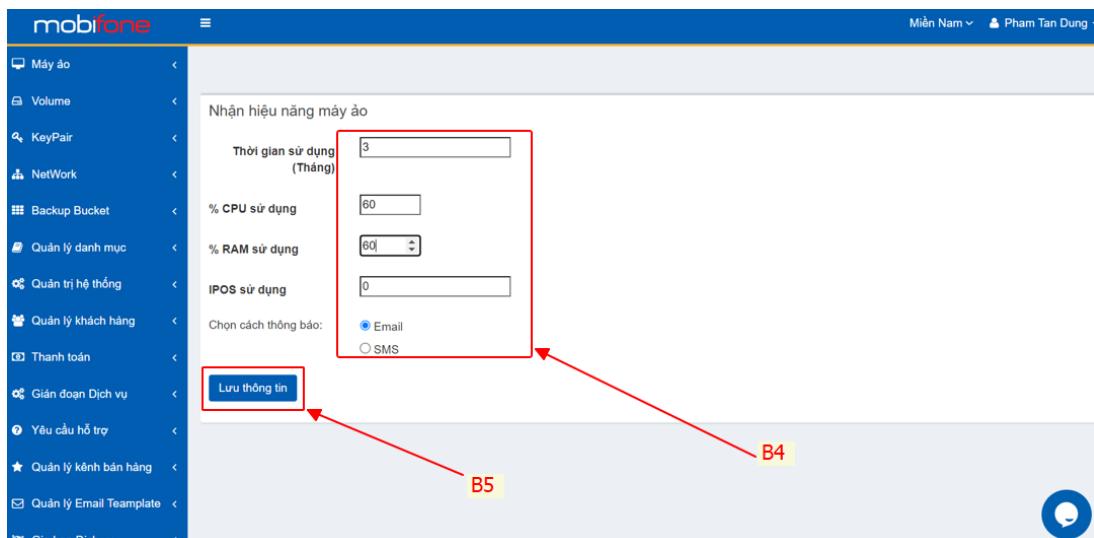
Hình 99 Danh sách máy ảo

- + Bước 3: Tại màn hình chi tiết máy ảo chọn ‘Nhận hiệu năng máy ảo’



Hình 100 Chi tiết máy ảo

- + Bước 4: Thiết lập ngưỡng cảnh báo : nhập các thông số cảnh báo CPU và RAM
- + Bước 5: Chọn ‘Lưu thông tin’



Hình 101 Thiết lập ngưỡng cảnh báo

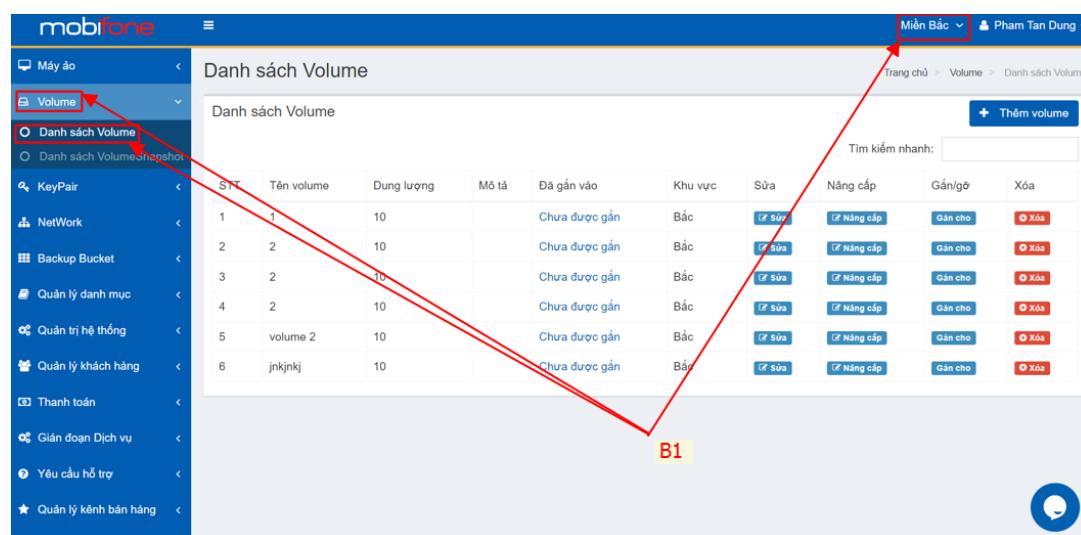
2. Vận hành dịch vụ lưu trữ (Volume)

2.1 Đăng nhập thông tin tài khoản

a. Trên Region miền Bắc

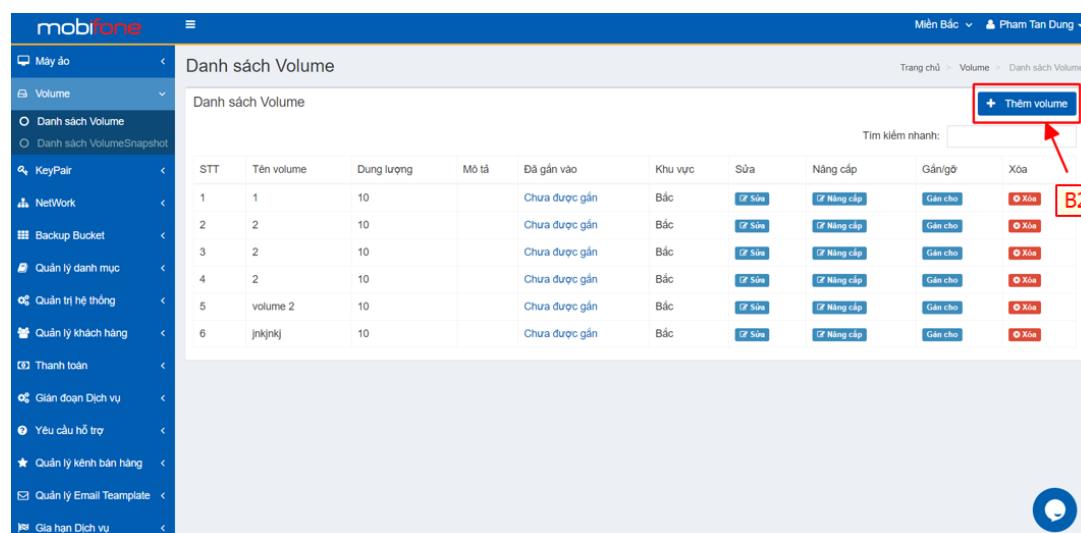
Để thực hiện tạo mới volume, khách hàng thực hiện như sau:

- Đường dẫn: Chọn Region miền Bắc > Chọn menu bên góc trái > Chọn Volume > Danh sách Volume > Thêm volume
- Mô tả chức năng
 - + Bước 1: Chọn region miền Bắc > Chọn menu bên góc trái > Chọn volume > Chọn > Chọn Danh sách volume



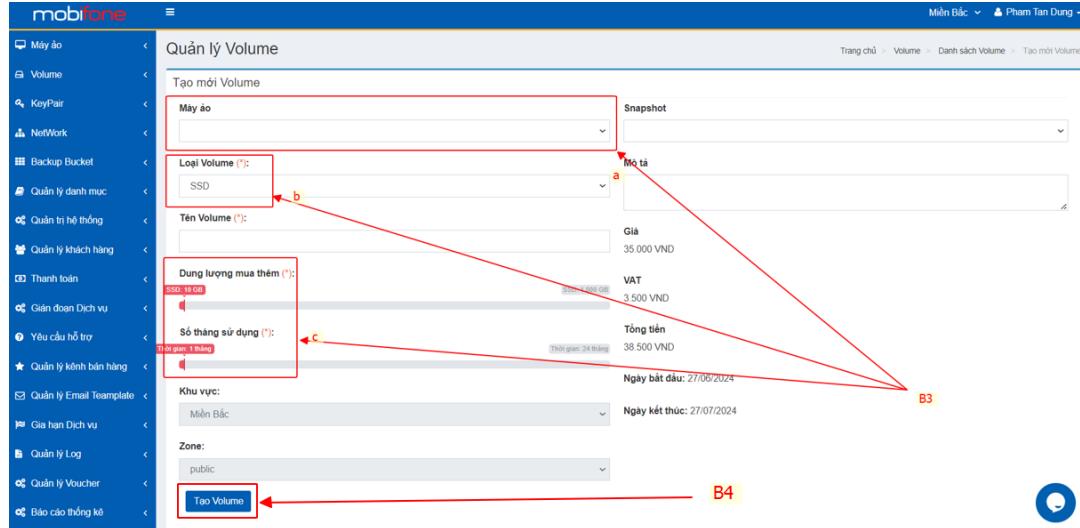
Hình 102 Đường dẫn

- + Bước 2: Tại màn hình Danh sách máy ảo > thực hiện chọn nút ‘Thêm volume’



Hình 103 Tại màn hình danh sách volume, chọn ‘Thêm volume’

- + Bước 3: Nhập thông tin tạo mới volume
 - a) Chọn 1 tên máy ảo trong danh sách máy ảo dùng để gắn vào volume
 - b) 2 loại volume là SSD và HD
 - c) Kéo thay đổi chỉ số dung lượng mua thêm và số tháng sử dụng
- + Bước 4: Chọn nút tạo volume

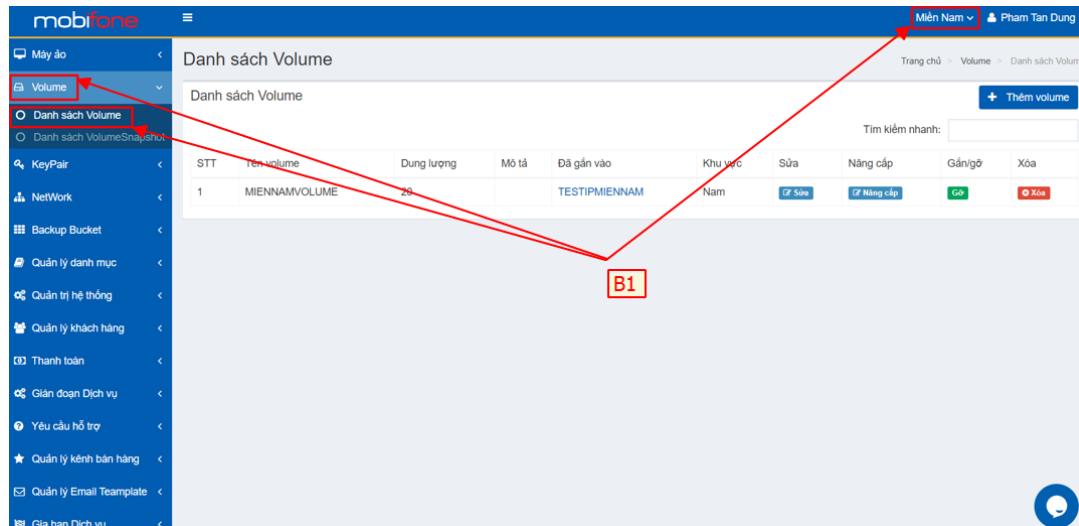


Hình 104 Tạo mới volume

b. Trên Region miền Nam

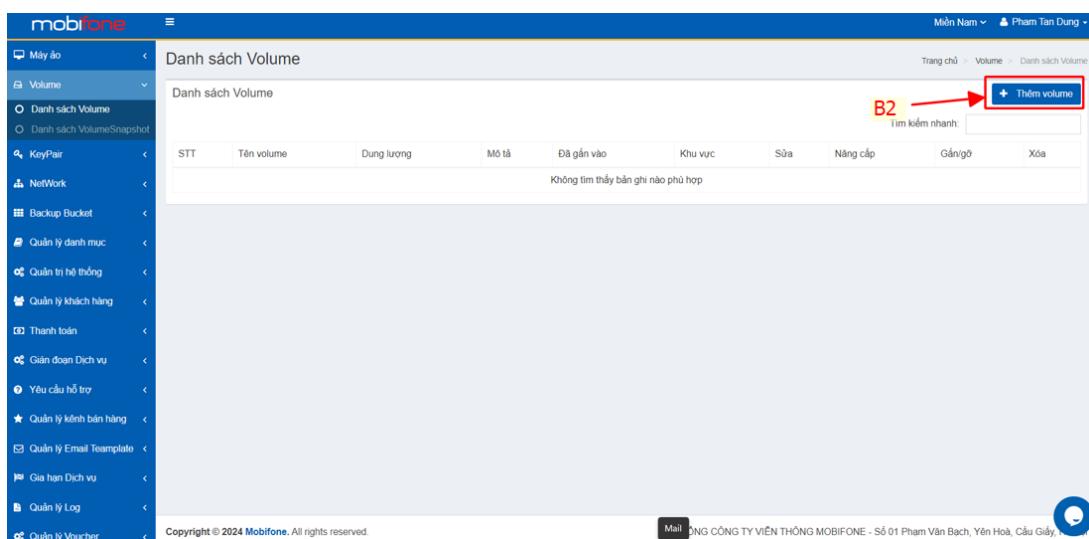
Để thực hiện tạo mới volume, khách hàng thực hiện như sau:

- Đường dẫn: Chọn Region miền Nam > Chọn menu bên góc trái > Chọn Volume > Danh sách Volume > Thêm volume
- Mô tả chức năng
 - + Bước 1: Chọn region miền Nam > Chọn menu góc bên trái > Chọn Volume > Chọn Danh sách Volume



Hình 105 Đường dẫn

- + Bước 2: Tại màn hình danh sách volume, chọn thêm volume để tạo mới volume

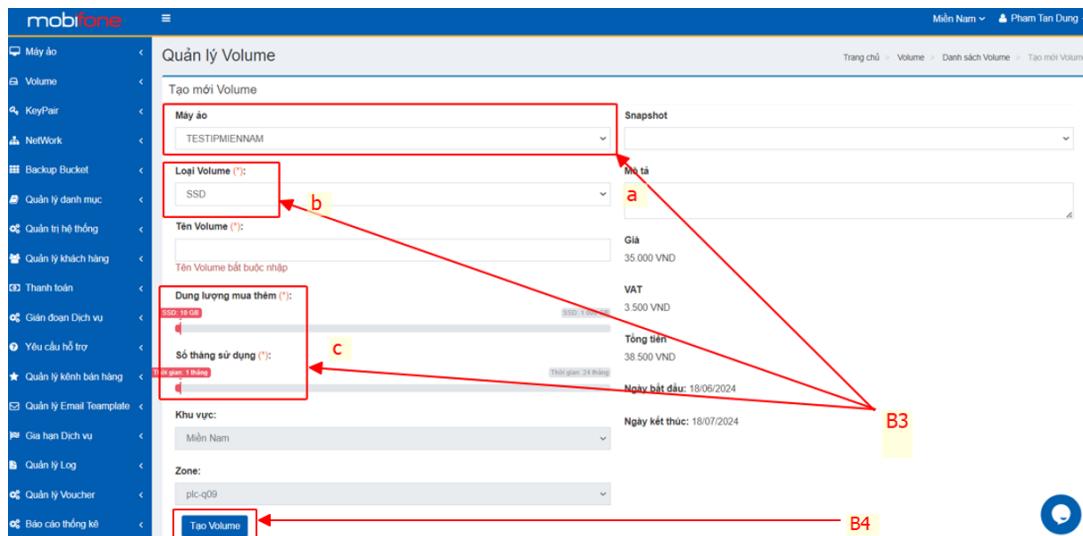


Hình 106 Tại danh sách volume, chọn 'Thêm volume'

+ Bước 3: Nhập thông tin tạo mới

- Chọn 1 tên máy ảo trong danh sách máy ảo dùng để gắn vào volume
- 2 loại volume là SSD và HD
- Kéo thay đổi chỉ số dung lượng mua thêm và số tháng sử dụng

+ Bước 4: Chọn nút tạo Volume



MobiFone

Quản lý Volume

Tạo mới Volume

May ảo: TESTIPMIENNAM

Loại Volume (*): SSD

Tên Volume (*):

Dung lượng mua thêm (*): 200 GB

Số tháng sử dụng (*): 12 tháng

Khu vực: Miền Nam

Zone: p1c-q09

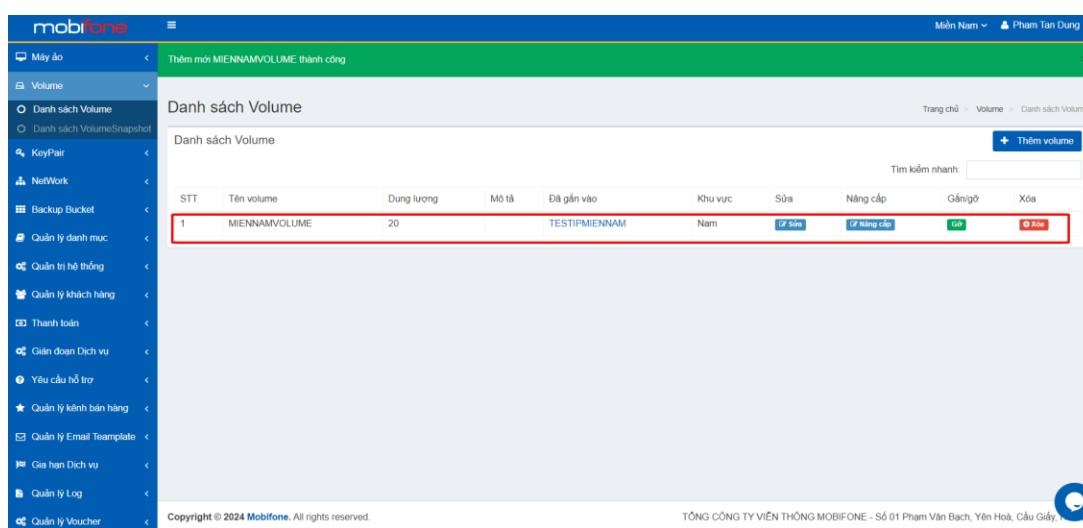
Tao Volume

B3

B4

Hình 107 Tạo mới volume

+ Bước 5: Hiển thị màn hình khi tạo volume mới



Thêm mới MIENNAMVOLUME: thành công

Danh sách Volume

STT	Tên volume	Dung lượng	Mô tả	Đã gắn vào	Khu vực	Sửa	Nâng cấp	Giảm bộ	Xóa
1	MIENNAMVOLUME	20		TESTIPMIENNAM	Nam				

Copyright © 2024 MobiFone. All rights reserved.

TỔNG CÔNG TY VIỄN THÔNG MOBIFONE - Số 01 Phạm Văn Bạch, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hanoi, Vietnam

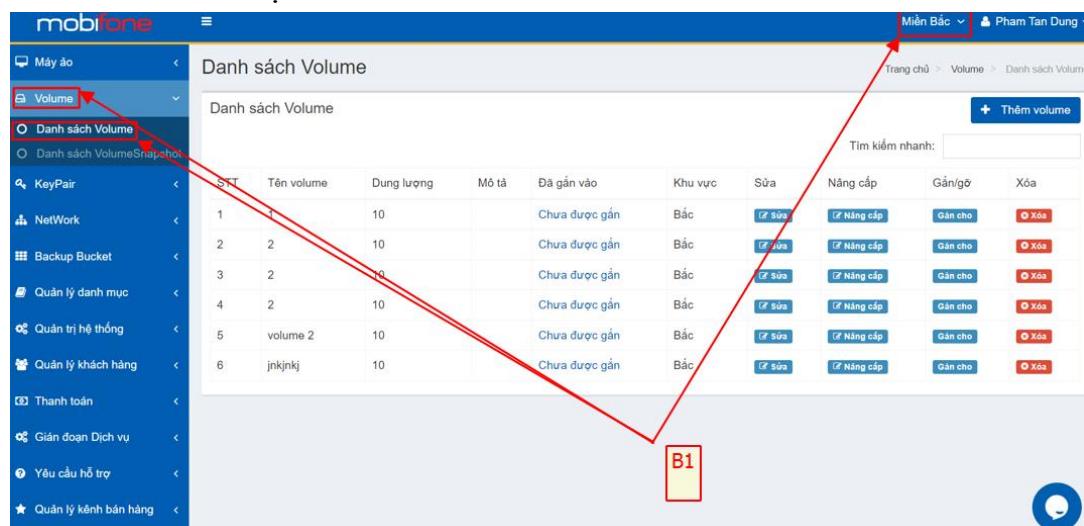
Hình 108 Màn hình hiển thị khi tạo volume mới

2.2 Chỉnh sửa thông tin Volume

a. Trên Region miền Bắc

Để thực hiện chỉnh sửa thông tin volume, khách hàng thực hiện như sau:

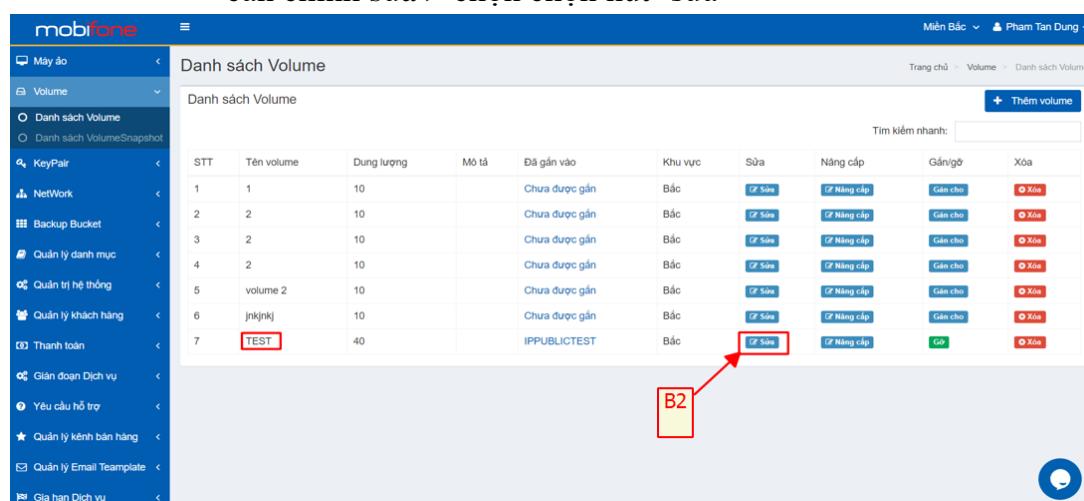
- Đường dẫn: Chọn Region miền Bắc > Chọn menu bên góc trái > Chọn Volume > Danh sách Volume
- Mô tả chức năng
 - + Bước 1: chọn Region miền Bắc > Chọn menu bên góc trái > Chọn Volume > Danh sách Volume



STT	Tên volume	Dung lượng	Mô tả	Đã gắn vào	Khu vực	Sửa	Nâng cấp	Gắn/gỡ	Xóa
1	1	10		Chưa được gắn	Bắc				
2	2	10		Chưa được gắn	Bắc				
3	2	10		Chưa được gắn	Bắc				
4	2	10		Chưa được gắn	Bắc				
5	volume 2	10		Chưa được gắn	Bắc				
6	jnjkjnjk	10		Chưa được gắn	Bắc				
7	TEST	40	IPPUBLICTEST	Bắc					

Hình 109 Đường dẫn

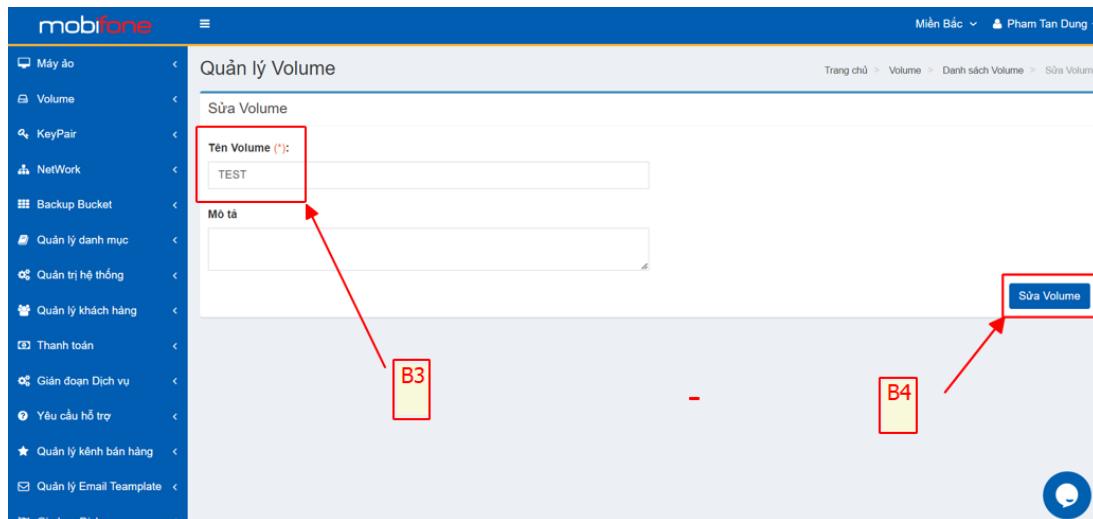
- + Bước 2: tại màn hình danh sách Volume > Chọn tên Volume cần chỉnh sửa > chọn nút ‘sửa’



STT	Tên volume	Dung lượng	Mô tả	Đã gắn vào	Khu vực	Sửa	Nâng cấp	Gắn/gỡ	Xóa
1	1	10		Chưa được gắn	Bắc				
2	2	10		Chưa được gắn	Bắc				
3	2	10		Chưa được gắn	Bắc				
4	2	10		Chưa được gắn	Bắc				
5	volume 2	10		Chưa được gắn	Bắc				
6	jnjkjnjk	10		Chưa được gắn	Bắc				
7	TEST	40	IPPUBLICTEST	Bắc					

Hình 110 Danh sách volume

- + Bước 3: Thay đổi tên Volume
- + Bước 4: Chọn nút ‘Sửa volume’

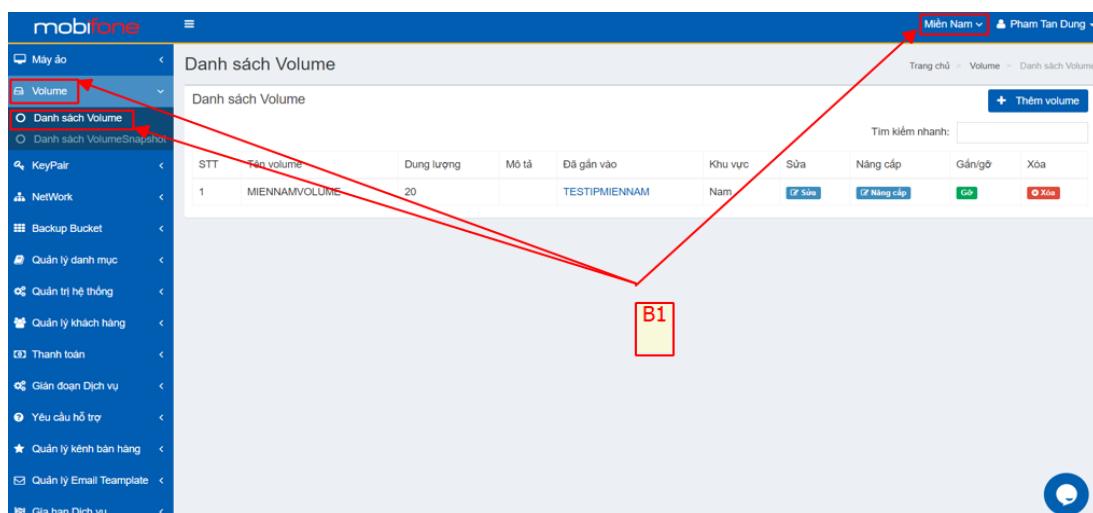


Hình 111 Sửa volume

b. Trên Region miền Nam

Để thực hiện chỉnh sửa thông tin volume, khách hàng thực hiện như sau:

- Đường dẫn: Chọn Region miền Nam > Chọn menu bên góc trái > Chọn Volume > Danh sách Volume
- Mô tả chức năng
 - + Bước 1: chọn Region miền Nam > Chọn menu bên góc trái > Chọn Volume > Danh sách Volume



Hình 112 Đường dẫn

- + Bước 2: tại màn hình danh sách Volume > Chọn tên Volume cần chỉnh sửa > chọn nút ‘sửa’

Hình 113 Danh sách volume

- + Bước 3: Thay đổi tên Volume
- + Bước 4: Chọn nút ‘Sửa volume’

Hình 114 Sửa volume

2.3 Gắn/ gỡ volume với máy ảo

2.3.1 Gỡ volume với máy ảo

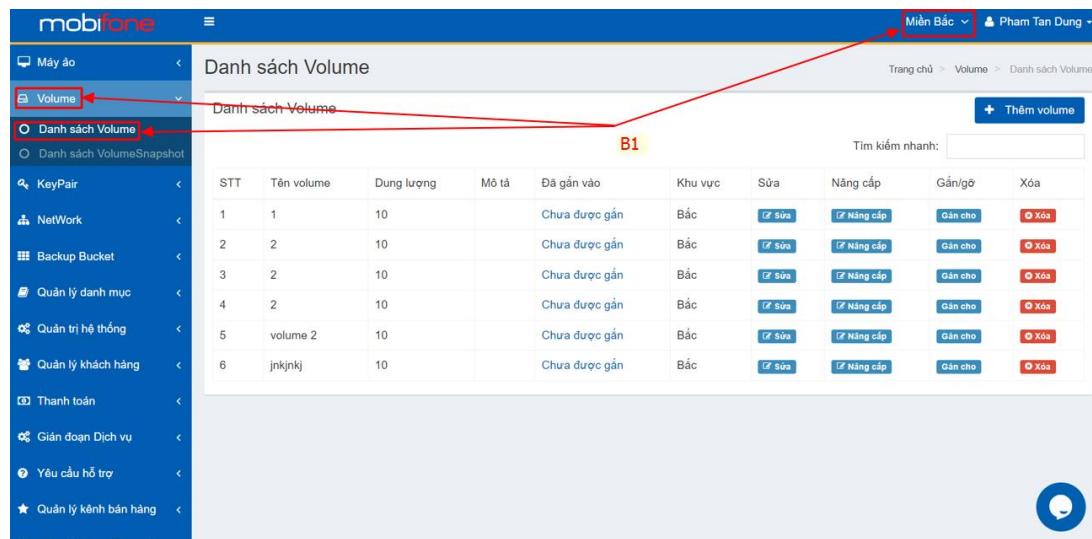
a. Trên Region miền Bắc

Để thực hiện gỡ volume trên region miền Bắc, khách hàng thực hiện như sau:

- Đường dẫn: Chọn Region miền Bắc > Chọn menu bên góc trái > Chọn Volume > Danh sách Volume

- Mô tả chức năng

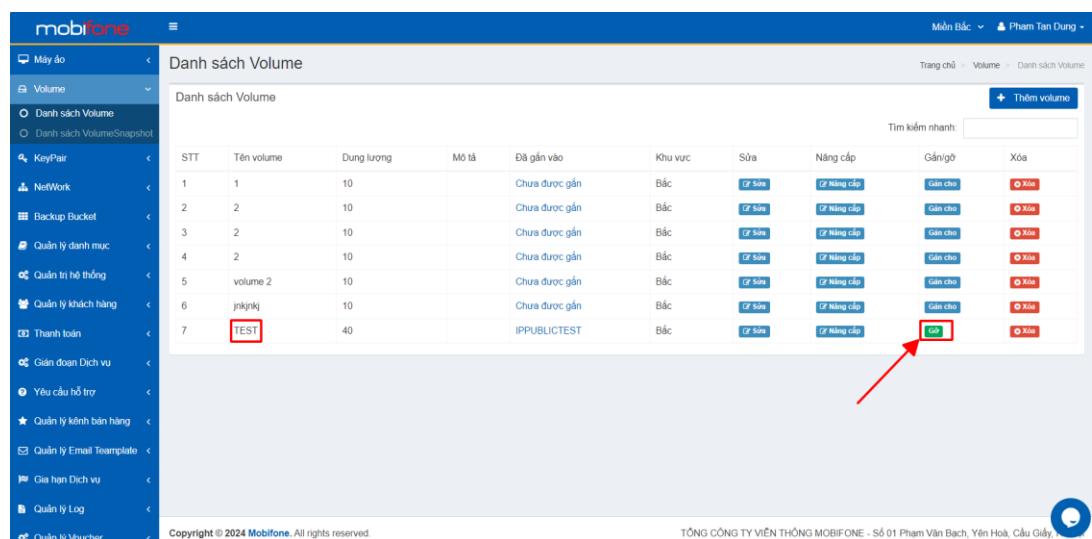
- + Bước 1: chọn Region miền Bắc > Chọn menu bên góc trái > Chọn Volume > Chọn Danh sách Volume



STT	Tên volume	Dung lượng	Mô tả	Đã gắn vào	Khu vực	Sửa	Nâng cấp	Gắn/gỡ	Xóa
1	1	10		Chưa được gắn	Bắc	<button>Sửa</button>	<button>Nâng cấp</button>	<button>Gắn cho</button>	<button>Xóa</button>
2	2	10		Chưa được gắn	Bắc	<button>Sửa</button>	<button>Nâng cấp</button>	<button>Gắn cho</button>	<button>Xóa</button>
3	2	10		Chưa được gắn	Bắc	<button>Sửa</button>	<button>Nâng cấp</button>	<button>Gắn cho</button>	<button>Xóa</button>
4	2	10		Chưa được gắn	Bắc	<button>Sửa</button>	<button>Nâng cấp</button>	<button>Gắn cho</button>	<button>Xóa</button>
5	volume 2	10		Chưa được gắn	Bắc	<button>Sửa</button>	<button>Nâng cấp</button>	<button>Gắn cho</button>	<button>Xóa</button>
6	jnkjnjk	10		Chưa được gắn	Bắc	<button>Sửa</button>	<button>Nâng cấp</button>	<button>Gắn cho</button>	<button>Xóa</button>

Hình 115 Đường dẫn

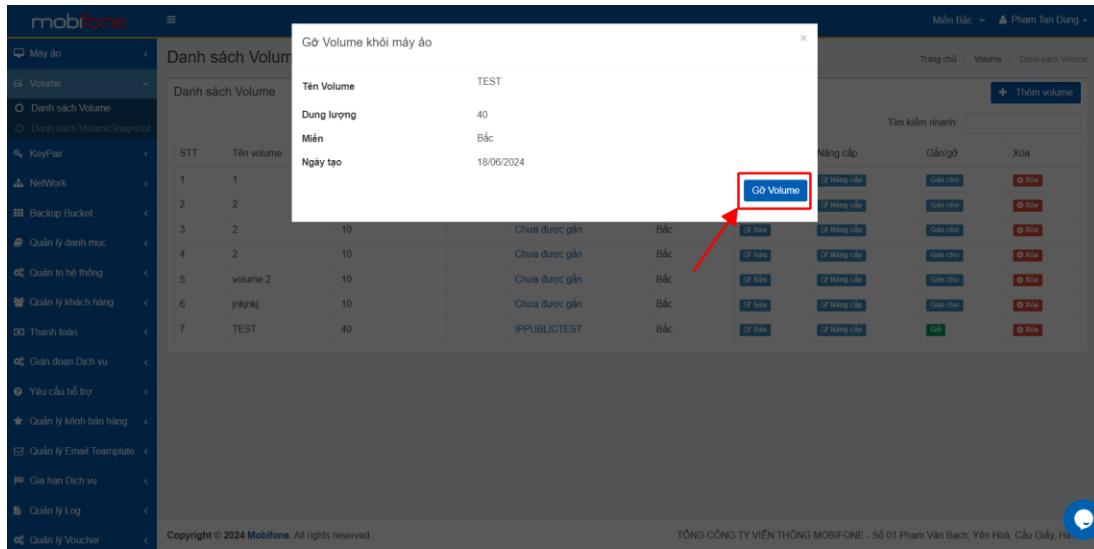
- + Bước 2: Tại màn hình Danh sách Volume > Chọn tên Volume muốn thực hiện gỡ với máy ảo > chọn nút ‘Gỡ’



STT	Tên volume	Dung lượng	Mô tả	Đã gắn vào	Khu vực	Sửa	Nâng cấp	Gắn/gỡ	Xóa
1	1	10		Chưa được gắn	Bắc	<button>Sửa</button>	<button>Nâng cấp</button>	<button>Gắn cho</button>	<button>Xóa</button>
2	2	10		Chưa được gắn	Bắc	<button>Sửa</button>	<button>Nâng cấp</button>	<button>Gắn cho</button>	<button>Xóa</button>
3	2	10		Chưa được gắn	Bắc	<button>Sửa</button>	<button>Nâng cấp</button>	<button>Gắn cho</button>	<button>Xóa</button>
4	2	10		Chưa được gắn	Bắc	<button>Sửa</button>	<button>Nâng cấp</button>	<button>Gắn cho</button>	<button>Xóa</button>
5	volume 2	10		Chưa được gắn	Bắc	<button>Sửa</button>	<button>Nâng cấp</button>	<button>Gắn cho</button>	<button>Xóa</button>
6	jnkjnjk	10		Chưa được gắn	Bắc	<button>Sửa</button>	<button>Nâng cấp</button>	<button>Gắn cho</button>	<button>Xóa</button>
7	TEST	40		IPPUBLICTEST	Bắc	<button>Sửa</button>	<button>Nâng cấp</button>	<button>Gỡ</button>	<button>Xóa</button>

Hình 116 Danh sách máy ảo

+ Bước 3: hiện thông tin volume, chọn nút ‘gỡ Volume’



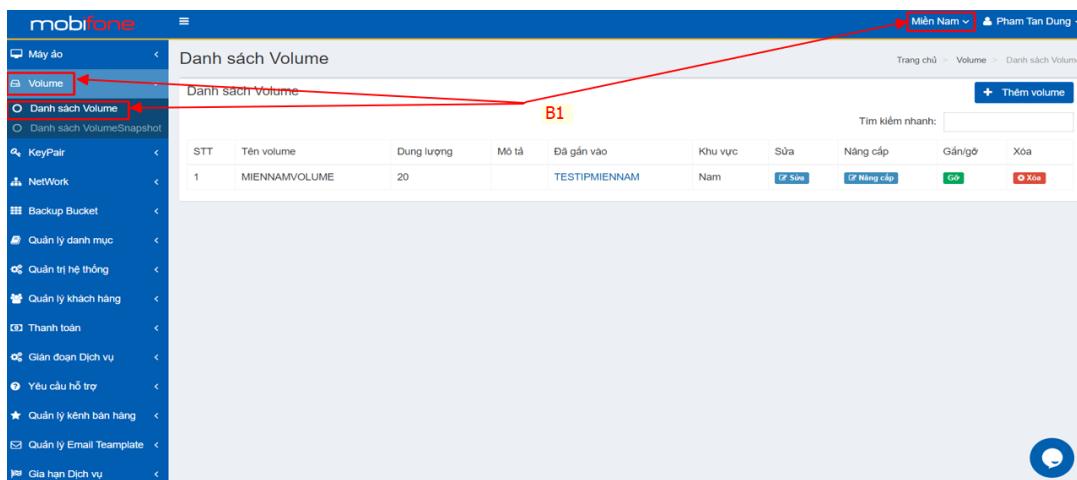
Hình 117 Gỡ volume khỏi máy ảo

b. Trên Region miền Nam

Để thực hiện gỡ volume trên region miền Nam, khách hàng thực hiện như sau:

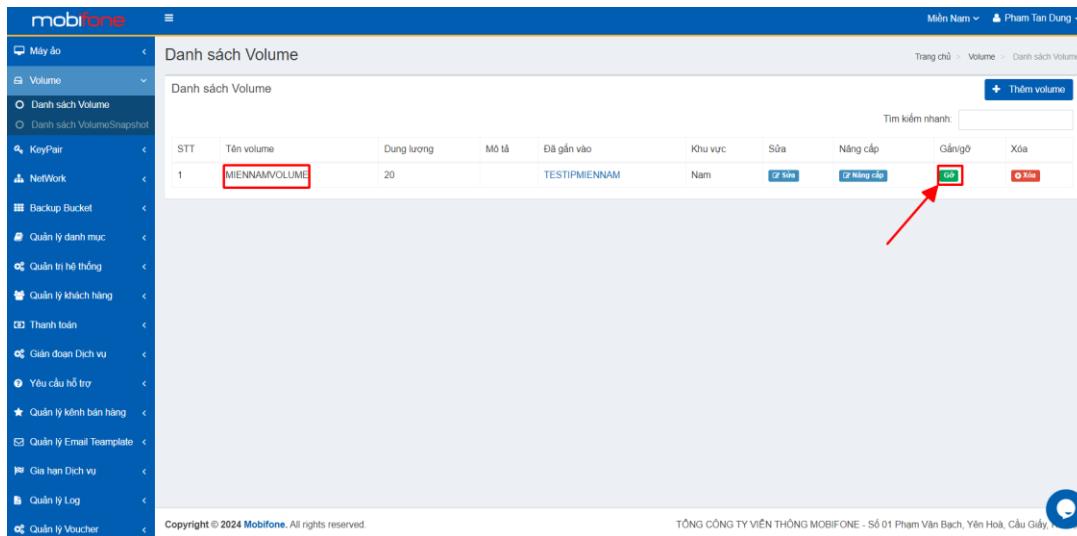
- Đường dẫn: Chọn Region miền Nam > Chọn menu bên góc trái > Chọn Volume > Danh sách Volume
- Mô tả chức năng

+ Bước 1: chọn Region miền Nam > Chọn menu bên góc trái > Chọn Volume > Chọn Danh sách Volume



Hình 118 Đường dẫn

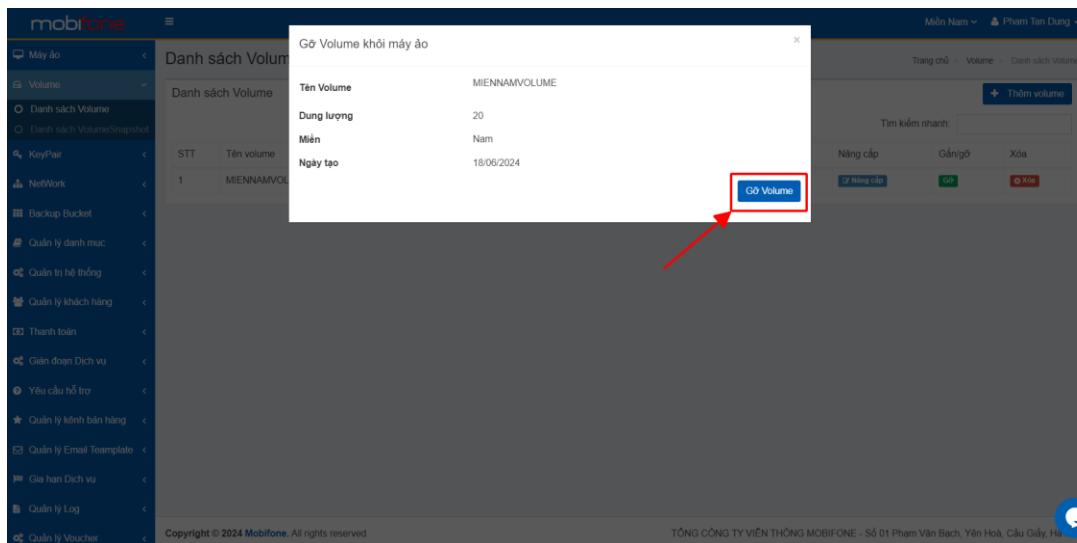
- + Bước 2: Tại màn hình Danh sách Volume > Chọn tên Volume muốn thực hiện gỡ máy ảo > chọn nút ‘Gỡ’



STT	Tên volume	Dung lượng	Mô tả	Đã gắn vào	Khu vực	Sửa	Nâng cấp	Gắn/gỡ	Xóa
1	MIENNAMVOLUME	20		TESTIPMIENNAM	Nam				

Hình 119 Danh sách volume

- + Bước 3: hiện thông tin volume, chọn nút ‘Gỡ Volume’



Hình 120 Gỡ volume khỏi máy ảo

2.3.2 Gắn volume với máy ảo

a. Trên Region miền Bắc

Để thực hiện việc gắn cho máy ảo, khách hàng thực hiện như sau:

- Đường dẫn: Chọn Region miền Bắc > Chọn menu bên góc trái > Chọn Volume > Danh sách Volume

- Mô tả chức năng

- + Bước 1: Chọn Region miền Bắc > Chọn menu bên góc trái > Chọn Volume > Danh sách Volume

STT	Tên volume	Dung lượng	Mô tả	Đã gắn vào	Khu vực	Sửa	Nâng cấp	Gán/gỡ	Xóa
1	1	10		Chưa được gắn	Bắc	<input type="checkbox"/> Sửa	<input type="checkbox"/> Nâng cấp	<input type="checkbox"/> Gán cho	<input type="checkbox"/> Xóa
2	2	10		Chưa được gắn	Bắc	<input type="checkbox"/> Sửa	<input type="checkbox"/> Nâng cấp	<input type="checkbox"/> Gán cho	<input type="checkbox"/> Xóa
3	2	10		Chưa được gắn	Bắc	<input type="checkbox"/> Sửa	<input type="checkbox"/> Nâng cấp	<input type="checkbox"/> Gán cho	<input type="checkbox"/> Xóa
4	2	10		Chưa được gắn	Bắc	<input type="checkbox"/> Sửa	<input type="checkbox"/> Nâng cấp	<input type="checkbox"/> Gán cho	<input type="checkbox"/> Xóa
5	volume 2	10		Chưa được gắn	Bắc	<input type="checkbox"/> Sửa	<input type="checkbox"/> Nâng cấp	<input type="checkbox"/> Gán cho	<input type="checkbox"/> Xóa
6	jnkjnjkj	10		Chưa được gắn	Bắc	<input type="checkbox"/> Sửa	<input type="checkbox"/> Nâng cấp	<input type="checkbox"/> Gán cho	<input type="checkbox"/> Xóa
7	TEST	40		Chưa được gắn	Bắc	<input type="checkbox"/> Sửa	<input type="checkbox"/> Nâng cấp	<input type="checkbox"/> Gán cho	<input type="checkbox"/> Xóa

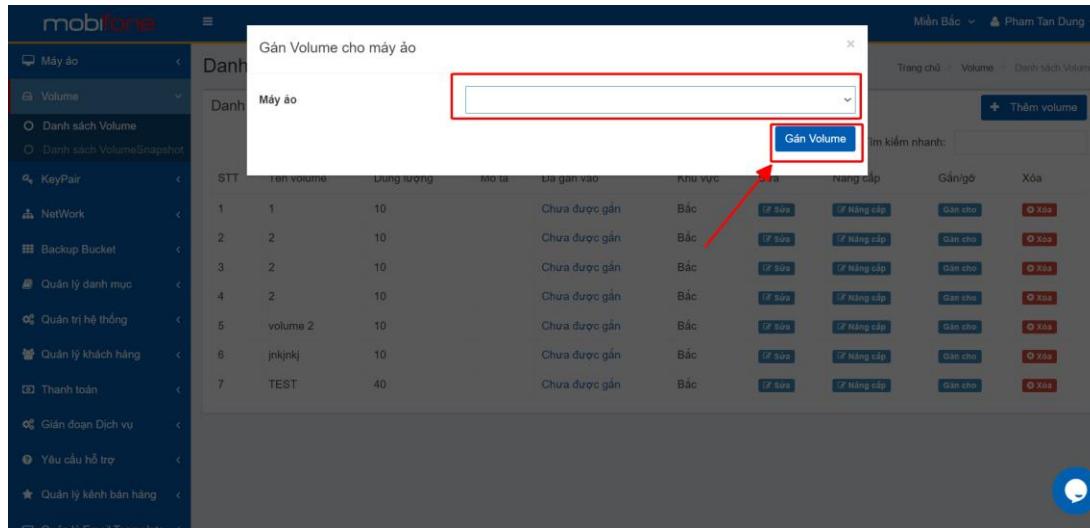
Hình 121 Đường dẫn

- + Bước 2: Tại màn hình Danh sách Volume, chọn tên volume muốn gắn cho máy ảo > Chọn nút ‘Gán cho’

STT	Tên volume	Dung lượng	Mô tả	Đã gắn vào	Khu vực	Sửa	Nâng cấp	Gán/gỡ	Xóa
1	1	10		Chưa được gắn	Bắc	<input type="checkbox"/> Sửa	<input type="checkbox"/> Nâng cấp	<input type="checkbox"/> Gán cho	<input type="checkbox"/> Xóa
2	2	10		Chưa được gắn	Bắc	<input type="checkbox"/> Sửa	<input type="checkbox"/> Nâng cấp	<input type="checkbox"/> Gán cho	<input type="checkbox"/> Xóa
3	2	10		Chưa được gắn	Bắc	<input type="checkbox"/> Sửa	<input type="checkbox"/> Nâng cấp	<input type="checkbox"/> Gán cho	<input type="checkbox"/> Xóa
4	2	10		Chưa được gắn	Bắc	<input type="checkbox"/> Sửa	<input type="checkbox"/> Nâng cấp	<input type="checkbox"/> Gán cho	<input type="checkbox"/> Xóa
5	volume 2	10		Chưa được gắn	Bắc	<input type="checkbox"/> Sửa	<input type="checkbox"/> Nâng cấp	<input type="checkbox"/> Gán cho	<input type="checkbox"/> Xóa
6	jnkjnjkj	10		Chưa được gắn	Bắc	<input type="checkbox"/> Sửa	<input type="checkbox"/> Nâng cấp	<input type="checkbox"/> Gán cho	<input type="checkbox"/> Xóa
7	TEST	40		Chưa được gắn	Bắc	<input type="checkbox"/> Sửa	<input type="checkbox"/> Nâng cấp	<input checked="" type="checkbox"/> Gán cho	<input type="checkbox"/> Xóa

Hình 122 Danh sách volume

+ Bước 3: Chọn Danh sách máy ảo > Chọn nút ‘Gán Volume’

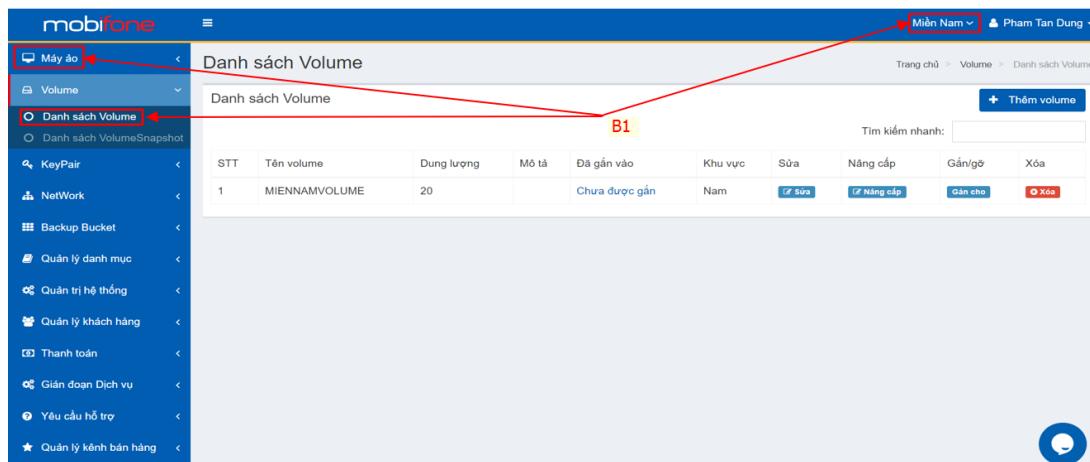


Hình 123 Gán volume cho máy ảo

b. Trên Region miền Nam

Để thực hiện việc gắn cho máy ảo, khách hàng thực hiện như sau:

- Đường dẫn: Chọn Region miền Nam > Chọn menu bên góc trái > Chọn Volume > Danh sách Volume
- Mô tả chức năng
 - Bước 1: Chọn Region miền Nam > Chọn menu bên góc trái > Chọn Volume > Danh sách Volume



Hình 124 Đường dẫn

- + Bước 2: Tại màn hình Danh sách Volume, chọn tên volume muốn gắn cho máy ảo > Chọn nút ‘Gán cho’

STT	Tên volume	Dung lượng	Mô tả	Đã gắn vào	Khu vực	Sửa	Nâng cấp	Gán/gỡ	Xóa
1	MIENNAMVOLUME	20		Chưa được gắn	Nam	<input type="button" value="Sửa"/>	<input type="button" value="Nâng cấp"/>	<input type="button" value="Gán cho"/>	<input type="button" value="Xóa"/>

Hình 125 Danh sách volume

- + Bước 3: Chọn Danh sách máy ảo > Chọn nút ‘Gán Volume’

Hình 126 Gán volume cho máy ảo

2.4 Xóa volume

a. Trên Region miền Bắc

Để thực hiện xóa volume, khách hàng thực hiện như sau:

- Đường dẫn: Chọn Region miền Bắc > Chọn menu bên góc trái > Chọn Volume > Danh sách Volume

- Mô tả chức năng

- + Bước 1: chọn Region miền Bắc > Chọn menu bên góc trái >
Chọn volume > Danh sách volume

STT	Tên volume	Dung lượng	Mô tả	Đã gắn vào	Khu vực	Sửa	Nâng cấp	Gắn/gỡ	Xóa
1	1	10	Chưa được gắn	Bắc	<input type="button" value="Sửa"/>	<input type="button" value="Nâng cấp"/>	<input type="button" value="Gắn cho"/>	<input type="button" value="Xóa"/>	
2	2	10	Chưa được gắn	Bắc	<input type="button" value="Sửa"/>	<input type="button" value="Nâng cấp"/>	<input type="button" value="Gắn cho"/>	<input type="button" value="Xóa"/>	
3	2	10	Chưa được gắn	Bắc	<input type="button" value="Sửa"/>	<input type="button" value="Nâng cấp"/>	<input type="button" value="Gắn cho"/>	<input type="button" value="Xóa"/>	
4	2	10	Chưa được gắn	Bắc	<input type="button" value="Sửa"/>	<input type="button" value="Nâng cấp"/>	<input type="button" value="Gắn cho"/>	<input type="button" value="Xóa"/>	
5	volume 2	10	Chưa được gắn	Bắc	<input type="button" value="Sửa"/>	<input type="button" value="Nâng cấp"/>	<input type="button" value="Gắn cho"/>	<input type="button" value="Xóa"/>	
6	jnkjnjkj	10	Chưa được gắn	Bắc	<input type="button" value="Sửa"/>	<input type="button" value="Nâng cấp"/>	<input type="button" value="Gắn cho"/>	<input type="button" value="Xóa"/>	

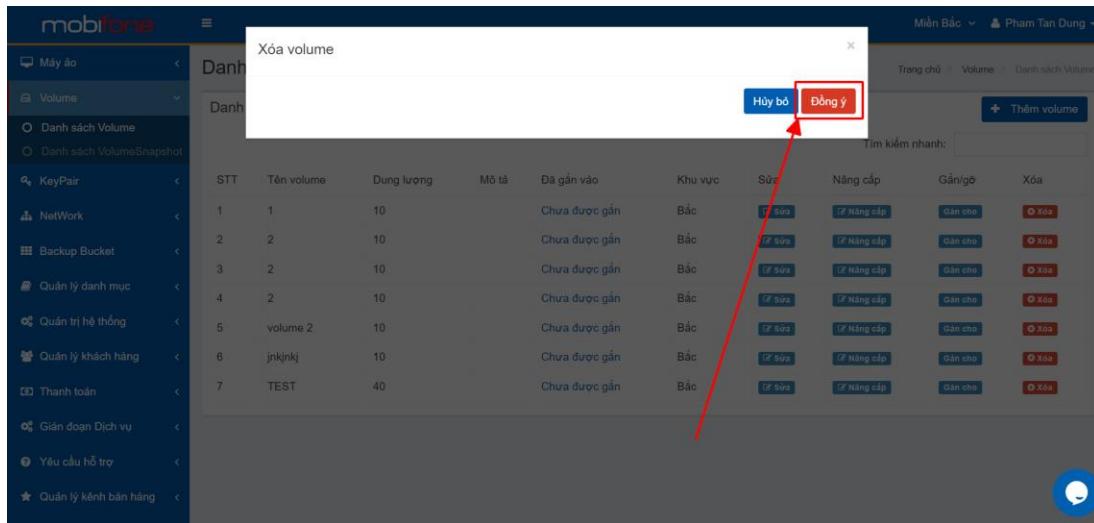
Hình 127 Đường dẫn

- + Bước 2: Tại màn hình Danh sách volume, Chọn nút ‘Xóa’

STT	Tên volume	Dung lượng	Mô tả	Đã gắn vào	Khu vực	Sửa	Nâng cấp	Gắn/gỡ	Xóa
1	1	10	Chưa được gắn	Bắc	<input type="button" value="Sửa"/>	<input type="button" value="Nâng cấp"/>	<input type="button" value="Gắn cho"/>	<input type="button" value="Xóa"/>	
2	2	10	Chưa được gắn	Bắc	<input type="button" value="Sửa"/>	<input type="button" value="Nâng cấp"/>	<input type="button" value="Gắn cho"/>	<input type="button" value="Xóa"/>	
3	2	10	Chưa được gắn	Bắc	<input type="button" value="Sửa"/>	<input type="button" value="Nâng cấp"/>	<input type="button" value="Gắn cho"/>	<input type="button" value="Xóa"/>	
4	2	10	Chưa được gắn	Bắc	<input type="button" value="Sửa"/>	<input type="button" value="Nâng cấp"/>	<input type="button" value="Gắn cho"/>	<input type="button" value="Xóa"/>	
5	volume 2	10	Chưa được gắn	Bắc	<input type="button" value="Sửa"/>	<input type="button" value="Nâng cấp"/>	<input type="button" value="Gắn cho"/>	<input type="button" value="Xóa"/>	
6	jnkjnjkj	10	Chưa được gắn	Bắc	<input type="button" value="Sửa"/>	<input type="button" value="Nâng cấp"/>	<input type="button" value="Gắn cho"/>	<input type="button" value="Xóa"/>	
7	TEST	40	Chưa được gắn	Bắc	<input type="button" value="Sửa"/>	<input type="button" value="Nâng cấp"/>	<input type="button" value="Gắn cho"/>	<input type="button" value="Xóa"/>	

Hình 128 Danh sách volume

+ Bước 3: Chọn nút ‘Đồng ý’ để xóa volume



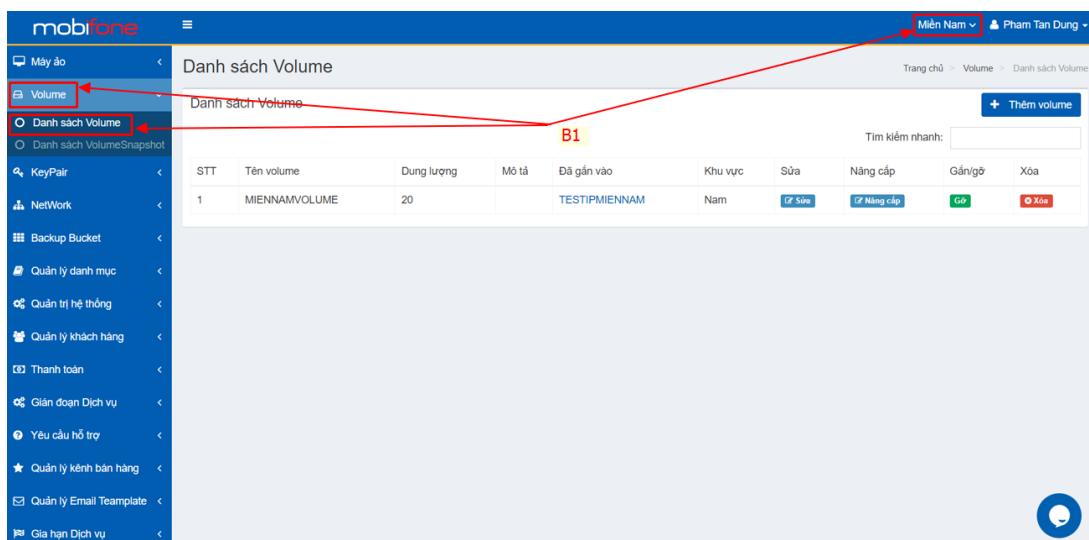
Hình 129 Xóa volume

b. Trên Region miền Nam

Để thực hiện xóa volume, khách hàng thực hiện như sau:

- Đường dẫn: Chọn Region miền Nam > Chọn menu bên góc trái > Chọn Volume > Danh sách Volume
- Mô tả chức năng

+ Bước 1: chọn Region miền Nam > Chọn menu bên góc trái > Chọn volume > Danh sách volume



Hình 130 Đường dẫn

+ Bước 2: Tại màn hình Danh sách volume , chọn nút ‘Xóa’

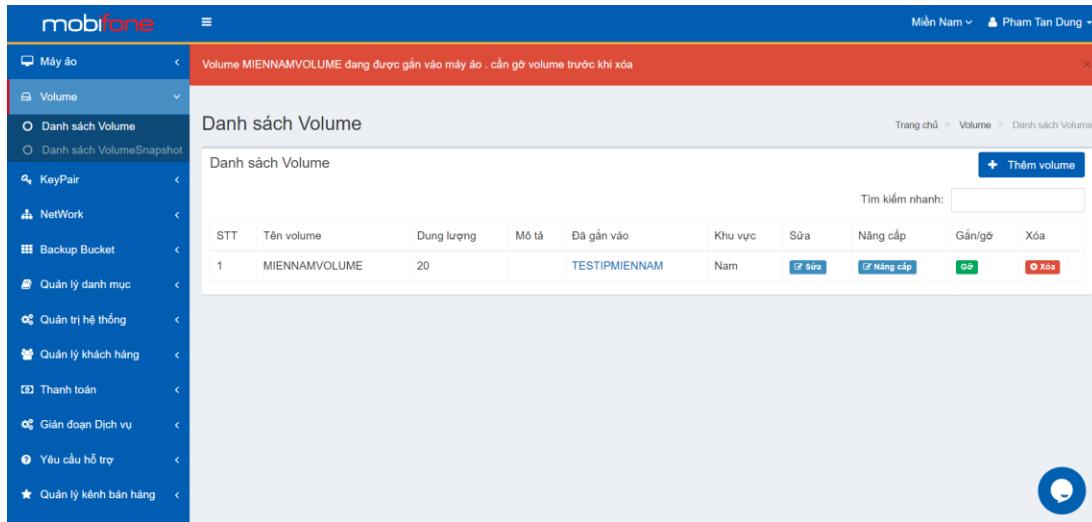
STT	Tên volume	Dung lượng	Mô tả	Đã gắn vào	Khu vực	Sửa	Nâng cấp	Gắn/gỡ	Xóa
1	MIENNAMVOLUME	20		TESTIPMIENNAM	Nam				

Hình 131 Danh sách volume

+ Bước 3: Chọn nút ‘Đồng ý’

Hình 132 Xóa volume

Nếu volume chưa được gỡ với máy ảo sẽ không thực hiện được và hiện yêu cầu gỡ trước khi xóa, khách hàng thực hiện gỡ volume



Hình 133 Xóa volume báo lỗi khi chưa gỡ máy ảo

Thực hiện gỡ như các bước ở 2.3.1 rồi thao tác xóa volume

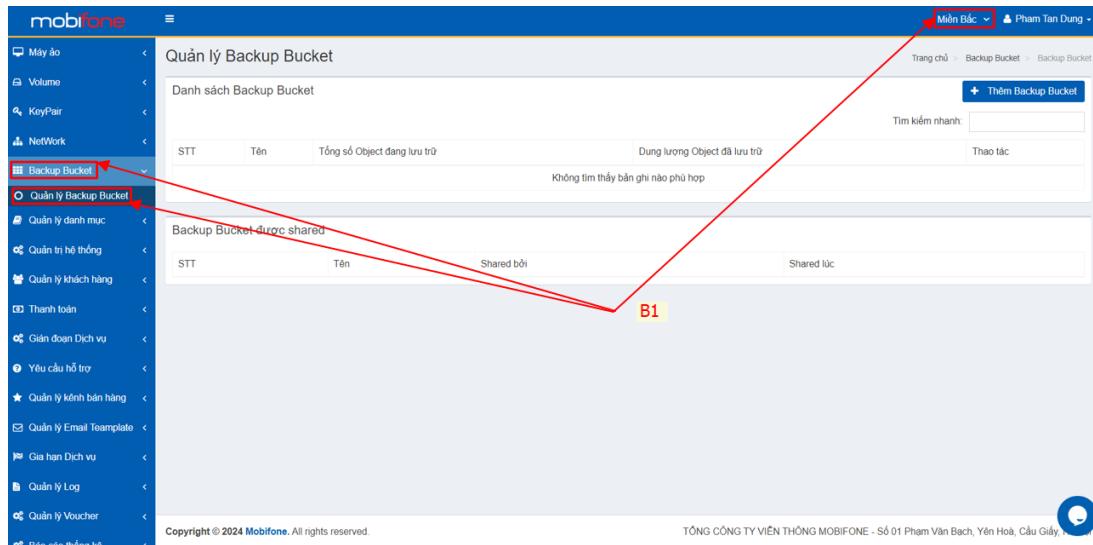
3. Vận hành dịch vụ Cloud Storage

3.1 Tạo backup bucket

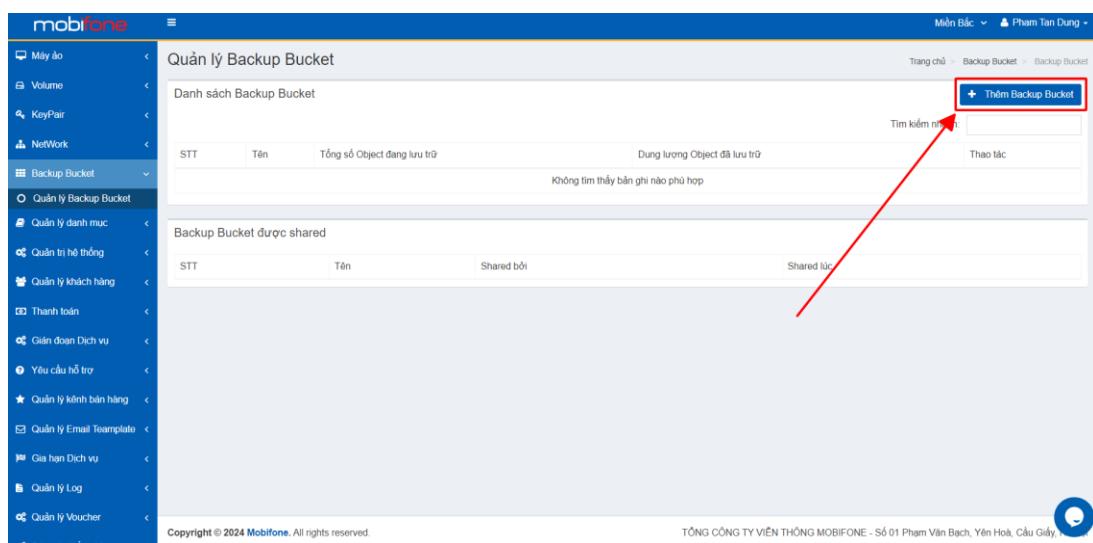
a. Trên Region miền Bắc

Để thực hiện việc tạo backup bucket, khách hàng thực hiện như sau:

- Đường dẫn: Chọn Region miền Bắc > Chọn menu bên góc trái > Chọn Backup bucket > Chọn Quản lý Backup bucket
- Mô tả chức năng
 - + Bước 1: Chọn Region miền Bắc > Chọn menu góc trái > Chọn Backup Bucket > Chọn Quản lý Backup Bucket

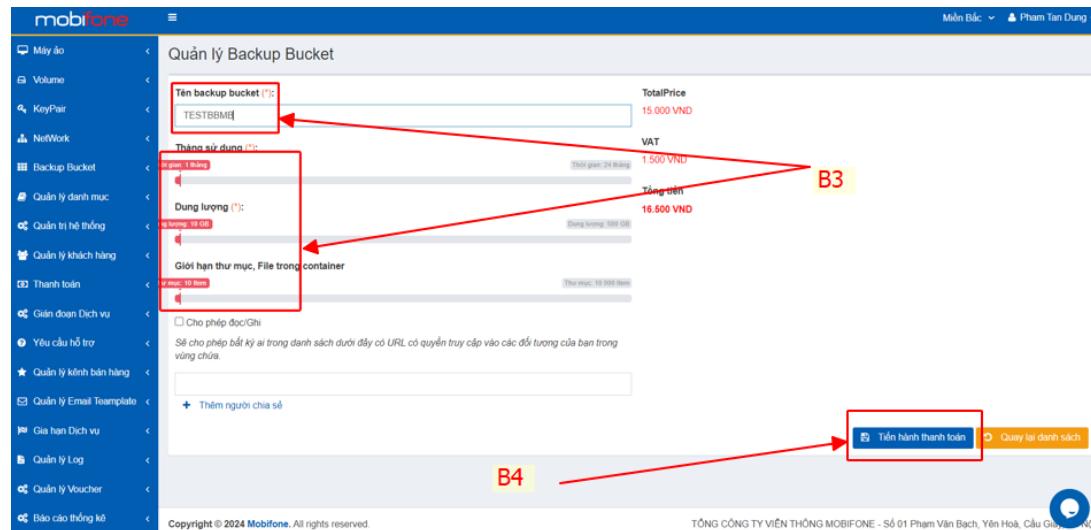


Hình 134 Đường dẫn
+ Bước 2: Tại màn hình Quản lý Backup Bucket, chọn Thêm Backup Bucket



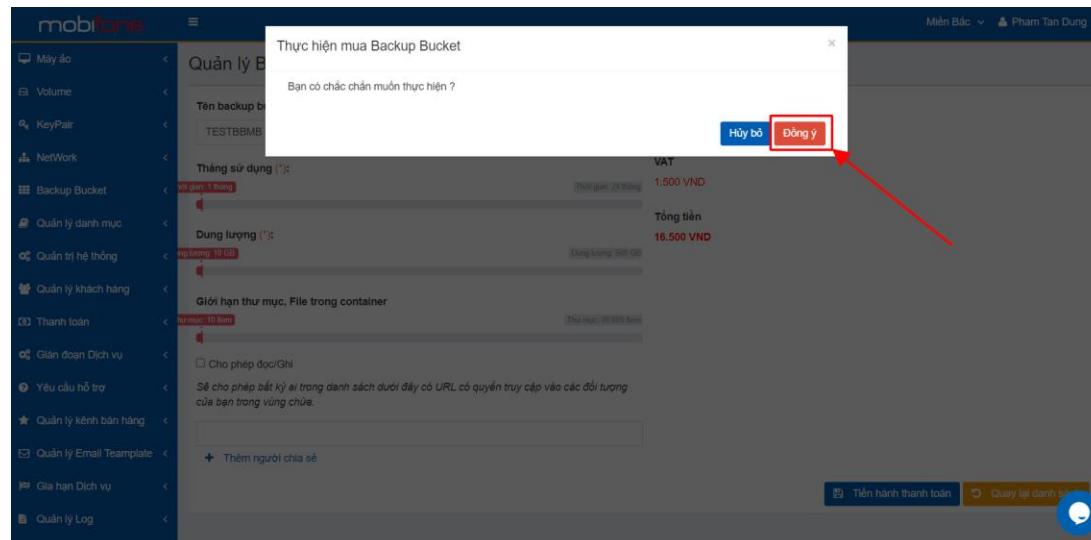
Hình 135 Tao mới backup bucket

- + Bước 3: Nhập thông tin tên backup bucket, di chuyển thanh trượt đến vị trí tháng sử dụng, dung lượng, Giới hạn thư mục, File trong container mong muốn
- + Bước 4: Sau khi thực hiện thao tác xong, chọn nút ‘Tiến hành thanh toán’



Hình 136 Tạo backup bucket và tiến hành thanh toán

- + Bước 5: Chọn nút ‘Đồng ý’ để thực hiện việc tạo Backup bucket

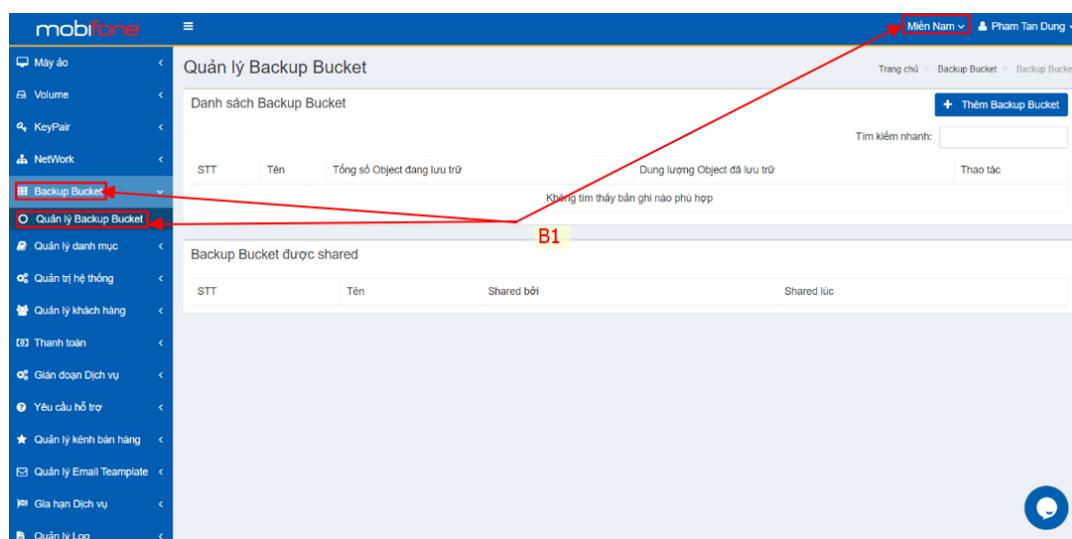


Hình 137 Thực hiện mua backup bucket

b. Trên Region miền Nam

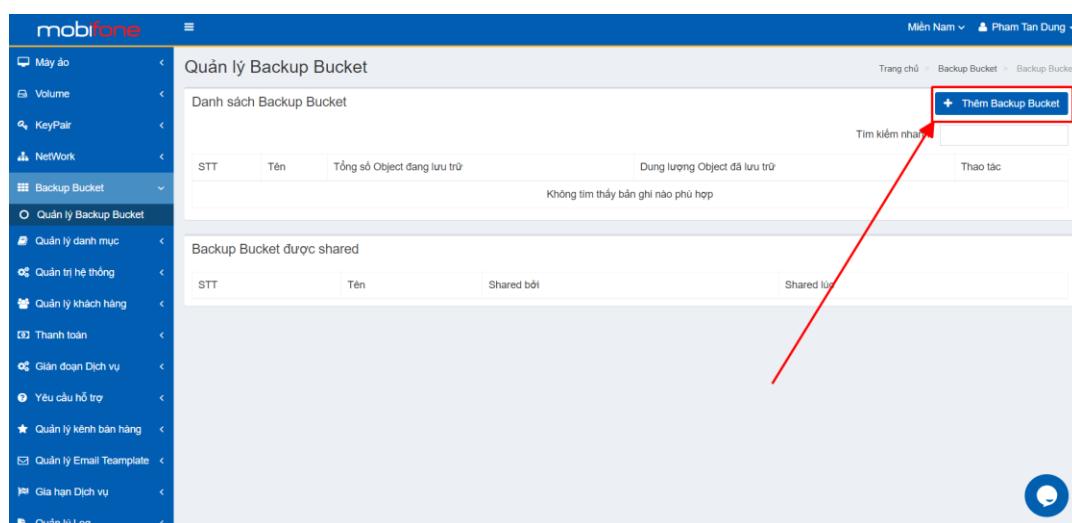
Để thực hiện tạo Backup bucket, khách hàng thực hiện như sau:

- Đường dẫn: Chọn Region miền Nam > Chọn menu bên góc trái > Chọn Backup Bucket > Quản lý Backup bucket
- Mô tả chức năng
 - + Bước 1: Chọn Region miền Nam > Chọn menu góc trái > Chọn Backup Bucket > Chọn Quản lý Backup Bucket



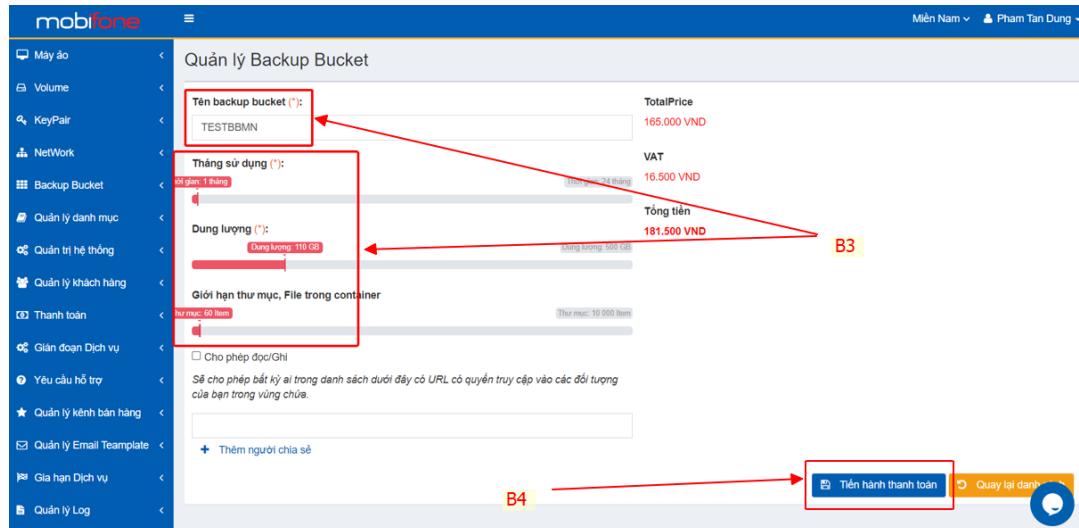
Hình 138 Đường dẫn

- + Bước 2: Tại màn hình Quản lý Backup Bucket, chọn Thêm Backup Bucket



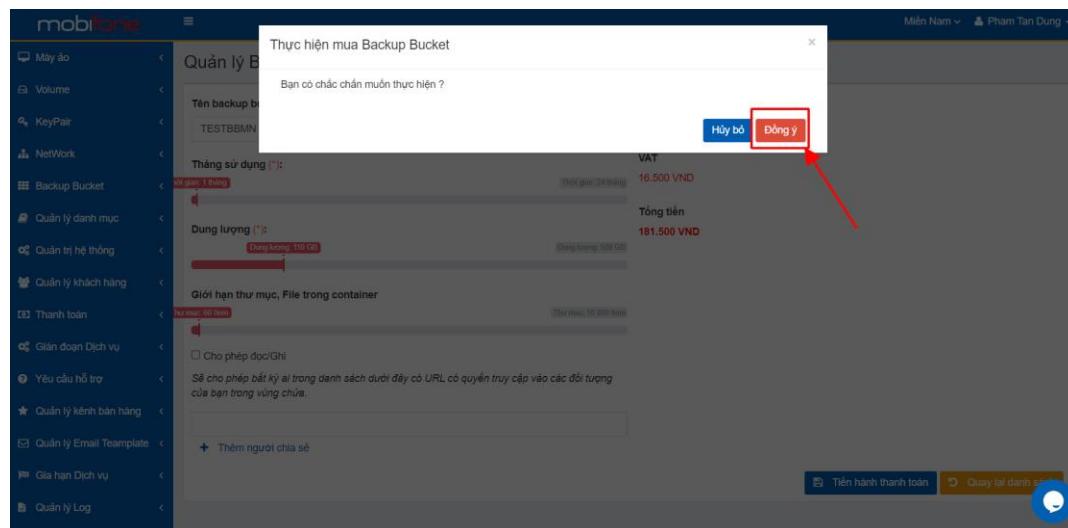
Hình 139 Danh sách Backup bucket chọn ‘Thêm backup bucket’

- + Bước 3: Nhập thông tin tên backup bucket, di chuyển thanh trượt đến vị trí tháng sử dụng, dung lượng, Giới hạn thư mục, File trong container mong muốn
- + Bước 4: Sau khi thực hiện thao tác xong, chọn nút ‘Tiến hành thanh toán’



Hình 140 Nhập thông tin backup bucket và tiến hành thanh toán

- + Bước 5: Chọn nút ‘Đồng ý’ để thực hiện việc tạo Backup bucket



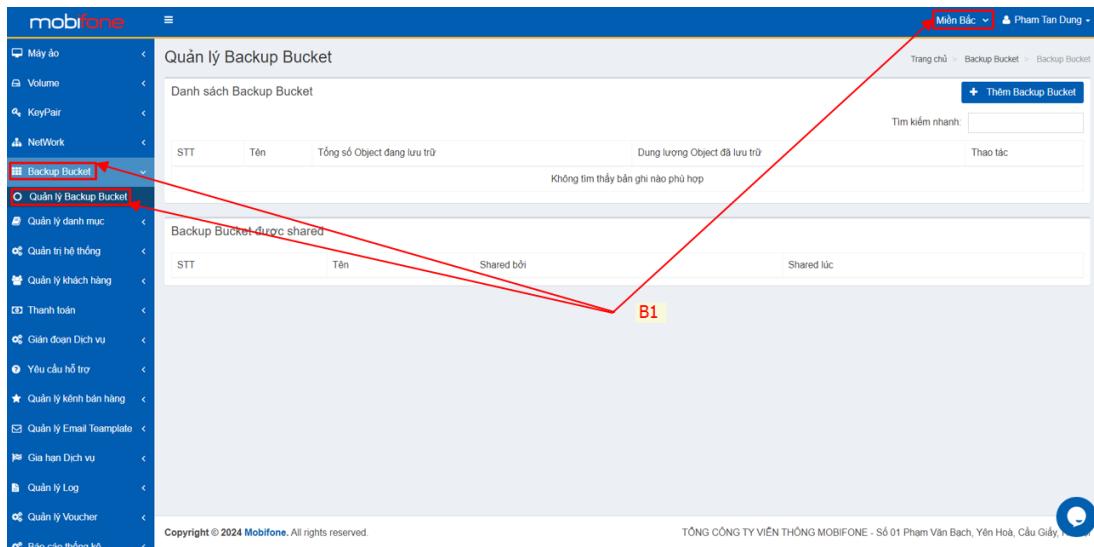
Hình 141 Thực hiện mua backup bucket

3.2 Sửa thông tin backup bucket

a. Trên Region miền Bắc

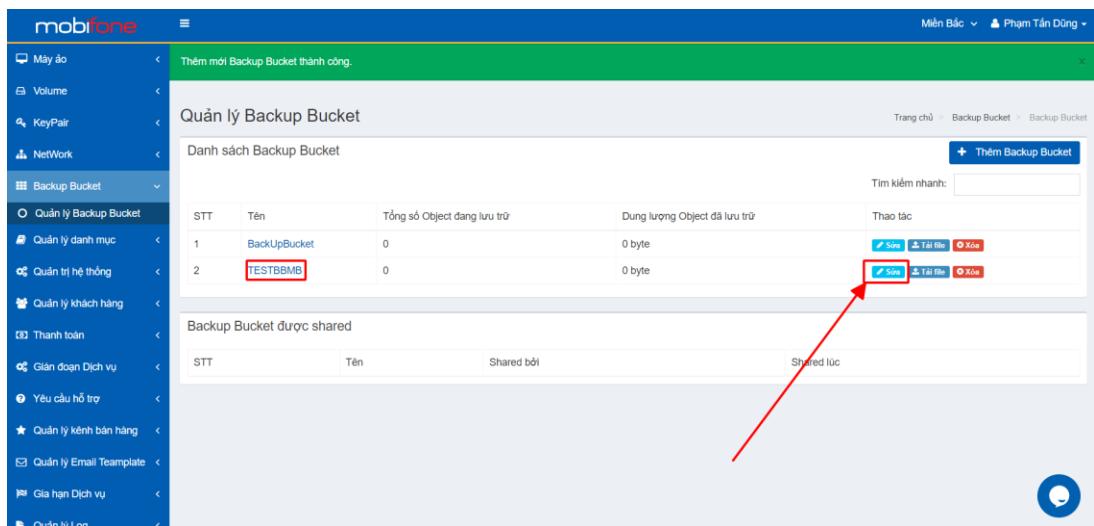
Để thực hiện sửa thông tin backup bucket, khách hàng thực hiện như sau:

- Đường dẫn: Chọn Region miền Bắc > Chọn menu bên góc trái > Chọn Backup Bucket > Quản lý Backup bucket
- Mô tả chức năng
 - + Bước 1: Chọn Region miền Bắc > Chọn menu bên trái > Chọn Backup bucket > Chọn Quản lý Backup Bucket



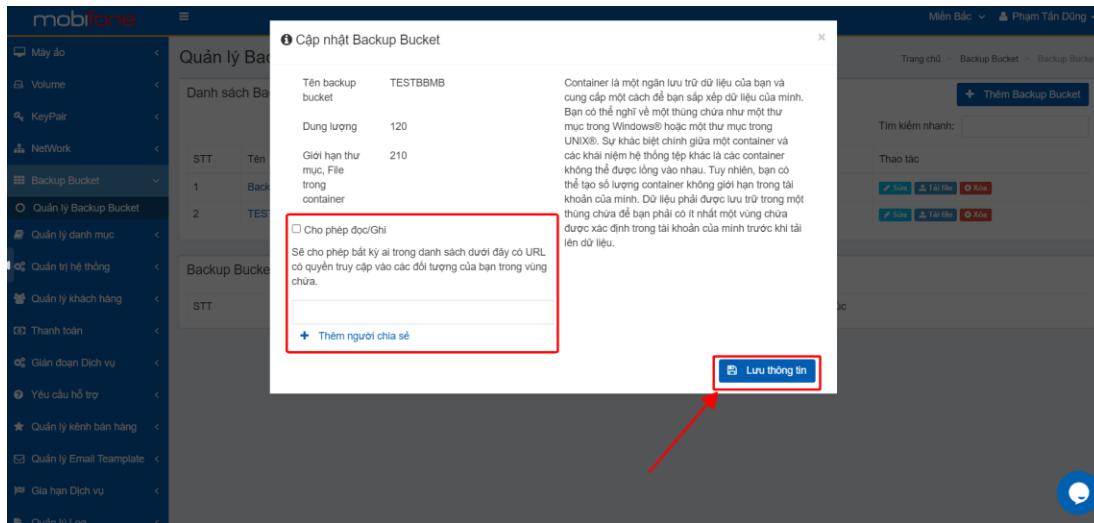
Hình 142 Đường dẫn

- + Bước 2: Tại màn hình Quản lý Backup bucket , chọn tên Backup bucket muốn chỉnh sửa > chọn nút ‘Sửa’



Hình 143 Sửa volume

- + Bước 3: Cho phép đưa các email có quyền truy cập vào các đối tượng của bạn trong vùng chia, chọn nút ‘Lưu thông tin’



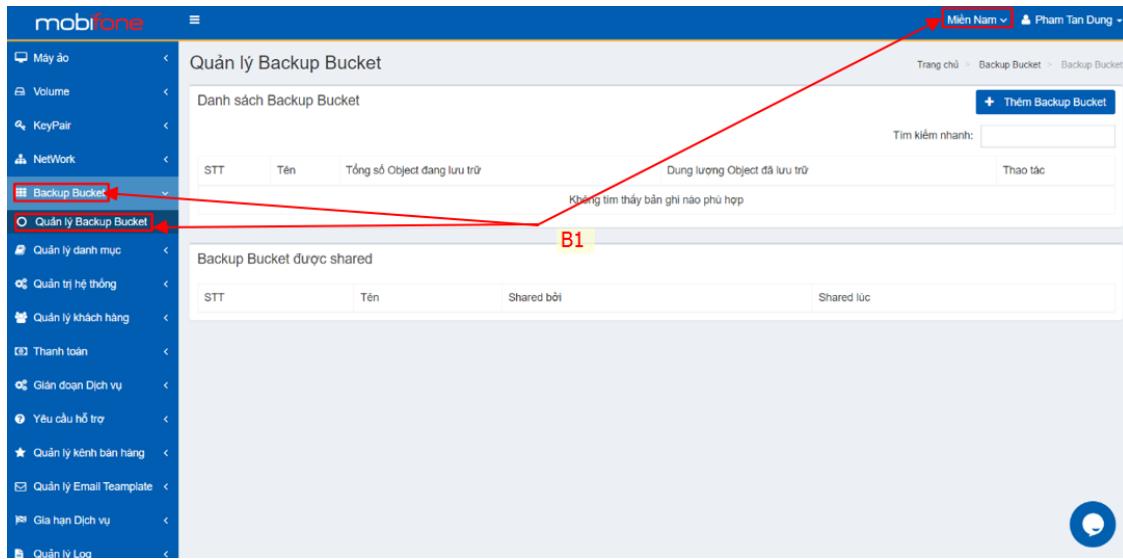
Hình 144 Cập nhật Backup bucket

b. Trên Region miền Nam

Để thực hiện thông tin backup bucket, khách hàng thực hiện như sau:

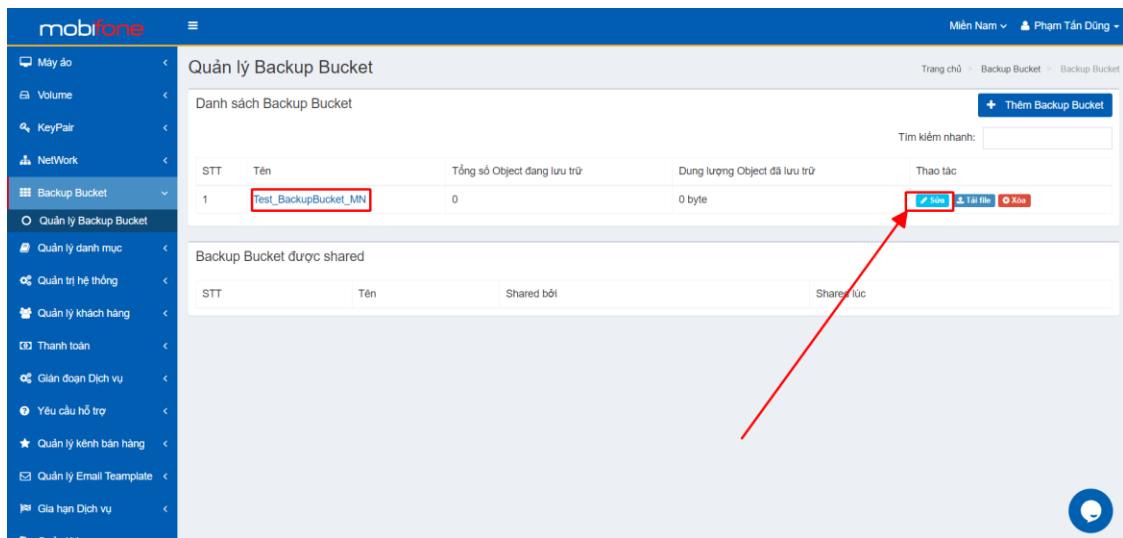
- Đường dẫn: Chọn Region miền Nam > Chọn menu bên góc trái > Chọn Backup Bucket > Quản lý Backup bucket
- Mô tả chức năng

- + Bước 1: Chọn Region miền Nam > Chọn menu bên góc trái > Chọn Backup bucket > Chọn Quan lý Backup bucket



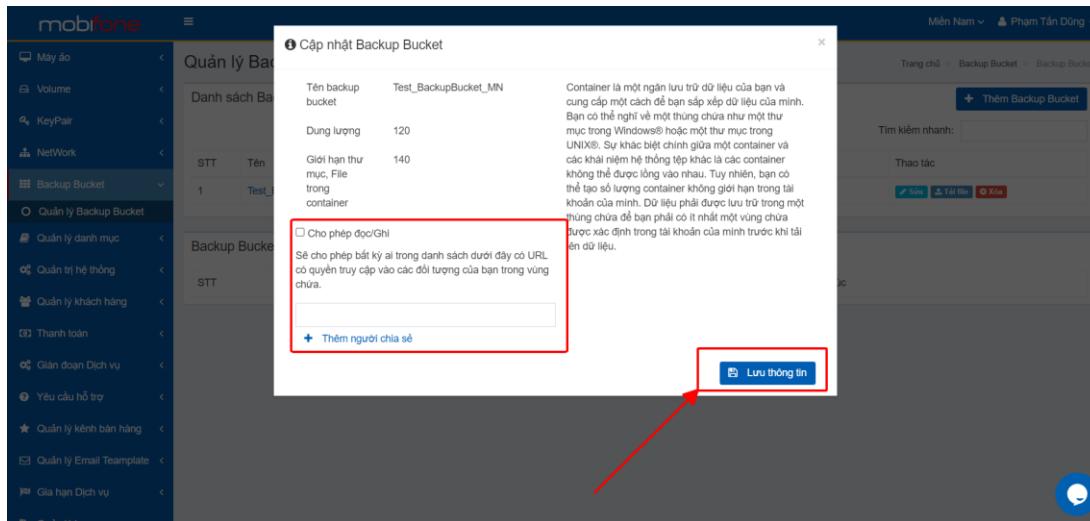
Hình 145 Đường dẫn

- + Bước 2: Tại màn hình Quản lý Backup bucket, chọn tên Backup bucket muốn chỉnh sửa > Chọn nút ‘Sửa’



Hình 146 Sửa volume

- + Bước 3: Cho phép đưa các email có quyền truy cập vào các đối tượng của bạn trong vùng chia, chọn nút ‘Lưu thông tin’



Hình 147 Cập nhật backup bucket

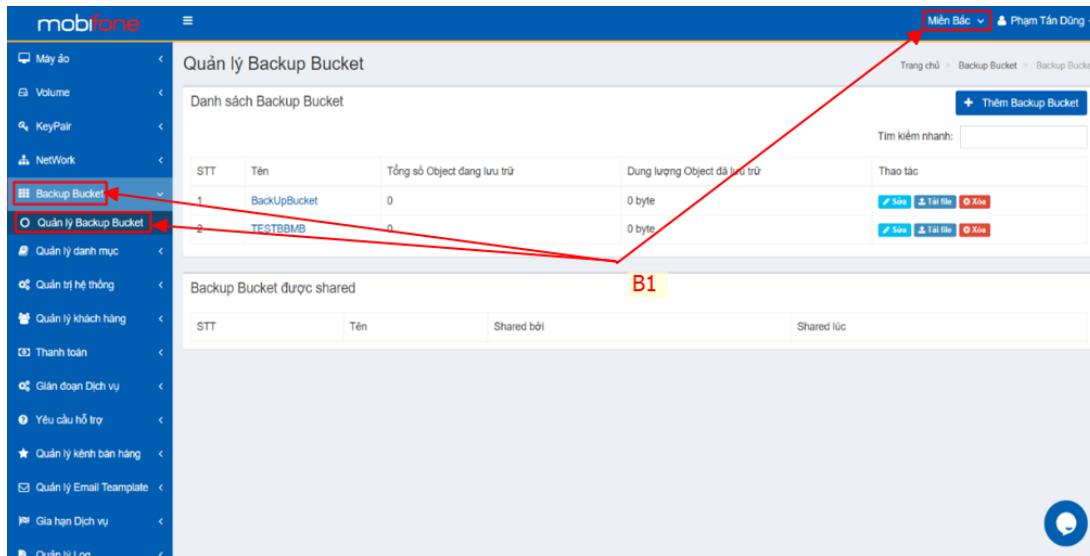
3.3 Xóa Backup bucket

a. Trên Region miền Bắc

Để thực hiện xóa Backup Bucket, khách hàng thực hiện như sau:

- Đường dẫn: Chọn Region miền Bắc > Thanh menu bên góc trái > Chọn Backup Bucket > Chọn Quản lý Backup Bucket
- Mô tả chức năng

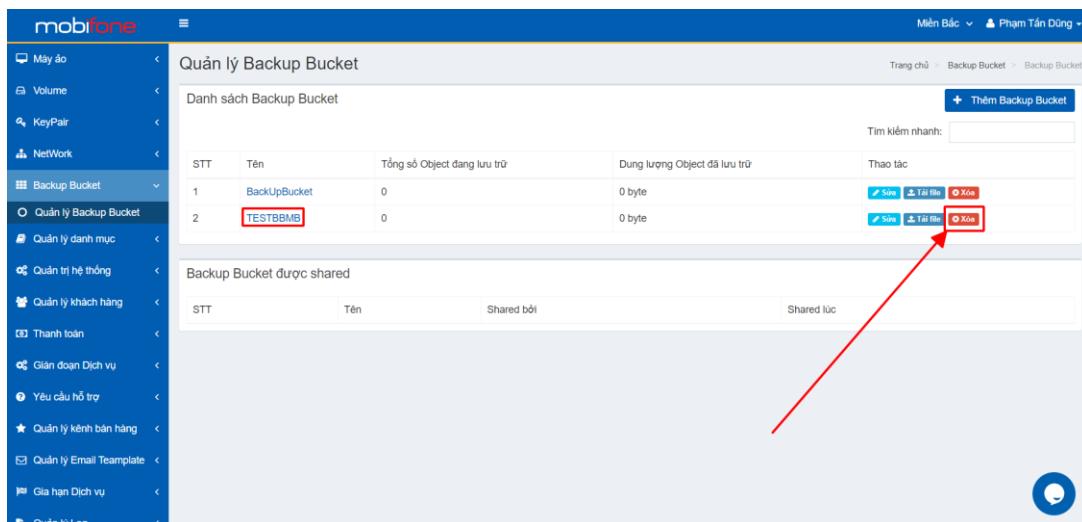
- + Bước 1: Chọn Region miền Bắc > Thanh menu bên góc trái > Chọn Backup Bucket > Chọn Quản lý Backup Bucket



The screenshot shows the MobiFone Portal Cloud interface. The top navigation bar includes 'Miền Bắc' and 'Phạm Tân Dũng'. The left sidebar menu is expanded to show 'Backup Bucket' and 'Quản lý Backup Bucket'. The main content area is titled 'Quản lý Backup Bucket' and displays two sections: 'Danh sách Backup Bucket' and 'Backup Bucket được shared'. The 'Danh sách Backup Bucket' section lists two entries: 'BackUpBucket' and 'TESTBBMB'. Each entry has columns for 'STT', 'Tên', 'Tổng số Object đang lưu trữ', 'Dung lượng Object đã lưu trữ', and 'Thao tác'. The 'Thao tác' column for each row contains three buttons: 'Sửa', 'Tải lên', and 'Xóa'. A red arrow points from the 'Region' dropdown in the top right to the 'Backup Bucket' item in the sidebar. Another red arrow points from the 'Backup Bucket' item in the sidebar to the 'Quản lý Backup Bucket' item. A yellow box labeled 'B1' highlights the 'Quản lý Backup Bucket' item.

Hình 148 Đường dẫn

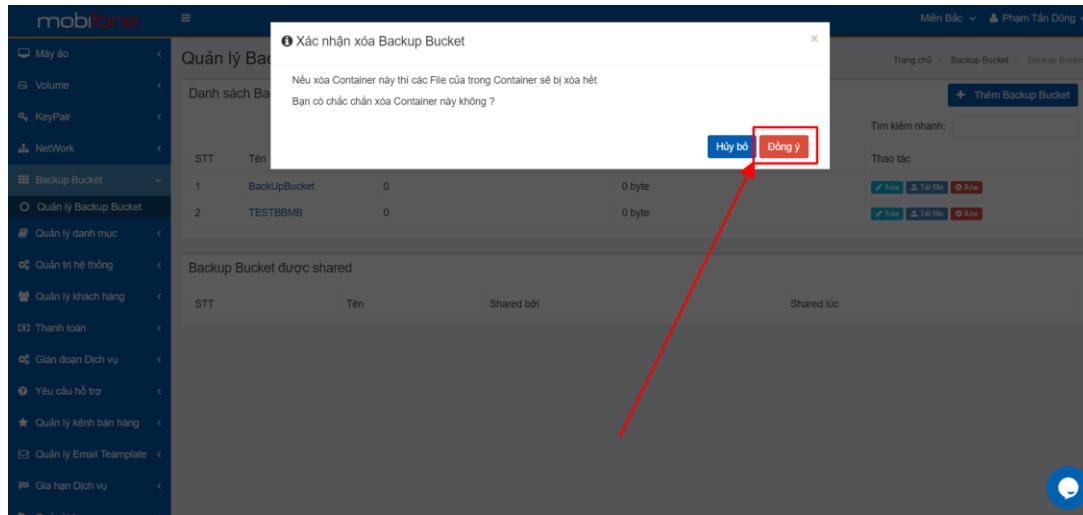
- + Bước 2: Tại màn hình Quản lý Backup Bucket, chọn tên Backup Bucket muốn xóa > Chọn nút ‘Xóa’



This screenshot shows the 'Quản lý Backup Bucket' screen after selecting 'Quản lý Backup Bucket' from the sidebar. The 'Danh sách Backup Bucket' section now highlights the 'TESTBBMB' row. The 'Thao tác' column for this row has three buttons: 'Sửa', 'Tải lên', and 'Xóa'. A red box highlights the 'Xóa' button. A red arrow points from the 'Xóa' button to the 'Xóa' button in the 'Thao tác' column of the 'TESTBBMB' row. The rest of the interface is identical to the previous screenshot, including the top navigation bar and left sidebar.

Hình 149 Tại Danh sách backup bucket, chọn xóa volume

+ Bước 3: Xác nhận xóa Backup Bucket > Chọn nút ‘Đồng ý’

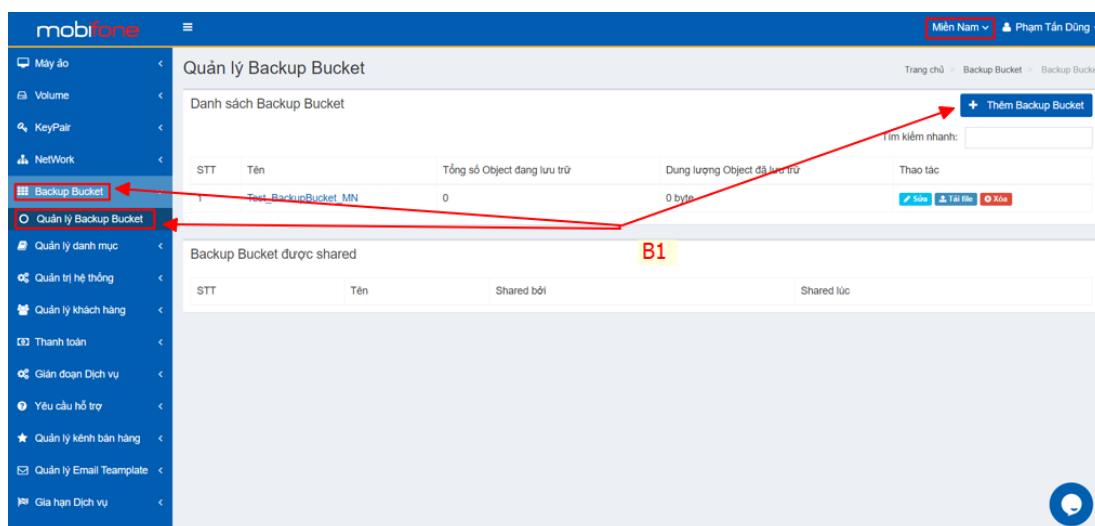


Hình 150 Xác nhận xóa Backup bucket

b. Trên Region miền Nam

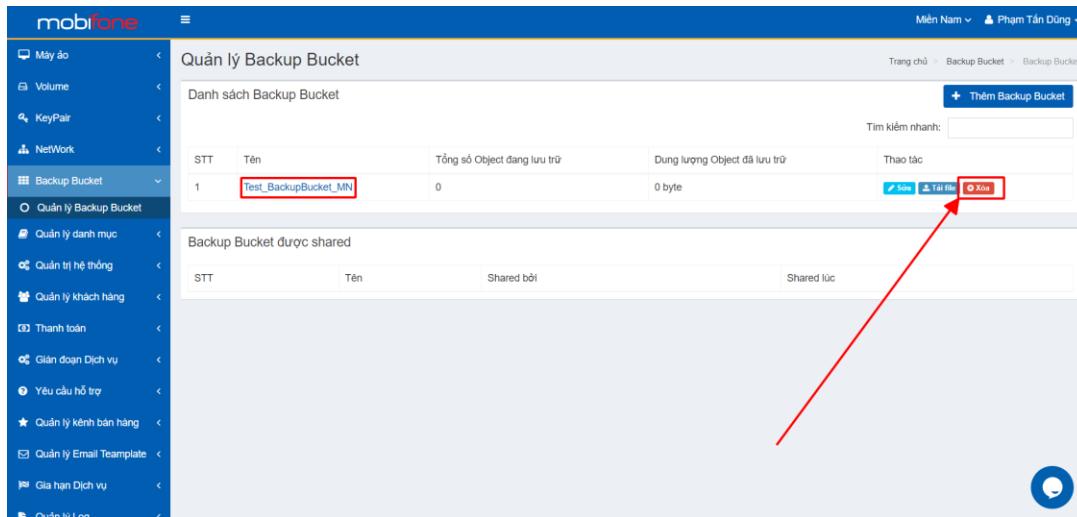
Để thực hiện xóa Backup Bucket, khách hàng thực hiện như sau:

- Đường dẫn: Chọn Region miền Nam > Thanh menu bên góc trái > Chọn Backup Bucket > Chọn Quản lý Backup Bucket
- Mô tả chức năng
 - + Bước 1: Chọn Region miền Nam > Thanh menu bên góc trái > Chọn Backup Bucket > Chọn Quản lý Backup Bucket



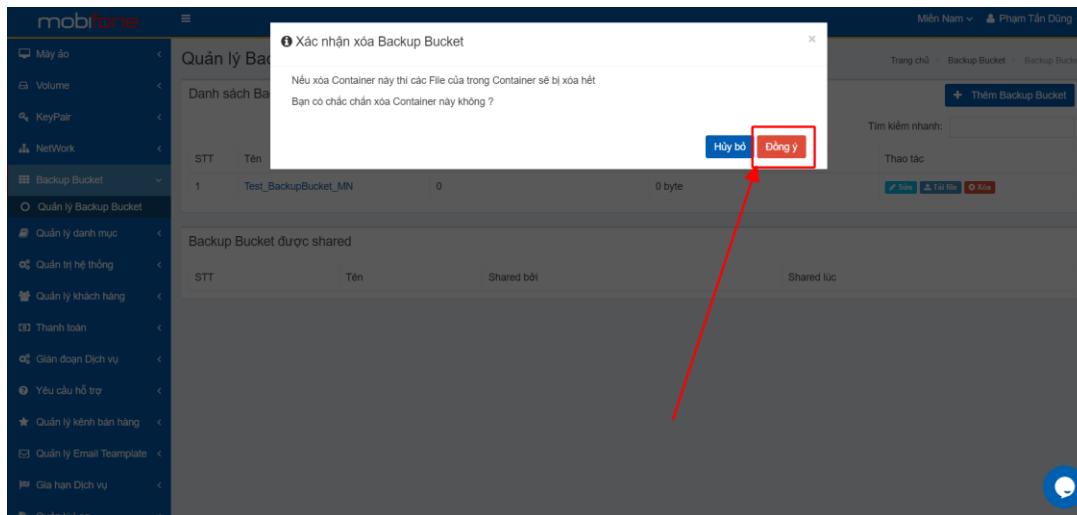
Hình 151 Đường dẫn

- + Bước 2: Tại màn hình Quản lý Backup Bucket, chọn tên Backup Bucket muốn xóa > Chọn nút ‘Xóa’



Hình 152 Tại danh sách Backup bucket, xóa volume

- + Bước 3: Xác nhận xóa Backup Bucket > Chọn nút ‘Đồng ý’



Hình 153 Xác nhận xóa Backup bucket

3.4 Xác thực, cấp phép đọc ghi back bucket

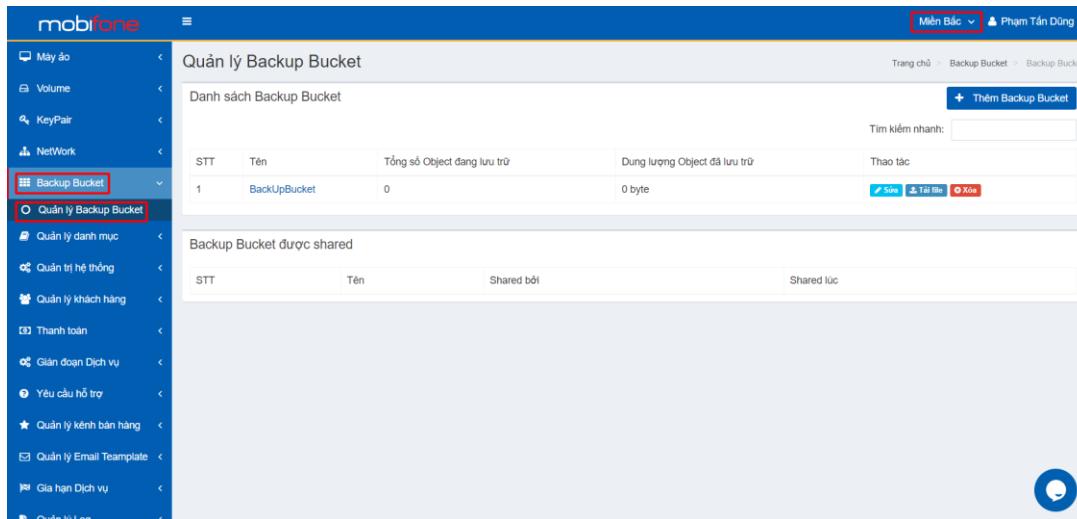
a. Trên Region miền Bắc

Để thực hiện xác thực và cấp phép đọc ghi backup bucket, Khách hàng thực hiện như sau:

- Đường dẫn: Chọn Region miền Bắc > Thanh menu bên góc trái > Chọn Backup Bucket > Chọn Quản lý Backup Bucket

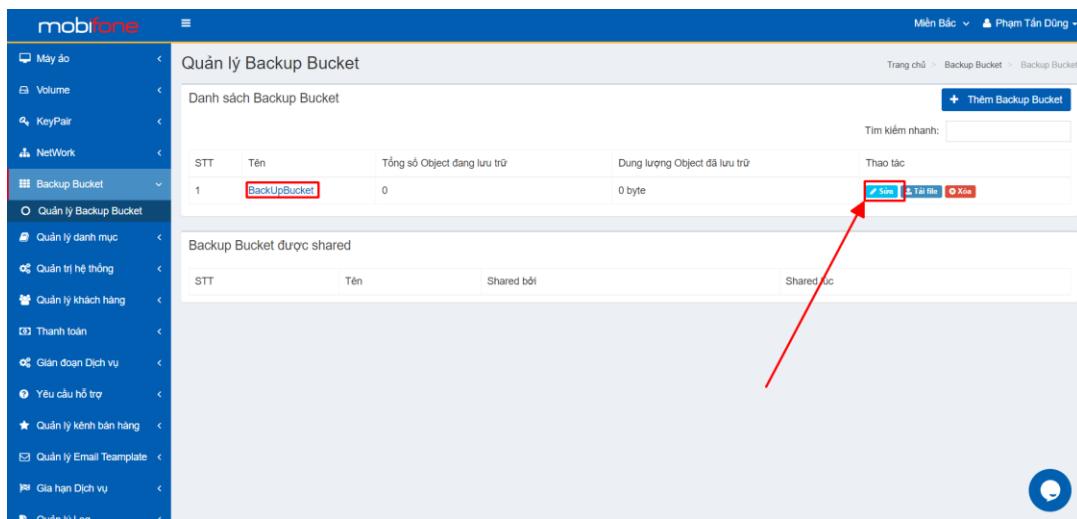
- Mô tả chức năng

- + Bước 1: Chọn Region miền Bắc > Chọn thanh menu bên góc trái > Chọn Backup Bucket > Chọn Quản lý Backup Bucket



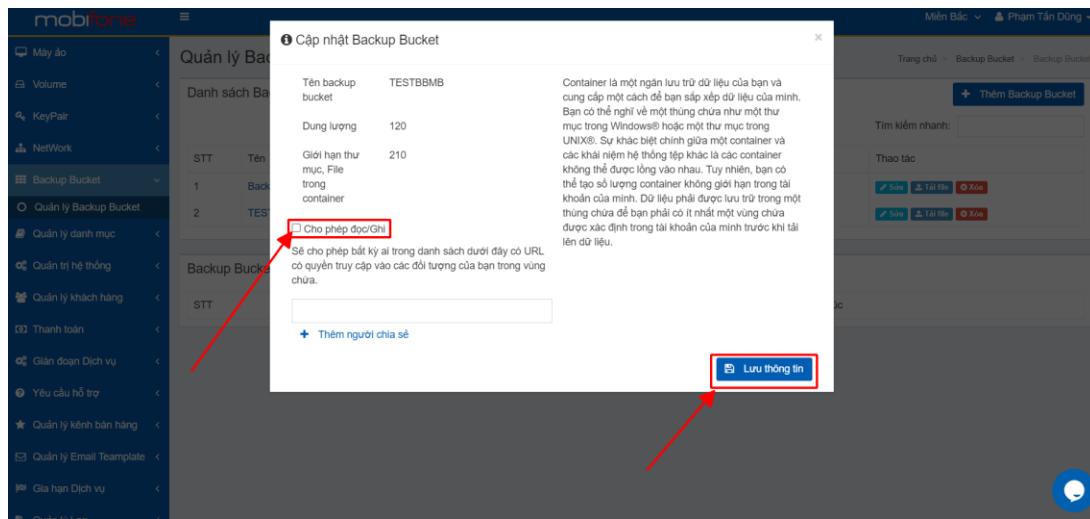
Hình 154 Đường dẫn

- + Bước 2: Tại màn hình Quản lý Backup Bucket > Chọn nút ‘Sửa’



Hình 155 Danh sách Backup bucket

- + Bước 3: Cập nhật thông tin chọn nút tích để cho phép đọc ghi và chỉ có người được gắn email là được phép truy cập và đọc ghi backup bucket
- + Bước 4: Chọn nút ‘Lưu thông tin’



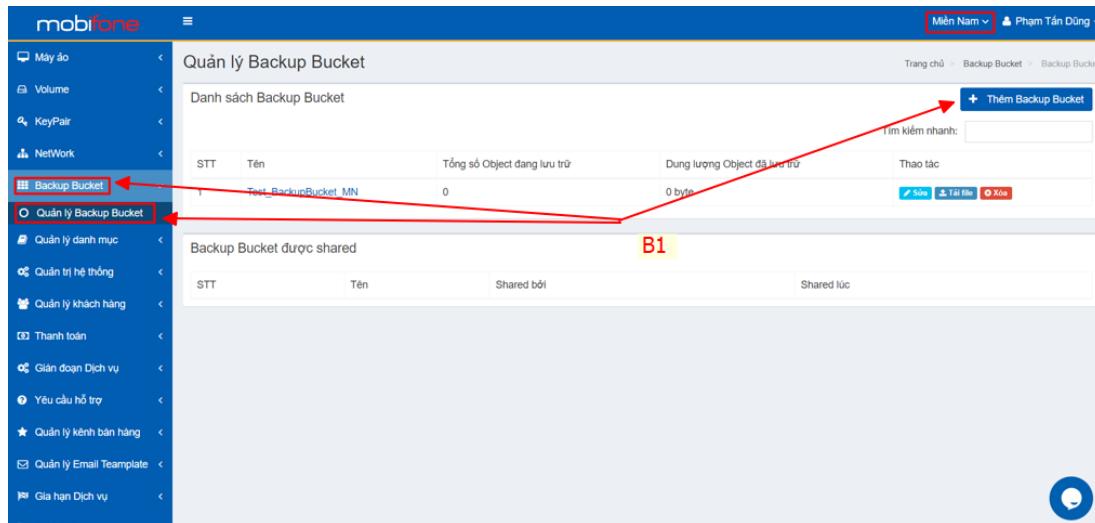
Hình 156 Cập nhật Backup Bucket

b. Trên Region miền Nam

Để thực hiện xác thực và cấp phép đọc ghi backup bucket, Khách hàng thực hiện như sau:

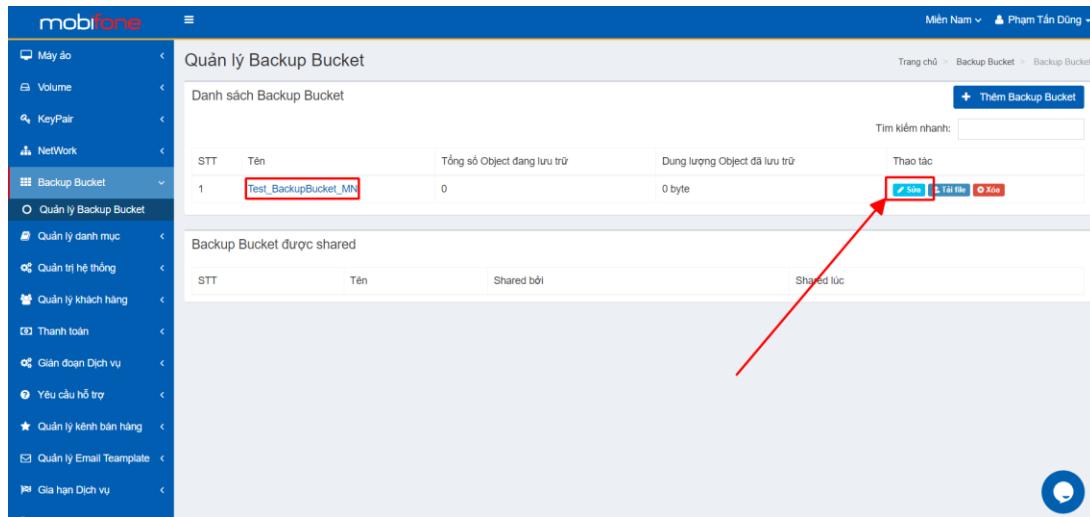
- Đường dẫn: Chọn Region miền Nam > Thanh menu bên góc trái > Chọn Backup Bucket > Chọn Quản lý Backup Bucket
- Mô tả chức năng

- + Bước 1: Chọn Region miền Nam > Chọn thanh menu bên góc trái > Chọn Backup Bucket > Chọn Quản lý Backup Bucket



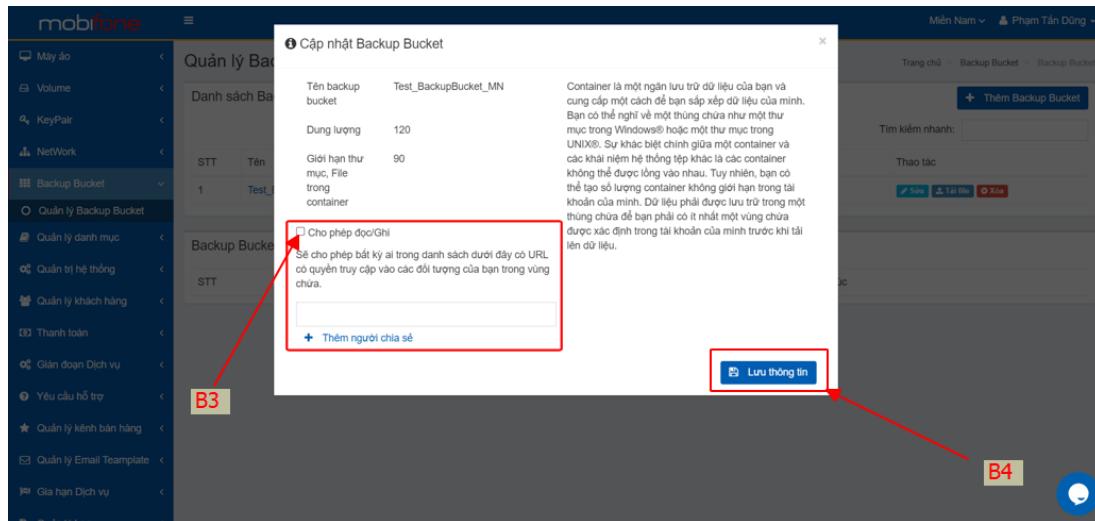
Hình 157 Đường dẫn

- + Bước 2: Tại màn hình Quản lý Backup Bucket > Chọn nút ‘Sửa’



Hình 158 Tại Danh sách volume, chọn sửa volume

- + Bước 3: Cập nhật thông tin chọn nút ở ô vuông để cho phép đọc ghi và chỉ có người được gắn email là được phép truy cập và đọc ghi backup bucket
- + Bước 4: Chọn nút ‘Lưu thông tin’



Hình 159 Cập nhật Backup bucket

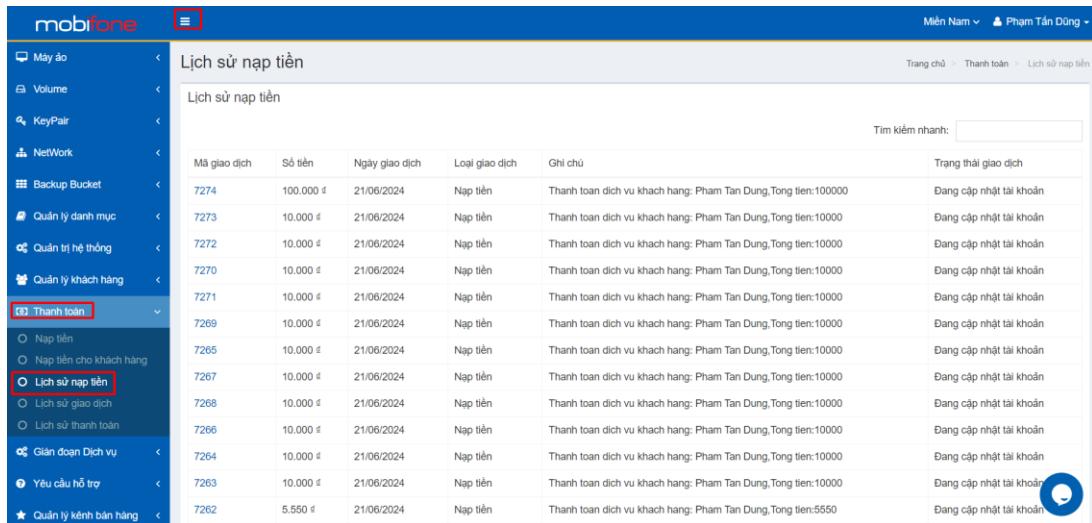
4. Quản lý thanh toán

4.4 Quản lý lịch nạp tiền

Để thực hiện kiểm tra lịch sử nạp tiền, khách hàng thực hiện như sau:

- Đường dẫn: Thanh menu bên góc trái > Chọn Thanh toán > Chọn lịch sử nạp tiền
- Mô tả chức năng

- + Bước 1: Thanh menu bên góc trái > Chọn Thanh toán > Chọn lịch sử nạp tiền



Mã giao dịch	Số tiền	Ngày giao dịch	Loại giao dịch	Ghi chú	Trạng thái giao dịch
7274	100.000 ₫	21/06/2024	Nạp tiền	Thanh toán dịch vụ khách hàng: Phạm Tân Dũng, Tổng tiền: 100000	Đang cập nhật tài khoản
7273	10.000 ₫	21/06/2024	Nạp tiền	Thanh toán dịch vụ khách hàng: Phạm Tân Dũng, Tổng tiền: 10000	Đang cập nhật tài khoản
7272	10.000 ₫	21/06/2024	Nạp tiền	Thanh toán dịch vụ khách hàng: Phạm Tân Dũng, Tổng tiền: 10000	Đang cập nhật tài khoản
7270	10.000 ₫	21/06/2024	Nạp tiền	Thanh toán dịch vụ khách hàng: Phạm Tân Dũng, Tổng tiền: 10000	Đang cập nhật tài khoản
7271	10.000 ₫	21/06/2024	Nạp tiền	Thanh toán dịch vụ khách hàng: Phạm Tân Dũng, Tổng tiền: 10000	Đang cập nhật tài khoản
7269	10.000 ₫	21/06/2024	Nạp tiền	Thanh toán dịch vụ khách hàng: Phạm Tân Dũng, Tổng tiền: 10000	Đang cập nhật tài khoản
7265	10.000 ₫	21/06/2024	Nạp tiền	Thanh toán dịch vụ khách hàng: Phạm Tân Dũng, Tổng tiền: 10000	Đang cập nhật tài khoản
7267	10.000 ₫	21/06/2024	Nạp tiền	Thanh toán dịch vụ khách hàng: Phạm Tân Dũng, Tổng tiền: 10000	Đang cập nhật tài khoản
7268	10.000 ₫	21/06/2024	Nạp tiền	Thanh toán dịch vụ khách hàng: Phạm Tân Dũng, Tổng tiền: 10000	Đang cập nhật tài khoản
7266	10.000 ₫	21/06/2024	Nạp tiền	Thanh toán dịch vụ khách hàng: Phạm Tân Dũng, Tổng tiền: 10000	Đang cập nhật tài khoản
7264	10.000 ₫	21/06/2024	Nạp tiền	Thanh toán dịch vụ khách hàng: Phạm Tân Dũng, Tổng tiền: 10000	Đang cập nhật tài khoản
7263	10.000 ₫	21/06/2024	Nạp tiền	Thanh toán dịch vụ khách hàng: Phạm Tân Dũng, Tổng tiền: 10000	Đang cập nhật tài khoản
7262	5.550 ₫	21/06/2024	Nạp tiền	Thanh toán dịch vụ khách hàng: Phạm Tân Dũng, Tổng tiền: 5550	Đang cập nhật tài khoản

Hình 160 Đường dẫn

- + Bước 2: Tại màn hình hiển thị danh sách lịch sử nạp tiền thành công



Mã giao dịch	Số tiền	Ngày giao dịch	Loại giao dịch	Ghi chú	Trạng thái giao dịch
7270	10.000 ₫	21/06/2024	Nạp tiền	Thanh toán dịch vụ khách hàng: Phạm Tân Dũng, Tổng tiền: 10000	Đang cập nhật tài khoản
7271	10.000 ₫	21/06/2024	Nạp tiền	Thanh toán dịch vụ khách hàng: Phạm Tân Dũng, Tổng tiền: 10000	Đang cập nhật tài khoản
7269	10.000 ₫	21/06/2024	Nạp tiền	Thanh toán dịch vụ khách hàng: Phạm Tân Dũng, Tổng tiền: 10000	Đang cập nhật tài khoản
7265	10.000 ₫	21/06/2024	Nạp tiền	Thanh toán dịch vụ khách hàng: Phạm Tân Dũng, Tổng tiền: 10000	Đang cập nhật tài khoản
7267	10.000 ₫	21/06/2024	Nạp tiền	Thanh toán dịch vụ khách hàng: Phạm Tân Dũng, Tổng tiền: 10000	Đang cập nhật tài khoản
7268	10.000 ₫	21/06/2024	Nạp tiền	Thanh toán dịch vụ khách hàng: Phạm Tân Dũng, Tổng tiền: 10000	Đang cập nhật tài khoản
7266	10.000 ₫	21/06/2024	Nạp tiền	Thanh toán dịch vụ khách hàng: Phạm Tân Dũng, Tổng tiền: 10000	Đang cập nhật tài khoản
7264	10.000 ₫	21/06/2024	Nạp tiền	Thanh toán dịch vụ khách hàng: Phạm Tân Dũng, Tổng tiền: 10000	Đang cập nhật tài khoản
7263	10.000 ₫	21/06/2024	Nạp tiền	Thanh toán dịch vụ khách hàng: Phạm Tân Dũng, Tổng tiền: 10000	Đang cập nhật tài khoản
7262	5.550 ₫	21/06/2024	Nạp tiền	Thanh toán dịch vụ khách hàng: Phạm Tân Dũng, Tổng tiền: 5550	Đang cập nhật tài khoản
7025	100.000 ₫	27/03/2024	Nạp tiền	Thanh toán dịch vụ khách hàng: Phạm Tân Dũng, Tổng tiền: 100000	Thành công
7024	0 ₫	27/03/2024	Nạp tiền	Thanh toán dịch vụ khách hàng: Phạm Tân Dũng, Tổng tiền: 0	Đang cập nhật tài khoản
7023	0 ₫	27/03/2024	Nạp tiền	Thanh toán dịch vụ khách hàng: Phạm Tân Dũng, Tổng tiền: 0	Đang cập nhật tài khoản
7022	10.000 ₫	27/03/2024	Nạp tiền	Thanh toán dịch vụ khách hàng: Phạm Tân Dũng, Tổng tiền: 10000	Đang cập nhật tài khoản
7021	0 ₫	27/03/2024	Nạp tiền	Thanh toán dịch vụ khách hàng: Phạm Tân Dũng, Tổng tiền: 0	Đang cập nhật tài khoản
7020	50.000 ₫	27/03/2024	Nạp tiền	Thanh toán dịch vụ khách hàng: Phạm Tân Dũng, Tổng tiền: 50000	Đang cập nhật tài khoản
7019	1.000 ₫	27/03/2024	Nạp tiền	Thanh toán dịch vụ khách hàng: Phạm Tân Dũng, Tổng tiền: 1000	Đang cập nhật tài khoản
7018	0 ₫	27/03/2024	Nạp tiền	Thanh toán dịch vụ khách hàng: Phạm Tân Dũng, Tổng tiền: 0	Đang cập nhật tài khoản
7017	1.000 ₫	27/03/2024	Nạp tiền	Thanh toán dịch vụ khách hàng: Phạm Tân Dũng, Tổng tiền: 1000	Đang cập nhật tài khoản
7015	264.000 ₫	26/03/2024	Nạp tiền	Thanh toán dịch vụ khách hàng: Phạm Tân Dũng, Tổng tiền: 264000	Đang cập nhật tài khoản

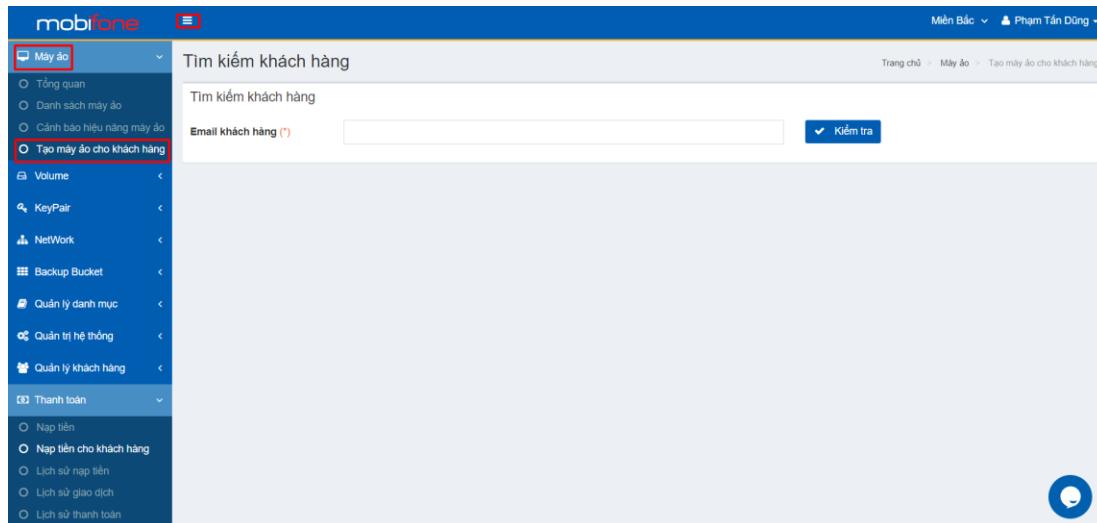
Hình 161 Lịch sử nạp tiền thành công

4.5 Nạp tiền vào tài khoản khách hàng

Để thực hiện nạp tiền cho khách hàng, thực hiện như sau:

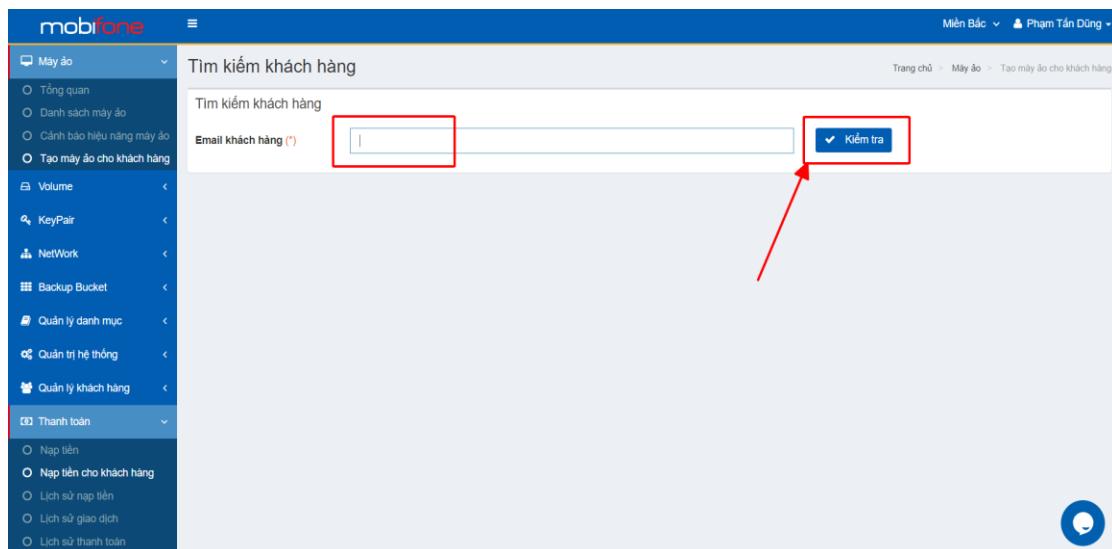
- Đường dẫn: Thanh menu bên góc trái > Chọn Máy ảo > Chọn Tạo máy ảo cho khách hàng
- Mô tả chức năng

- + Bước 1: Thanh menu bên góc trái > Chọn máy ảo > Chọn Tạo máy ảo cho khách hàng



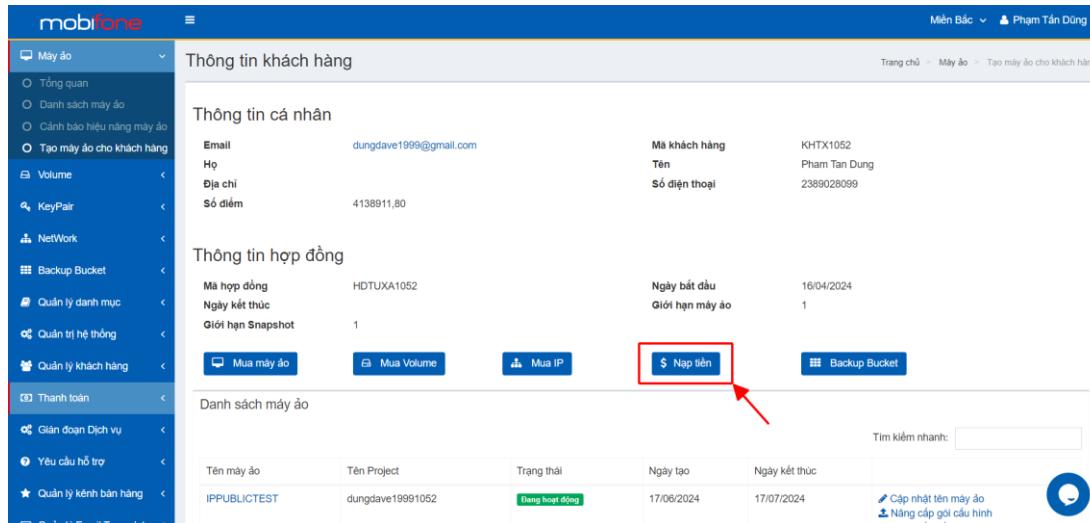
Hình 162 Đường dẫn

- + Bước 2: Tại màn hình Tìm kiếm khách hàng > Nhập email khách hàng > chọn nút ‘Kiểm tra’



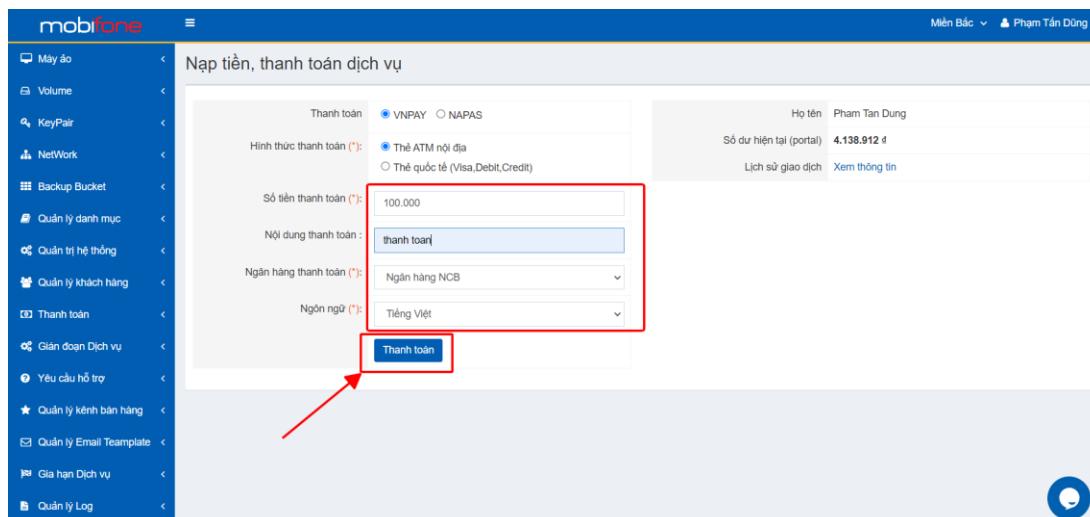
Hình 163 Tìm kiếm khách hàng

- + Bước 3: Tại màn hình thông tin khách hàng > Chọn nút chọn ‘Nạp tiền’



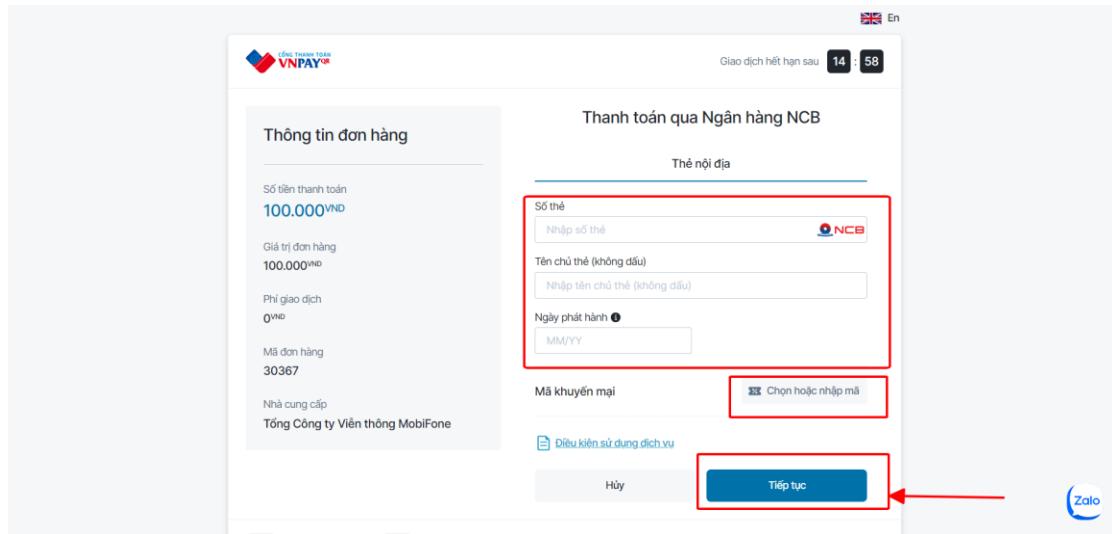
Hình 164 Thông tin khách hàng, chọn ‘nạp tiền’

- + Bước 4: Nhập số tiền thanh toán, chọn ngân hàng thanh toán > chọn nút ‘Thanh Toán’



Hình 165 Nạp tiền thanh toán dịch vụ

- + Bước 5: Nhập thông tin thanh toán ngân hàng, chọn nút ‘Tiếp tục’



Hình 166 Thông tin đơn hàng và hình thức thanh toán

- + Bước 6: Sau khi thanh toán thành công, thông báo thanh toán thành công sẽ được gửi về email



Hình 167 Thông báo thanh toán thành công